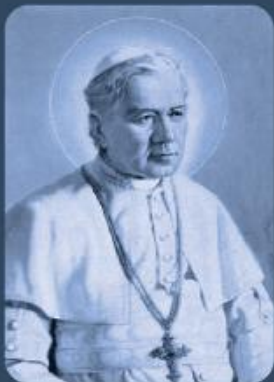


TODAY IN OUR LASALLIAN STORY



11 July 1907

Pope Pius X calls the Brothers
of the Christian Schools the
Apostles of the Catechism



DLBrosPia



vacation@lasallian.org



happiness
habit

PHỤNG VỤ LA SALLIAN

THÁNG 7

Các Thành viên La San tái khẳng định cam kết canh tân giáo lý

Trong bối cảnh Năm Giáo lý, một sáng kiến nhằm khơi dậy lòng nhiệt thành đối với giáo lý và truyền giáo trong Dòng Anh Em Trường Kitô Giáo, **Hội thảo Nghiên cứu Lasan 2025 “đã quy tụ những người tham gia vào nhiều sáng kiến khác nhau liên quan đến nghiên cứu và đào tạo giáo lý viên”**, theo lời Sư huynh Santiago Rodríguez Mancini, Giám đốc Văn phòng Di sản và Nghiên cứu Lasan.

Thật vậy, Hội thảo, được tổ chức từ ngày 20 đến 24 tháng 10 năm 2025, không chỉ quy tụ các chuyên gia và nhà nghiên cứu học thuật, mà còn có sự tham gia của các Sư huynh và giáo dân Lasan thực hiện các sáng kiến giáo lý và truyền giáo ở nhiều quốc gia và bối cảnh văn hóa và tôn giáo khác nhau – như Pakistan, Tây Ban Nha, Argentina và Hoa Kỳ – đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc chia sẻ các ấn phẩm và tạp chí về giáo lý, chẳng hạn như *Sinite*, từ Viện San Pío X ở Madrid; *Segunda línea*, từ Viện Mục vụ Thanh thiếu niên ở Buenos Aires; *Sussidi per la catechesi*, từ Tỉnh Dòng Ý; *Mystagogia*, từ Viện Truyền giáo và Giáo lý Lasan ở Manila – bao gồm cả *Kinh Thánh cho Giới trẻ* do Viện Đức tin và Cuộc sống ở Hoa Kỳ quảng bá.

“Chúng tôi không chỉ muốn có các chuyên gia, mà là sự kết hợp giữa các chuyên gia, nhà nghiên cứu, học giả và các giáo lý viên cơ sở từ các Tỉnh Dòng và trường học khác nhau”, Sư huynh Santiago nói thêm.

Dự án giáo lý Lasan

“Một trong những yếu tố then chốt mà chúng ta không được đánh mất, và xuất phát từ nguồn gốc của chúng ta, là tầm quan trọng của giáo lý và giáo dục tôn giáo”, Sư huynh José María Pérez, từ Tỉnh Dòng ARLEP (La San ở Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha), người đã chia sẻ một số suy nghĩ về dự án giáo lý Lasan trong ngày đầu tiên, nhận xét. “Đã có những thời điểm khủng hoảng, và nhìn về tương lai, chúng ta phải khôi phục lại sự huấn luyện này”, Sư huynh José María nói thêm, người tin tưởng vào tầm quan trọng của việc **“các nhà giáo dục và giáo viên của chúng ta được đào tạo về Thần học và Giáo lý, để họ biết cách loan báo Lời Chúa và Tin Mừng trong một xã hội rất khác so với xã hội thời Thánh Gioan La San, một xã hội thế tục hóa hơn, một xã hội đa văn hóa và đa tôn giáo”**.

Những thực tại này cho thấy rằng trong thời hiện đại **“có nhiều sự đa dạng hơn khi nói đến cách giới trẻ tiếp cận tôn giáo và linh đạo”**, như bà Jaclyn Doherty của *Viện Nghiên cứu Springtide* đã khẳng định, đồng thời cho rằng điều quan trọng là **“phải hiểu những bối cảnh khác nhau mà giới trẻ và học sinh đang trải qua và khi cố gắng dạy họ về tôn giáo, về Thiên Chúa, về Kinh Thánh”**.

Những câu chuyện và phương pháp mới

Trước những thực tại đang nổi lên này, cũng cần phải suy nghĩ lại về các phương pháp và câu chuyện được sử dụng để truyền bá đức tin. Về vấn đề này, các buổi cuối của hội thảo đã giới thiệu về ***Godly Play***, một **“phương pháp làm**

phong phú đời sống thiêng liêng của trẻ em (...) xuất hiện ở Hoa Kỳ hơn 45 năm trước, do Jerome Berryman sáng lập, nhằm mang Lời Chúa, các bí tích và lịch sử của Giáo hội đến với trẻ em, bằng cách hình thành các cộng đồng nhỏ gọi là ‘vòng tròn’ với một người kể chuyện kiêm nhà giáo dục và một người hỗ trợ giảng dạy”, như Sư huynh Jorge Sierra, đến từ Tỉnh Dòng ARLEP, đã trình bày chi tiết.

“Đây là một phương pháp rất thú vị, cùng với các phương pháp đổi mới khác, có thể giúp chúng ta tiếp tục làm những gì chúng ta phải tiếp tục làm: rao giảng Nước Thiên Chúa và sự công chính của Người”, Sư huynh Jorge nói thêm.

Lượng giá và cam kết

Tổng kết lại, ông Owen Schugusta, đến từ Tỉnh Dòng Đông Bắc Mỹ (DENA), đánh giá cao cơ hội tham gia Hội thảo, vì **“chỉ riêng việc có được cái nhìn rộng hơn về công tác giáo lý đã được thực hiện trên toàn thế giới Lasan đã vô cùng hữu ích”**. Ông cũng tin tưởng rằng tinh thần hợp tác và trao đổi được tạo ra “sẽ giúp chúng ta hoàn thiện các hoạt động giáo lý, cũng như tiếp cận và áp dụng kho tàng kiến thức thần học và sự phong phú đã tồn tại trong Gia đình Lasan của chúng ta”.

Bà Rocío Silva, đến từ *Đại học La Salle* ở Mexico, đồng ý rằng, với Hội thảo, **“chúng ta đã tìm thấy điểm chung về những mối quan tâm chung (...)** để tiếp tục củng cố cam kết của chúng ta đối với việc dạy giáo lý và truyền giáo”.

Về phần mình, Sư huynh Óscar Aguilar, đến từ Tỉnh Dòng Trung Mỹ-Panama, nhấn mạnh rằng **Hội thảo đã nêu bật sự cần thiết phải “trở lại với những gì Thánh Piô X đã nói với chúng ta: ‘các tông đồ của giáo lý’.** Tôi tin rằng chúng ta đã quên nhiệm vụ chính yếu của mình, đó là trở thành những giáo lý viên. Vì vậy, tôi rất hào hứng và được thách đố để đảm nhận lại nhiệm vụ vốn thuộc về chúng ta này”.

“Tôi hy vọng rằng Ủy ban Loan báo Tin Mừng mà tôi là thành viên có thể đề xuất, từ các phiên họp này, những ý tưởng giúp thúc đẩy và hỗ trợ công cuộc loan báo Tin Mừng trong toàn Dòng”, Sư huynh Mike Valenzuela chia sẻ. Huynh tin tưởng rằng “cơ hội được quy tụ, chia sẻ những giá trị phong phú cũng như những nhu cầu của các lĩnh vực khác nhau trong Dòng là vô cùng quan trọng, bởi lẽ chúng ta là Một Gia đình Lasan và sứ vụ này thuộc về tất cả chúng ta”.

Niềm hy vọng lớn lao nảy sinh từ Hội thảo Nghiên cứu Lasan năm 2025 là sự kiện này sẽ trở thành **“một bước ngoặt để đẩy mạnh công tác nghiên cứu và, trên hết, để chúng ta hợp tác chặt chẽ hơn cũng như truyền cảm hứng cho nhau”,** như lời Sư huynh Carlos Gómez, Tổng Đại diện của Dòng, đã phát biểu khi bế mạc hội thảo.

Việc đặt công tác giáo lý vào trọng tâm các suy tư và sứ vụ của Dòng là quyết định của Tổng Công hội lần thứ 46, đồng thời cũng là **ước nguyện của các Sư huynh Trẻ: canh tân công tác giáo lý,** như Sư huynh Carlos đã nhắc lại. “Tất nhiên, đây là công việc đòi hỏi nỗ lực trong nhiều

năm tới, nhưng việc tổ chức hội thảo này đã giúp chúng ta nhận thức sâu sắc hơn rằng giáo lý là một ơn gọi thiết yếu trong Dòng Lasan: trở thành những chứng nhân của Chúa Giêsu Kitô trong thế giới giáo dục, trong thế giới của người trẻ và trong thế giới của các em thiếu nhi”.

<https://www.lasalle.org/en/la-salle-reaffirms-its-commitment-to-the-renewal-of-catechesis/>

Ngày 1 Tháng 7

Ngày 1/7/2026

Thứ Tư sau Chúa Nhật XIII Thường Niên

Am 5,14-15.21-24

Mt 8,28-34

29 Chúng ta lên rằng: “Hỡi Con Thiên Chúa, chuyện chúng tôi can gì đến ông? Chưa tới lúc mà ông đã đến đây hành hạ chúng tôi sao?” (Mt 8,29)

Bài Suy Gẫm số 52. Điểm 3: Phương Tiện Để Tránh Rước Lễ Bất Xứng.

Phương tiện để ngăn ngừa hay nếu cần, chữa trị tình trạng đáng tiếc này, là Anh [Chị] Em phải hết sức khiêm nhượng, đơn sơ đi xưng tội với lòng sám hối ăn năn, không giấu giếm hay ngụy trang một tội nào, – ít ra những tội nặng; bằng không Anh [Chị] Em sẽ lọt vào cạm bẫy của ma quỷ và bị nó đoạt mất linh hồn. Với lòng khiêm nhượng và chân thành như thế, chắc chắn Anh [Chị] Em sẽ tránh được việc rước lễ bất xứng, bởi lẽ không phải bỗng nhiên mà người ta rơi vào tội đáng ghét này; chúng ta chỉ phạm tội sau khi đóng kín lòng mình trước ân sủng, trước thừa tác viên đã được Thiên Chúa ban cho quyền tha tội và dẫn đưa Anh [Chị] Em về trời. Con tim này đã thành mù lòa, và bởi không đi theo con đường trở lại cùng Thiên Chúa, nên càng ngày càng bị lạc lối.

Vô phúc cho những ai không muốn xưng thú tội mình để được ơn tha thứ. Nếu họ gục ngã, họ có nguy cơ không chỗi dậy được nữa.

Một giáo sư thần học thời đại học của tôi thường nói rằng, đối với nhiều người, Chúa Giêsu chỉ là “kẻ giết đàn heo ở vùng Gadara”. Ý ông muốn nói là quan niệm của chúng ta về Chúa Giêsu thường bị giới hạn một cách không thỏa đáng. Giống như việc cố gắng mang đôi tất của trẻ tập đi khi đã trưởng thành, “đức tin” của chúng ta bị kéo căng quá mức so với mục đích ban đầu, trở nên kém hiệu quả và thiếu cân xứng. Khi gặp gỡ những người có đức tin đích thực – chẳng hạn như một nhân viên bán hàng khôn ngoan một cách thầm lặng hay một giáo dân luôn kiên nhẫn – chúng ta nhận ra tác động giản dị mà họ mang lại cho chính chúng ta và những người xung quanh. Họ sẽ đọc bài Tin Mừng hôm nay trong một bối cảnh rộng lớn hơn nhiều: bối cảnh của toàn bộ Tin Mừng và của cả một cuộc đời. Họ có thể nhận thấy rằng những người mang trọng bệnh thường có cái nhìn sáng suốt đến mức đôi khi gây e ngại, còn những kẻ mang đã tâm độc ác thì chỉ tìm kiếm sự hỗn loạn và muốn lan rộng sự hỗn loạn đó. Các chi tiết cụ thể của câu chuyện là một chuyện, còn cách chúng ta suy ngẫm về chúng trong mối liên hệ với cuộc đời mình lại là chuyện khác. Chính những phần rất thú vị của Tân Ước – như bài đọc hôm nay – có khả năng giúp chúng ta đào sâu hơn vào những xác tín và nhận thức nội tâm của chính mình. Rốt cuộc, khi khám phá ra bản chất thực sự của Chúa Giêsu, ta có thể cảm thấy mọi sự ấy quá sức chịu đựng và xin Người hãy rời xa mình. Và thực sự, chính lúc đó chúng ta mới là những người đang lao mình xuống vực thẳm.

Suy niệm: Br. GEORGE VAN GRIEKEN FSC, Hoa Kỳ.



Frère THOMAS MORE (23/04/1912 – 01/07/1945)

Anh **George Richard Todd** sinh ngày 23/04/1912 tại Anh.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Douvres với tên Dòng là Frère **THOMAS MORE**.

Qua Việt Nam năm 1938. Được bổ nhiệm đi Trung Quốc cùng với Frère Celsus-Edwin, và trong lúc chờ đợi, cả hai dạy học ở trường La San Taberd. Do nước Anh đoạn giao với chính quyền của Đô Đốc Decoux, nên hai Frères phải lên tàu rời Sài Gòn. Nhưng họ đã bị bắt giải về Nam Kỳ và bị giam trong một trại ở Mỹ Tho. Trong đêm 09/03/1945, cùng với một số bạn bè họ đã tổ chức vượt ngục, trên đường chạy trốn cả nhóm bị tuần tiễu Nhật rượt bắn, hai Frères mất liên lạc.

Số phận của Frère **THOMAS MORE** thì khác hẳn, chạy thoát khỏi sự truy nã của lính Nhật, Frère cùng các bạn tù khác lưu lạc trong rừng suốt 3 hay 4 tháng trời, chờ Đồng Minh đến giải cứu trong sự vô vọng. Họ cũng nhờ người bản xứ tiếp tế, nhưng do có sự phản bội, nên nhóm người này đã bị người Nhật mai phục và tiêu diệt ngày 01/07/1945 khi mới 33 tuổi.



Đức Tổng Giám Mục PHAOLÔ Nguyễn Văn Bình (01/09/1920 – 01/07/1995)

Phaolô Nguyễn Văn Bình (01/09/1910 – 01/07/1995) là một giám mục của Giáo hội Công giáo Rôma người Việt Nam. Ngài nguyên là Tổng giám mục Tiên khởi của Tổng giáo phận Sài Gòn từ năm 1960 đến năm 1995 (từ năm 1976 đổi tên thành Tổng giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh). Khẩu hiệu Giám mục của ngài là “Hãy đi rao giảng” (Mt 28,19-20).

Nguyễn Văn Bình sinh ra tại Sài Gòn, sau 10 năm đi theo con đường tu trì thì được gửi đi Roma du học. Sau quá trình dài 15 năm tu học, vào tháng 3 năm 1937 ngài được thụ phong linh mục tại Rôma. Trong thời kỳ linh mục, ngài từng đảm trách vai trò giáo sư Đại chủng viện Thánh Giuse Sài Gòn, tuyên úy các Frères Sài Gòn, Cha Sở Họ đạo Cầu Đất và thực hiện tờ báo Tông Đồ.

Ngài được công nhận là Nghĩa Tử Dòng La San ngày 09/10/1973. Ngài qua đời tại Sài Gòn ngày 01/07/1995, hưởng thọ 85 tuổi, với 58 năm Linh mục và 35 năm Giám mục.

Ngày 2 Tháng 7

Ngày 2/7/2026

Thứ Năm sau Chúa Nhật XIII Thường Niên

Am 7,10-17

Mt 9,1-8

⁶ *Vậy, để các ông biết: ở dưới đất này, Con Người có quyền tha tội - bây giờ Đức Giê-su bảo người bại liệt: “Đứng dậy, vác giường mà đi về nhà!”* ⁷ *Người bại liệt đứng dậy, đi về nhà.* ⁸ *Thấy vậy, dân chúng sợ hãi và tôn vinh Thiên Chúa đã ban cho loài người được quyền năng như thế. (Mt 9,6-8)*

Bài Suy Gẫm số 71. Điểm 2: Phải Tỏ Ra Xứng Đáng Được Thiên Chúa Chữa Lành.

Khi chúng ta ra trước mặt Chúa Giêsu Kitô, tức là khi một ánh sáng thoáng qua soi dẫn chúng ta, hoặc do công của chính chúng ta, hoặc từ những người hướng dẫn chúng ta, thì hãy chờ đợi Thiên Chúa nói với chúng ta, chờ Người hoàn trả lại sức khỏe và năng lực cho chúng ta, như Người đã làm cho người bất toại. Hãy động viên mình bằng một đức tin mạnh mẽ, cho dù chúng ta chẳng hề có cảm thức nào về Thiên Chúa, và không có động cơ nào để đến với Người. Hãy tin chắc rằng cái nhìn đức tin này sẽ làm đẹp lòng Người, đến mức, sau khi nâng đỡ đức tin, và khơi lên niềm hy vọng nơi chúng ta, Người sẽ nói với chúng ta, như đã nói với người bất toại: “*Hãy đứng dậy*”, nghĩa là hãy hướng lòng lên cùng Thiên Chúa; khi mọi sức lực của chúng ta đã được phục hồi, chúng ta sẽ

hướng lòng lên Thiên Chúa dễ dàng. Chúng ta không còn bị điều chi cầm giữ; không có chướng ngại ngoại lai nào ngăn cản chúng ta đến cùng Thiên Chúa. Vì thế, ngay sau đó, Chúa Giêsu sẽ nói với chúng ta: “*Hãy đi về nhà*” (Mt 9,6); nghĩa là chúng ta sẽ dễ dàng đi đến Thiên Chúa, chuyện trò với Người, chẳng có điều gì làm chúng ta thích thú hơn; đó sẽ là hoa trái của đức kiên nhẫn, một nhân đức mà Thiên Chúa thích tưởng thưởng các tội tớ của Người. Đôi khi, những loại bản khoản kiểu này xuất phát từ một tội mình đã phạm; lúc đó chúng ta phải rên siết trước mặt Thiên Chúa và hối tiếc sự khốn cùng của chúng ta; vì đây thường là cơ hội mà Chúa Giêsu trông đợi để giúp đỡ linh hồn đau bệnh và để bù đắp những mất mát do tội lỗi của con người đã gây nên cho nó.

Vậy Anh [Chị] Em hãy cảnh giác để những sai phạm của mình không trở thành nguyên nhân khiến Thiên Chúa rút lại ơn của Người.

Thánh Gioan La San có một bài suy gẫm rất hay về câu chuyện chữa lành người bại liệt. Ngài so sánh câu chuyện này với đời sống thiêng liêng của chúng ta, cũng như cách thức đời sống ấy được nuôi dưỡng và phát triển. “Khi chúng ta hiện diện trước Chúa Giêsu – nghĩa là khi một nguồn cảm hứng thoáng qua soi sáng tâm trí ta, dù là từ chính ta hay từ những người hướng dẫn – thì hãy kiên nhẫn chờ đợi cho đến khi Chúa Giêsu phán dạy và phục hồi sức khỏe cũng như khả năng vận động cho ta, như Người đã làm cho người bại liệt. Hãy đặt trọn niềm tin vào sự vững vàng của đức tin, ngay cả khi ta không cảm nhận được sự hiện diện của Thiên Chúa hay không thấy mình có bất kỳ chuyển động nào hướng về Người” (MD 71.2). Tại đây, ngài

mô tả một điều mà chính ngài hẳn đã trải qua, và là điều mà tất cả những ai đang dấn thân vào hành trình thiêng liêng đều thấu hiểu. Bản chất của đời sống đức tin là đôi khi phải trải qua những khoảng lặng thiếu vắng đức tin. Nhà thần học Paul Tillich từng viết: “Hoài nghi không phải là mặt đối lập của đức tin; nó là một yếu tố của đức tin”. Trong các mối quan hệ của chúng ta, sự tin tưởng chân thành và sâu sắc nảy nở theo thời gian, vừa nhờ vào những thử thách vừa bất chấp cả những thử thách ấy. “Tình yêu chẳng phải là tình yêu nếu nó thay đổi khi thấy sự đổi thay, hay lung lay khi người kia đổi lòng” (Bài thơ Sonnet 116 của Shakespeare). Tương tự như vậy đối với Thiên Chúa, Đấng vừa vô cùng gần gũi lại vừa hoàn toàn “khác biệt” so với những gì ta thường trải nghiệm, đức tin đòi hỏi phải có những quyết định và hành động cụ thể. “Vì thế, khi bước tiến về phía Thiên Chúa dường như bị chững lại, thì hãy mau mắn đáp lại tiếng Người. Hãy trỗi dậy ngay khi Người gọi và bước đi, nghĩa là tiếp tục thực hành các nhân đức mà Anh Em có thể thấy khó khăn, chế ngự những đam mê và nỗ lực vượt qua chúng” (MD 71.3).

Suy niệm: Br. GEORGE VAN GRIEKEN FSC, Hoa Kỳ.

Frère COLOMBAN-VITAL (25/03/1877 – 02/07/1934)

Anh **Joseph-Marie Nédélec** sinh ngày 25/03/1877 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Quimper với tên Dòng là Frère **COLOMBAN-VITAL**.

- Đến Việt Nam năm 1902.

Frère **COLOMBAN-VITAL** qua đời ngày 02/07/1934 tại Sài Gòn, ở tuổi 57.



Sư huynh STÉPHANE-THỊNH Nguyễn Tiến Lâm
(06/07/1912 – 02/07/1973)

Anh **Antoine de Padoue Nguyễn Tiến Lâm** sinh ngày 06/07/1912 tại Vĩnh Tri, Nam Định. Con ông Joseph Nghi và bà Marthe Rị.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 26/07/1928. Vào Tập Viện Huế ngày 21/08/1930 và nhận Áo Dòng ngày 18/03/1931 (đoàn 43) với tên Dòng là Sư huynh **STÉPHANE-THỊNH**. Khấn lần đầu ngày 19/03/1932 tại Huế và nhập Học Viện Nam Định ngày 20/03/1932. Khấn trọn đời năm 1938.

- Dạy tại trường La San Đức Minh.

Sư huynh **STÉPHANE Nguyễn Tiến Lâm** qua đời ngày 02/07/1973 tại Sài Gòn, hưởng thọ 61 tuổi với 42 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Chí Hòa, mộ số 11 dãy B.

[hình mộ]

Ngày 3 Tháng 7

Ngày 3/7/2026

Thánh Tôma, Tông Đồ

Ep 2,19-22

Ga 20,24-29

27 Rồi Người bảo ông Tô-ma: “Đặt ngón tay vào đây, và hãy nhìn xem tay Thầy. Đưa tay ra mà đặt vào cạnh sườn Thầy. Đừng cứng lòng nữa, nhưng hãy tin.” 28 Ông Tô-ma thưa Người: “Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con!” 29 Đức Giê-su bảo: “Vì đã thấy Thầy, nên anh tin. Phúc thay những người không thấy mà tin!” (Ga 20,27-29)

Bài Suy Gẫm số 84. Điểm 1: Thánh Tôma Cứng Lòng Không Tin.

Thánh Tôma, người đã nhiệt thành đến nỗi giục các đồng môn đừng bỏ Chúa Giêsu Kitô và “*cũng đi để cùng chết với Thầy*” (Ga 11,16), lại không tin là Người đã phục sinh, khi nghe họ kể lại rằng họ đã thấy Thầy; ngài đã tuyên bố: “*Nếu tôi không thấy ... tôi chẳng có tin*” (Ga 20,25). Người ta đã có lý khi trách thánh Tôma rất nhiều vì đã không tin trong cuộc gặp gỡ này; lẽ ra ngài phải tin những gì các Tông đồ khác nói, vì họ là những kẻ đã thấy Chúa Giêsu Kitô. Tuy nhiên, phần đông các Kitô hữu còn cứng lòng hơn thánh Tôma, bởi họ không tin vào Chúa Giêsu Kitô. Thật vậy, sách Tin Mừng đã nói: “*Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó*” (Mt 5,3) thế mà họ lại cho là bất hạnh. Chúa Giêsu Kitô đã nói: “*Hãy yêu kẻ thù và cầu*

nguyện cho những kẻ ngược đãi anh em” (Mt 5,44), thế mà họ chỉ nghĩ cách trả thù, vì những điều mà họ cho là đã xúc phạm đến họ, và họ chúc dữ cho những kẻ đã hại họ cách nào đó. Chúa Giêsu Kitô nói: *“Phải vác thập giá mình hằng ngày”* (Lc 9,23), ấy vậy mà họ tìm đủ cách có thể, để khỏi phải đau khổ. Phải chăng có đức tin và tin vào Tin Mừng mà lại hành xử như vậy ư?

Anh [Chị] Em đừng bị tật mù lòa như vậy, vì Anh [Chị] Em may mắn được suy niệm và đọc mỗi ngày những chân lý của Tin Mừng, và vì Anh [Chị] Em có trách nhiệm giảng dạy những chân lý ấy cho tha nhân. Anh [Chị] Em hãy cho thấy, qua việc làm đi đôi với phương châm thánh thiện ấy, rằng Anh [Chị] Em đã thực sự tin vào chúng, bằng cách đem chúng ra áp dụng.

Trải nghiệm của ông Tôma – người hay hoài nghi – là điều mà hầu hết chúng ta đều dễ dàng thấu hiểu. Đã bao lần chúng ta nói với ai đó: “Tôi không tin bạn” hay “Tôi không tin điều đó”. Chúng ta thường mặc định rằng nếu một sự việc có vẻ đáng ngờ hoặc không phù hợp với những trải nghiệm thông thường, thì hẳn là có lý do chính đáng để nghi ngờ nó. Và nếu sự hoài nghi này thường xuyên xuất hiện trong nhịp sống thường nhật, thì chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi nó cũng nảy sinh trước những sự kiện phi thường hay hoàn toàn khác lạ, chẳng hạn như sự Phục Sinh. Tôma không hề khờ khạo khi bày tỏ sự hoài nghi của mình; trái lại, ông đang thể hiện một tấm lòng chân thành và trung thực sâu sắc. Ông không muốn chỉ dựa vào “lời người phạm”. Đối với một sự kiện trọng đại như vậy, ông cần nhiều hơn là chỉ lời chứng của người khác; ông cần chính trải nghiệm thực tế. Với chúng ta cũng vậy, không chỉ lời

nói hay lời chứng của người khác mới dẫn đưa ta đến với Đức Kitô, hay giúp ta nhận biết Thiên Chúa và sự hiện diện của Người giữa chúng ta. Mỗi người chỉ có thể thực sự thấu hiểu một điều gì đó thông qua quá trình “thăm thấu” nội tâm. Như một nhà thần học lỗi lạc từng viết: “Khi bước vào một màu nhiệm, chúng ta gia tăng khả năng thấu hiểu màu nhiệm ấy”. Tôma chính là một minh chứng sống động cho thực tế đó.

Suy niệm: Br. GEORGE VAN GRIEKEN FSC, Hoa Kỳ.

Ngày 4 Tháng 7

Ngày 4/7/2026

Thứ Bảy sau Chúa Nhật XIII Thường Niên

Am 9,11-15

Mt 9,14-17

¹⁵ Đức Giê-su trả lời: “Chẳng lẽ khách dự tiệc cưới lại có thể than khóc, đang khi chàng rể còn ở với họ? Nhưng khi tới ngày chàng rể bị đem đi khỏi họ, bấy giờ họ mới ăn chay.” (Mt 9,15)

Bài Suy Gẫm số 54. Điểm 3: Việc Rước Lễ Kết Hợp Mật Thiết Chúng Ta Với Chúa Giêsu Kitô.

Thánh Gioan Kim Khẩu gán cho việc rước lễ một tác dụng khác, cao quý hơn mọi điều mà người ta có thể tưởng tượng, và nâng con người lên điểm cao: đó là rước lễ kết hợp chúng ta với Chúa Giêsu Kitô, một cách mật thiết đến nỗi chúng ta nên một thân thể với Người, nên chính thân xác Chúa Giêsu Kitô. Vị thánh nói: “Nhu nhiều hạt lúa mì trở thành một chiếc bánh, mà người ta không nhận ra một sự khác biệt nào giữa chúng, vì tất cả chỉ là một thực thể; hay như tác dụng của lương thực tạo nên sự kết hợp mật thiết đến nỗi nó nên cùng một bản thể với thân xác của người sử dụng nó; thì Chúa Giêsu Kitô cũng kết hợp thành một với anh em như vậy trong việc rước lễ, để biến đổi anh em trở thành Người và làm cho anh em nên một lòng một trí với Người, và để tâm tư nguyện vọng của Người chuyển sang anh em, và trở thành của riêng của anh em”.

Anh [Chị] Em hãy xem mình có phúc biết bao, vì đang ở trong hoàn cảnh được thường xuyên rước lễ, để có thể luôn luôn nên một, và chỉ làm một với Chúa Giêsu Kitô, để có được tình thân của Người và chỉ hành động vì Người.

Hầu hết chúng ta chưa bao giờ nhìn thấy một bầu da đựng rượu, chứ đừng nói đến việc sửa chữa nó. Nhưng những người sống vào thời Tân Ước hẳn đã rất quen thuộc với vật dụng này và hiểu rõ ý Chúa Giêsu khi Người nói về việc đổ rượu mới vào bầu da cũ. Việc vá một mảnh vải chưa co vào một chiếc áo cũ cũng gợi lên hình ảnh tương tự, ít nhất là đối với những người thợ may. Tuy nhiên, việc các môn đệ không ăn chay lại không đơn giản để hiểu thấu đáo. Ăn chay là một thực hành đạo đức phổ biến, và ngày nay nó vẫn được thực hiện như một kỷ luật bên ngoài nhằm hỗ trợ những khát vọng và chuyển biến nội tâm. Hình ảnh so sánh mà Chúa Giêsu đưa ra rất mạnh mẽ, bởi vì đám cưới có lẽ là một trong những dịp lễ hội trọng đại nhất trong đời sống xã hội thời bấy giờ. Và tất nhiên, người ta không ăn chay trong tiệc cưới. Mục đích chính là để ăn mừng một mối quan hệ mới, một sự kết hợp mới giữa các gia đình. Sau khi mọi sự đã hoàn tất và cuộc sống trở lại bình thường, việc ăn chay cũng trở về đúng bối cảnh của nó. Đó là vấn đề của sự kết hợp tương thích, sự hòa hợp đúng đắn giữa điều này với điều kia. Các mối quan hệ thay đổi theo thời gian, và các hoạt động gắn liền với sự tương tác xã hội cũng trở nên sâu sắc hơn hoặc phai nhạt dần theo năm tháng. Chúa Giêsu và các môn đệ mới chỉ đi được một phần chặng đường đó, và thời điểm dành cho việc ăn chay sẽ chỉ đến sau này.

Suy niệm: Br. GEORGE VAN GRIEKEN FSC, Hoa Kỳ.

Ngày 5 Tháng 7

Ngày 5/7/2026

CHÚA NHẬT XIV THƯỜNG NIÊN

Năm A

Dcr 9,9-10

Rm 8,9.11-13

Mt 11,25-30

²⁹ “Anh em hãy mang lấy ách của tôi và hãy học với tôi, vì tôi có lòng hiền hậu và khiêm nhường. Tâm hồn anh em sẽ được nghỉ ngơi bồi dưỡng. ³⁰ Vì ách tôi êm ái, và gánh tôi nhẹ nhàng.” (Mt 11,29-30)

Bài Suy Gẫm số 65 Điểm 2: Đức Ái Thì Hiền Lành.

“Đức ái thì hiền lành” (1Cr 13,4). Đây là đức tính thứ hai mà thánh Phaolô gán cho đức mến. Thật vậy, chúng ta không tỏ bày tình mến và sự hiệp nhất bằng cách la mắng, lảm bảm, phàn nàn lớn tiếng, và cãi cọ với nhau, nhưng bằng lời nói nhã nhặn dịu dàng, thậm chí bằng cách tự hạ trước mặt anh em mình, vì theo lời Nhà Hiền Triết, “*Câu đáp dịu dàng khiến cơn giận tiêu tan, lời nói khiêu khích làm nổi cơn thịnh nộ*” (Cn 15,1). Vì thế mà Chúa Giêsu, trong bài giảng trên núi, đã nói với các Tông đồ: “*Phúc thay ai hiền lành vì họ sẽ được Đất Hứa làm gia nghiệp*” (Mt 5,4) – nghĩa là họ thu phục được mọi người –; vì kẻ nào thu phục được trái tim của mọi người, thì làm chủ cả thế giới. Đó là điều mà những người có bản chất tự nhiên hiền hậu và ôn hòa đạt được rất dễ dàng: những kẻ hiền hậu cảm hóa lòng người đối thoại, hoặc người giao dịch với họ, một cách thâm sâu đến nỗi họ thu phục nhân tâm và đạt được mọi điều họ mong muốn, một cách từ từ khó

nhận thấy. Chúng ta thủ đắc nhân tâm như vậy đó, và khiến họ làm mọi thứ chúng ta muốn; cũng vì thế mà những người có tính tốt này, hoặc bẩm sinh, hoặc đã tích luyện nhờ ơn Thiên Chúa trợ giúp, đã làm chủ kẻ khác và sai khiến họ theo sở thích.

Ôi! Học kỹ và thực hành tốt bài học này do Thiên Chúa dạy, thật là lợi hại vô cùng: *“Hãy học với tôi, vì tôi có lòng hiền hậu và khiêm nhường”* (Mt 11,29). Nhưng đó không phải là lợi ích duy nhất mà chúng ta có được nhờ sự hiền lành; cái chính là, nhờ nó, chúng ta dễ dàng tập tành những nhân đức cao vời hơn; nhờ nó, chúng ta kềm chế không để cho đam mê của mình được tự do; nhờ nó, chúng ta hoàn thành trọn vẹn công cuộc hiệp nhất trong cộng đoàn. Vậy Anh [Chị] Em hãy luôn luôn dùng giọng hiền hòa để nói chuyện với các đồng sự, và khi Anh [Chị] Em sợ phải nói với một giọng khác, thì hãy nín thinh.

Một trong những nét tuyệt vời của trẻ nhỏ không hẳn là sự ngây thơ – một từ gợi nhớ đến điều gì đó mà hầu hết mọi người đều mong muốn tìm lại được khi đã trưởng thành – mà chính là sự hăng say tràn đầy sức sống cùng lối sống giản đơn của các em. Các em nói ra những gì mình thấy và khám phá bất cứ thứ gì ở ngay bên cạnh. Đôi khi, lời nói của các em sắc bén và sáng tỏ như tia laser, phơi bày sự thật một cách đầy kinh ngạc. Quả thực, những điều Chúa Giêsu thấu hiểu và loan báo lại được giấu kín đối với những kẻ khôn ngoan, nhưng lại được mặc khải cho những ai biết tìm lại – ở tầm mức trưởng thành – sự giản đơn sâu sắc vốn có từ thời thơ ấu. Một mặc khải tuyệt vời là Chúa Cha đã chia sẻ sự sống và sự khôn ngoan của Người cho Chúa Con; Chúa Con lại chia sẻ những điều ấy với tất cả những ai Người gặp

gỡ; và rồi tất cả được biến đổi qua Mầu nhiệm Vượt Qua để trở thành một thực tại sống động, mạnh mẽ trong đời sống đầy năng động của Chúa Thánh Thần ngày nay. Một phần của sự sống và sự khôn ngoan ấy được thể hiện ở phần cuối bài đọc hôm nay, khi Chúa Giêsu mời gọi chúng ta mang lấy ách của Người, học nơi Người sự hiền lành và khiêm nhường trong lòng; bởi lẽ sự an nghỉ không đến từ việc tự mình gánh vác những gánh nặng, mà đến từ việc mang lấy chúng trong sự hiệp thông với Đức Kitô. Điều này vừa giản đơn đến tận cùng, lại vừa đầy thách đố, như lời Gioan La San đã diễn giải: “Ôi, thật là một lợi ích lớn lao khi học hỏi và thực hành cho tốt bài học mà Chúa chúng ta đã ban: Hãy học cùng Ta, vì Ta hiền lành và khiêm nhường trong lòng! ... Đừng bao giờ nói chuyện với bất kỳ ai bằng thái độ thiếu tử tế; nếu e rằng mình sẽ nói lời không hay, thì hãy giữ im lặng” (MD 65.2).

Suy niệm: Br. GEORGE VAN GRIEKEN FSC, Hoa Kỳ.

Ngày 6 Tháng 7

Ngày 6/7/2026

Thứ Hai sau Chúa Nhật XIV Thường Niên

Hs 2,16.17b-18.21-22

Mt 9,18-26

²³ Đức Giê-su đến nhà viên thủ lãnh; thấy phường kèn và đám đông ồn ào. Người nói: ²⁴ “Lui ra! Con bé có chết đâu, nó ngủ đấy!” Nhưng họ chế nhạo Người. ²⁵ Khi đám đông bị đuổi ra rồi, thì Người đi vào, cầm lấy tay con bé, nó liền trỗi dậy. ²⁶ Và tin ấy đồn ra khắp cả vùng. (Mt 9,23-26)

Bài Suy Gẫm số 76. Điểm 1: Những Kẻ Còn Giữ Đầu Ốc Của Thế Gian Thì Chưa Chết Về Xác Thịt.

Chúa Giêsu vào nhà một ông trưởng hội đường để làm cho con ông sống lại; Người đã truyền cho những người tụ tập tại đó ra ngoài, nói rằng: “*Con bé có chết đâu, nó ngủ đấy!*” (Mt 9,24). Người ta cũng có thể nói như vậy về những người đã từ bỏ thế gian và đi vào sống trong cộng đoàn tu trì, rằng họ chưa chết, mà chỉ ngủ thôi; vì quả thật, họ đã rời bỏ thế gian, nhưng lại không từ bỏ hoàn toàn: cách hành xử của họ cho thấy khá rõ điều đó.

Trước tiên, xác thịt của họ chưa chết. Đúng là một vài người, khi ở nhà, thì có vẻ mặc niệm trước mặt các Bề trên, trước các anh em khác trong các giờ kinh; nhưng khi ra ngoài phố, họ phải thấy hết mọi chuyện xảy ra tại đó. Người khác có vẻ giữ gìn ý tứ hơn, nhưng có điều gì lạ thường xảy đến, họ mở mắt thao láo nhìn; trong những

chuyến đi, nếu cần, họ rẽ sang lối khác để thỏa mãn óc tò mò và xem những điều lạ trên đường, như những ngôi thánh đường nguy nga, những ngôi nhà tráng lệ, những khu vườn bắt mắt. Người khác có vẻ hăm mình trong ăn uống, họ vô tư ăn tất cả những gì người ta dọn ra mà không hề than phiền điều chi; nhưng trong lúc du hành, họ tìm ăn những thứ ngon nhất; và nếu họ bị ốm, rất khó mà làm cho họ hài lòng. Nơi các tu sĩ ấy, nhục dục chưa chết, nó chỉ thiếp đi thôi; vì thế mà nó hồi tỉnh lại rất dễ dàng.

Anh [Chị] Em đừng làm như những người Do Thái: sau khi thoát cảnh nô lệ, nhờ sự can thiệp đặc biệt của Thiên Chúa, họ đã không còn nhớ đến những nỗi cơ cực họ đã chịu, mà lại tiếc nuôi những hành tởi của Ai Cập (Ds 11,5).

Tân Ước thuật lại rất chi tiết về những cuộc gặp gỡ và tương tác giữa Chúa Giêsu với mọi người, đặc biệt là khi nói đến các phép lạ. Chính những chi tiết này mang lại chiều sâu và sức sống cho các câu chuyện; bài Tin Mừng hôm nay thậm chí còn kể lại một phép lạ khác xảy ra ngay trên đường Người đi thực hiện một phép lạ khác. Hãy chú ý một chi tiết về cả hai nhân vật này: mỗi người đều có một đức tin mãnh liệt rằng Chúa Giêsu có thể và sẽ giúp đỡ họ. Đó là đức tin nảy sinh từ niềm hy vọng, nhưng cũng là đức tin dẫn đến hành động, dẫn đến việc thực hiện một điều gì đó cụ thể. Vị thủ lãnh đã *“đến gần và quỳ gối trước mặt Người”*, còn người phụ nữ thì *“chạm vào áo choàng của Người”*. Chính việc thể hiện đức tin đó đã tạo nên sự khác biệt. Khi Chúa Giêsu nói *“đức tin của con đã cứu con”*, lời ấy bao hàm cả thực tế là đức tin đã được chuyển hóa thành hành động. Ngay cả trong cuộc sống thường ngày, việc đặt niềm tin vào

một điều gì đó hay một ai đó là một chuyện, nhưng thể hiện niềm tin ấy lại là chuyện khác. Mọi sự chỉ xảy ra khi niềm tin vào bản thân, vào người khác và vào Chúa Giêsu dẫn đến hành động, dẫn đến việc thực hiện những điều cụ thể.Ơn cứu độ không phải là điều đạt được chỉ nhờ suy nghĩ; Anh Chị Em thực sự phải hành động. Nếu không, đức tin sẽ chẳng bao giờ sống động, và Thiên Chúa sẽ không có cơ hội thực sự tương tác với Anh Chị Em.

Suy niệm: Br. GEORGE VAN GRIEKEN FSC, Hoa Kỳ.

Ngày 7 Tháng 7

Ngày 7/7/2026

Thứ Ba sau Chúa Nhật XIV Thường Niên

Hs 8,4-7.11-13

Mt 9,32-38

³² Khi ấy, người ta đem đến cho Đức Giê-su một người câm bị quỷ ám. ³³ Khi quỷ bị trục xuất rồi, thì người câm nói được. Dân chúng kinh ngạc, nói rằng: “Ồ Ít-ra-en, chưa hề thấy thế bao giờ!” (Mt 9,32-33)

Bài Suy Gẫm số 64. Điểm 2: Có Ba Loại Người Câm Thiêng Liêng.

Người được Chúa Giêsu chữa là một người câm bị quỷ ám. Nếu như có ba loại điếc lác thì cũng có ba loại câm. Loại câm thứ nhất là những kẻ không biết hầu chuyện với Thiên Chúa: lý do là không có sự liên lạc nào giữa họ và Thiên Chúa. Người ta chỉ học nói chuyện với Thiên Chúa bằng cách lắng nghe Người; vì sự kiện biết trò chuyện với Thiên Chúa, đàm đạo cùng Người, chỉ có thể phát xuất từ Thiên Chúa, là Đáng có ngôn ngữ riêng và chỉ truyền đạt cho các bạn hữu và kẻ tâm giao, cho họ cảm thấy sung sướng khi trò chuyện thường xuyên với Người. Loại câm thứ hai gồm những người không thể nói về Thiên Chúa; một số đông hạng này ít khi nghĩ đến Người, hầu như không biết gì về Người, bởi tâm trí họ đầy dẫy những ý tưởng trần tục và thú tiêu khiển của người phàm; theo lời thánh Phaolô: “*họ không thể biết được ... không đón nhận những gì của Thần Khí Thiên Chúa*” (1Cr 2,14), và y như

những đứa bé sơ sinh, họ cũng ít có khả năng nói về Người, về những gì liên quan đến Người. Loại câm thứ ba gồm những người không được Thiên Chúa ban cho tài “lời khẩu”, nên không thể nói để cổ vũ cho Thiên Chúa. Có tài khéo nói là biết cách nói năng để lôi kéo các linh hồn về cho Thiên Chúa, giúp chúng hoán cải và nói điều thích hợp cho mỗi linh hồn; vì Thiên Chúa không lôi cuốn các linh hồn đến với Người bằng những phương tiện giống nhau, và phải có những lời lẽ thích hợp với từng linh hồn, để khiến nó hoàn toàn thuộc về Thiên Chúa.

Anh [Chị] Em là những người thầy được giao trách nhiệm dạy dỗ thanh thiếu niên, Anh [Chị] Em phải thạo về nghệ thuật nói với Thiên Chúa, nói về Thiên Chúa và nói vì sự nghiệp của Thiên Chúa; tuy nhiên Anh [Chị] Em hãy tin chắc điều này: Anh [Chị] Em sẽ không bao giờ nói thật khéo để đưa các học sinh của mình về với Thiên Chúa, trừ phi Anh [Chị] Em học cách nói chuyện với Người và về Người cho thật tốt.

Trong suốt những năm tháng thi hành sứ vụ công khai, Chúa Giêsu thực sự đã tạo nên những dấu ấn sâu sắc. Tin Mừng hôm nay thuật lại rằng dân chúng vô cùng kinh ngạc trước những gì họ được nghe và được thấy; đó là những điều chưa từng có trong trải nghiệm của họ. Vậy Người đã làm gì? Người *“đi khắp các thành thị, làng mạc, giảng dạy trong các hội đường, rao giảng Tin Mừng Nước Trời và chữa lành mọi bệnh hoạn tật nguyền”* (Mt 9,35). Người đi lại, trò chuyện và chữa lành cho mọi người, với lòng chạnh thương sâu sắc dành cho những ai đang khốn khổ và bị bỏ rơi như đàn chiên không người chăn dắt. Hơn nữa, Người còn nói với các môn đệ rằng cần có thêm những người khác cùng

thực hiện công việc ấy, qua câu nói tuyệt vời: “*Lúa chín đầy đồng mà thợ gặt lại ít*” (Mt 9,37). Khi Người bảo các môn đệ hãy “*xin chủ ruộng sai thợ ra gặt lúa về*” (Mt 9,38), thì ai là người mà Người đang nghĩ đến? Chắc chắn là chính các môn đệ rồi! Chúa Giêsu vừa trực tiếp thi hành sứ vụ của mình, vừa lôi cuốn người khác cùng bước theo Người trong sứ vụ ấy. Mỗi người chúng ta cũng được mời gọi hãy biết chạnh lòng thương, biết dẫn thân đi lại, trò chuyện và chữa lành cho tha nhân. Trong tinh thần Lasan, Thánh Gioan La San từng dạy: “Anh Em tận hiến để làm việc trong cánh đồng gặt hái các linh hồn” (MD 67.3). Sứ vụ của chúng ta là mang Tin Mừng đến với môi trường giáo dục.

Suy niệm: Br. GEORGE VAN GRIEKEN FSC, Hoa Kỳ.

Ngày 8 Tháng 7

Ngày 8/7/2026

Thứ Tư sau Chúa Nhật XIV Thường Niên

Hs 10,1-3.7-8.12

Mt 10,1-7

¹ Một hôm, Đức Giê-su gọi mười hai môn đệ lại, để ban cho các ông quyền trên các thần ô uế, để các ông trừ chúng và chữa hết các bệnh hoạn tật nguyền. (Mt 10,1)

Bài Suy Gẫm số 200. Điểm 2: Người Thầy Phải Khuyến Khích Học Trò Có Bồn Phận Giữ Đạo Cho Tốt.

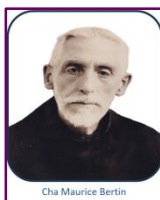
Thật chẳng ích lợi bao nhiêu, nếu các thánh Tông đồ dạy cho các Kitô hữu tiên khởi biết các chân lý thiết yếu của đạo chúng ta, mà không tập họ hành xử như một Kitô hữu, cho phù hợp với nếp sống các ngài đã sống cùng với Chúa Giêsu Kitô. Thế nên các ngài không chỉ dạy cho họ những điều trừu tượng, nhưng còn khéo léo hướng họ đến cách thực hành; và Thiên Chúa đã chúc lành sự cố gắng miệt mài của các ngài, đến độ sách ‘Công Vụ’ kể rằng, những người đầu tiên đón nhận đức tin đã “*chuyên cần nghe các Tông đồ giảng dạy, luôn luôn hiệp thông với nhau, siêng năng tham dự lễ bẻ bánh, và cầu nguyện không ngừng ...*” và “*họ đồng tâm nhất trí, ngày ngày chuyên cần đến Đền Thờ*” (Cv 2,42.46). Nghĩa là sau khi chịu phép rửa tội, họ đã sống phù hợp với giáo huấn của các Tông đồ.

Thánh Phaolô, sau cuộc hoán cải, cũng làm như thế; vì sách nói rằng, sau khi ngài dạy dân thành Êphêxô, tại hội đường người Do Thái, trong ba tháng, “*ngày ngày ngài thảo luận trong trường học của ông Tyran. Cứ như thế trong vòng hai năm, khiến mọi người ở Asia ... đều được nghe lời Chúa*” (Cv 19,9.10); và “*họ chịu phép rửa nhân danh Chúa Giêsu. Và khi ông Phaolô đặt tay trên họ, thì Thánh Thần ngự xuống trên họ ...*” (Cv 19,5.6). Như vậy, sau khi giảng dạy cho các tín hữu tiên khởi, điều mà các thánh Tông đồ quan tâm nhất là tập hợp họ lại để cầu nguyện chung, cho họ lãnh nhận các bí tích, và giúp họ sống theo tinh thần đạo Kitô.

Đó là những yêu cầu Anh [Chị] Em phải ưu tiên thực hiện, khi triển khai công tác. Theo gương các Tông đồ, Anh [Chị] Em phải đặc biệt lo cho các học trò của mình lãnh nhận các bí tích, tạo điều kiện để chúng lãnh Phép Thêm Sức, gọi cho chúng tâm tình muốn được đầy tràn Chúa Thánh Linh và những ơn của bí tích này. Anh [Chị] Em phải lưu tâm lo cho chúng năng đến với bí tích Hòa Giải, sau khi đã chỉ cho chúng cách xưng tội cho nên; và cuối cùng, phải chuẩn bị cho chúng Rước Lễ lần đầu một cách thánh thiện, và sau đó thường đi rước lễ, hầu chúng có thể giữ gìn các ân sủng đã nhận lần đầu trong nghi thức quan trọng đó. Ôi! Nếu Anh [Chị] Em hình dung được mỗi lợi lớn khi giúp các học sinh siêng năng lãnh nhận các bí tích, hầu bảo toàn và gia tăng ân sủng, chắc Anh [Chị] Em sẽ không bao giờ cảm thấy mệt mỏi trong việc dạy dỗ chúng!

Có ba điểm nổi bật trong bài đọc hôm nay. Thứ nhất, khi các tông đồ được sai đi, tên của họ đã được nêu rõ. Họ là những con người thực sự với những cá tính, quá khứ, khiếm khuyết, đặc điểm và thói quen riêng biệt ... và họ không hề hoàn hảo. Tuy nhiên, họ được giao sứ mạng loan báo Tin Mừng và chính họ phải sống như hiện thân của Tin Mừng. Thứ hai, họ không được sai đi để rao giảng cho tất cả mọi người, mà là cho những người đang lạc lối thuộc nhà Israel. Trước khi có thể đi cứu thế giới, Anh Chị Em cần cứu những người trong phạm vi ảnh hưởng của mình trước tiên, những người trong gia đình hoặc cộng đồng của Anh Chị Em. Hãy nhớ lại câu chuyện hoạt hình Snoopy, trong đó Lucy nói: “Tôi yêu nhân loại. Chỉ có điều tôi không thể chịu nổi con người cụ thể”. Nếu muốn biết mình được mời gọi trở thành Tin Mừng cho ai, thì hãy chú ý đến những người mà Anh Chị Em gặp gỡ trong ngày hôm nay. Thứ ba, cốt lõi của sứ điệp Tin Mừng là: *“Nước Thiên Chúa đã đến gần”* (Mt 10,7). Sự sống và sự hiện diện của Thiên Chúa, sự ngự trị trọn vẹn của thực tại sống động nơi Người, đang ở rất gần, gần đến mức tưởng chừng như có thể chạm tới được. Chúng ta không thể biết, nhìn thấy hay gắn kết với Thiên Chúa nếu không tìm hiểu, kiếm tìm và hành động theo thực tại ấy. Điều này đòi hỏi sự hoán cải trong tâm hồn và sự thay đổi trong lối sống. “Để trở thành điều mà con chưa là, con phải đi theo con đường mà con chưa từng đi” (Thánh Gioan Thánh Giá).

Suy niệm: Br. GEORGE VAN GRIEKEN FSC, Hoa Kỳ.



Cha Maurice Bertin

Linh Mục MAURICE Bertin, NTLS
(04/07/1870 – 08/07/1968)

Maurice Bertin sinh ngày 04/07/1870.

Cha thuộc Dòng Phanxicô, tuyên úy của các Frères tại Đồi La San Nha Trang. Cha được Dòng nhận là Nghĩa Tử vào ngày 17/01/1958.

Cha **MAURICE Bertin** qua đời tại Tu viện Phanxicô Nha Trang ngày 08/07/1968, hưởng thọ 98 tuổi.

Ngày 9 Tháng 7

Ngày 9/7/2026

Thứ Năm sau Chúa Nhật XIV Thường Niên

Hs 11,1.3-4.5c.8ac-9

Mt 10,6-15

⁸ “Anh em hãy chữa lành người đau yếu, làm cho kẻ chết trỗi dậy, cho người mắc bệnh phong được sạch, và khử trừ ma quỷ. Anh em đã được cho không, thì cũng phải cho không như vậy.” (Mt 10,8)

Bài Suy Gẫm số 200. Điểm 3: Người Thầy Phải Khuyến Khích Học Trò Sống Nhân Đức Và Làm Việc Lành.

Thánh Giacôbê nói: “Ai bảo rằng mình có đức tin mà không hành động theo đức tin, thì nào có ích lợi gì? Đức tin có thể cứu người ấy được chăng?” (Gc 2,14) Vậy, Anh [Chị] Em được ích lợi gì nếu dạy học sinh các chân lý đức tin, mà không dạy chúng làm các việc lành, vì “*đức tin không có hành động là đức tin chết*” (Gc 2,26). Vậy, nếu Anh [Chị] Em không làm cho chúng nắm được các nhân đức chính yếu của đạo Kitô, nếu Anh [Chị] Em không đặc biệt chú tâm giúp chúng thực hành, cũng như làm tất cả các điều tốt lành chúng có thể làm theo lứa tuổi, thì bài chúng đã học về các mẫu nhiệm và chân lý của đạo thánh chúng ta, hóa ra còn thiếu sót; bởi cho dù đức tin của chúng có sống động đến đâu, nhưng nếu chúng không bền tâm làm việc lành, thì đức tin ấy chẳng có ích gì cho chúng cả.

Trên hết, Anh [Chị] Em phải dạy cho học trò câu châm ngôn trên, nếu Anh [Chị] Em muốn chúng đi trên con đường dẫn tới Thiên Đàng, ngõ hầu sau này Anh [Chị] Em có thể nói với chúng: *“Anh em đã chứng tỏ mình vô can trong vụ này ... Đó là điều an ủi chúng tôi”* (2Cr 7,11.13). Hãy gọi lên trong học sinh lòng sùng đạo và tính nhu mì khi ở nhà thờ, cũng như trong các giờ kinh ở trường học. Hãy gieo thêm vào lòng chúng tính dung dị và sự khiêm nhường, mà Đức Chúa chúng ta đã đặc biệt khuyên bảo trong Tin Mừng; Anh [Chị] Em đừng quên luyện tập cho chúng tính hiền từ, nhẫn nại, hiếu thảo với cha mẹ, và cuối cùng là tất cả những đức tính hợp với con trẻ có đạo, và tất cả những gì đạo chúng ta yêu cầu chúng phải có.

Chúa Giêsu đã rất cụ thể và thẳng thắn khi sai các môn đệ đi rao giảng Tin Mừng về triều đại Thiên Chúa đang hiện diện giữa chúng ta. Đó chính là những chỉ dẫn hành động dành cho họ. Điều quan trọng hàng đầu trong số đó là: *“Anh em đã lãnh nhận nhưng không, thì hãy cho nhưng không”* (Mt 10,8). Tinh thần quảng đại triệt để như vậy là một nguyên tắc sống động của Tin Mừng. Các vị thánh trong suốt dòng lịch sử luôn nổi bật với tinh thần quảng đại dường như phi lý, thiếu thực tế và kiên định đến mức gây khó chịu cho người khác. Quan niệm của họ về “thành công” hầu như chẳng có điểm chung nào với ý nghĩa thông thường của từ này. Mỗi bận tâm về bản thân – như sức khỏe cá nhân, hình ảnh bản thân, sự tự khẳng định mình, v.v. – dường như thuộc về một thế giới khác, một thế giới hoàn toàn hướng về người khác và Thiên Chúa. Dường như họ đã cảm nghiệm và thấu hiểu rằng ân sủng của Thiên Chúa trong cuộc đời họ là một món quà vô cùng lớn lao, đến mức điều

duy nhất họ có thể làm là bày tỏ và chia sẻ nó với người khác. Mọi thứ khác đều chỉ là rác rưởi. Sự quảng đại triệt để như vậy chưa bao giờ là điều dễ dàng, nhưng họ dường như lại tìm thấy niềm vui trong đó. Những chi tiết mà Chúa Giêsu đưa ra về việc vào và rời khỏi các thị trấn cho chúng ta hình dung về cách sống của các tông đồ. Điều còn đọng lại cho chúng ta là lời mời gọi suy ngẫm xem làm thế nào để chúng ta có thể sống với sự dẫn thân và lòng quảng đại triệt để tương tự trong thời đại ngày nay.

Suy niệm: Br. GEORGE VAN GRIEKEN FSC, Hoa Kỳ.

Frère BASILIEN
(09/06/1873 – 09/07/1944)

Anh **Jean-Baptiste Isidore Coin** sinh ngày 09/06/1873 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Paris với tên Dòng là Frère **BASILIEN**.

- Đến Việt Nam năm 1942.

Frère **BASILIEN** qua đời ngày 09/07/1944 tại Hải Phòng, hưởng thọ 71 tuổi. An táng tại Hải Phòng.



Sư huynh STÉPHANE Trần Văn Minh
(21/08/1954 – 09/07/1978)

Anh **Stéphane Trần Văn Minh** sinh ngày 21/08/1954.

Nhận Áo Dòng ngày 15/09/1973 tại Tập Viện Đồi La San Nha Trang (đoàn 95).

- Năm 1975 đang ở Học Viện La San Mai Thôn. Di tản qua Canada trong biến cố tháng 4/1975, nhập Tỉnh Dòng Québec.

Sư huynh **STÉPHANE Trần Văn Minh** qua đời ngày 09/07/1978 tại Québec vì bị suy thận khi chỉ mới 24 tuổi với 5 năm trong Dòng. Thánh lễ An táng được cử hành ngày 12/07/1978 tại Québec, Canada.

Bài Giảng trong Lễ An Táng

Ngày 12 tháng 7 năm 1978

Bài đọc 1: Sách Khôn Ngoan 4,7-15

Bài đọc 2: Tin Mừng theo thánh Gioan 11,1-27

Anh Chị Em thân mến,

Người em trẻ tuổi của chúng ta, Stéphane, đã an nghỉ bình an trong Chúa, bên cạnh là một cuốn Tân Ước, mang tựa đề ‘Le goût de vivre’ (Hương vị Cuộc sống), bản dịch của Louis Segond. Và cuốn sách ấy đang mở đúng vào đoạn Tin Mừng theo thánh Gioan mà chúng tôi vừa công bố.

Các người chị của Lazarô đã sai người báo tin cho Chúa Giêsu rằng: “Thưa Thầy, người Thầy yêu mến đang lâm bệnh”.

Lạy Chúa, cũng như hai chị em Martha và Maria, chúng con thưa cùng Chúa rằng: Người đã mang bệnh suốt hai năm qua nay đã qua đời Người đã kiên cường chiến đấu giành giật sự sống nay đã rời bỏ chúng con ở tuổi hai mươi ba, đúng vào lúc cả một cuộc đời dài rộng đang mở ra trước mắt người. Lạy Chúa, đối với người mà chúng con hằng yêu mến, người vốn biết yêu thương thật sâu

sắc, Chúa đã ban tặng tình yêu trọn vẹn và hoàn hảo của Ngài; Chúa đã ban cho người sự sống đích thực: một sự sống nơi không còn khổ đau, không còn bệnh tật, mà chỉ còn lại sự bình an đích thực. Lạy Chúa, thay vì chỉ biết quy hướng về bản thân và nỗi sầu thương của chính mình, chúng con xin hướng lòng về STÉPHANE và niềm hạnh phúc của người. Và chúng con xin chúc tụng Chúa!

STÉPHANE là ai?

Tôi không dám tự phụ rằng mình có thể trả lời câu hỏi này một cách trọn vẹn. Tuy nhiên, tôi xin được nêu bật đôi nét về nhân cách của Huynh.

STÉPHANE là người đã lắng nghe tiếng Chúa mời gọi và đã nỗ lực đáp lại lời mời gọi ấy một cách quảng đại, bằng việc gia nhập cộng đoàn F.É.C. (Dòng Anh Em Trường Kitô Giáo) đang hiện diện tại Việt Nam. Huynh là một tu sĩ trẻ, khi ấy mới vừa tròn hai mươi tuổi, người mà vào tháng 4 năm 1975, vì hoàn cảnh chiến tranh, đã rời bỏ quê hương và gia đình, xuất phát từ một lòng trung tín sâu sắc đối với Chúa và để có thể sống trọn vẹn hơn những cam kết tu trì của mình.

STÉPHANE, cũng như các Sư huynh đồng tu của mình, đã nếm trải những gian truân và nỗi thống khổ của một dân tộc đang chìm trong khói lửa chiến tranh. Huynh đã phải chịu đựng thực tại khắc nghiệt của đói khát, sự bất an và kiếp sống lưu đày. Chưa đầy một năm sau khi đặt chân đến Québec, Huynh được các bác sĩ tại bệnh viện Hôtel-Dieu thông báo rằng thận của Huynh đã ngừng hoạt động; để duy trì sự sống, Huynh buộc phải trải qua quá trình chạy thận nhân tạo cách ngày một lần trong khi chờ đợi ca ghép thận, ca ghép mà cuối cùng đã đến sau một năm rưỡi chờ đợi, vào tháng Mười Một vừa qua.

Trong khoảng sáu tháng trở lại đây, dù vẫn thầm biết ơn vì có được một quả thận đang hoạt động, STÉPHANE

đường như không còn là chính mình nữa. Những loại thuốc, dù thiết yếu đến đâu, vẫn tác động lên toàn bộ con người Huynh và làm thay đổi cả tính cách, hành vi của Huynh. Huynh nhận thức rất rõ về tình trạng này, và điều đó đã gây cho Huynh nỗi đau khổ sâu sắc. Sự huynh STÉPHANE, người vốn luôn đấu tranh hết mình để giành giật sự sống, đã cảm nhận được (dù chưa bao giờ thốt nên lời) rằng chính sự sống mà Huynh hằng trân quý đang dần tuột khỏi tay mình.

Tuy nhiên, STÉPHANE vẫn tiếp tục cuộc chiến đấu ấy với một sự tĩnh lặng đầy thanh thản. Bởi lẽ, Huynh thấu hiểu giá trị đích thực của sự sống; Huynh biết rõ mình đang sống vì ai. Có thể thấy rõ rằng Tình yêu của Chúa luôn hiện diện nơi chân trời của mọi hành động nơi Huynh. Một minh chứng nhỏ bé và giản dị: trên cuốn sách nhỏ ‘Prions en Église’ (Cầu nguyện trong Giáo hội) mà Huynh sử dụng vào Chúa Nhật vừa qua, Thánh lễ cuối cùng của Huynh tại ngôi thánh đường này, Huynh đã viết ba từ: MERCI LA VIE - CẢM ƠN CUỘC ĐỜI. Điều này cho chúng ta thấy rằng, bất chấp mọi hoàn cảnh, Huynh vẫn yêu mến cuộc đời; Huynh vẫn đặt trọn niềm tin vào sự sống; Huynh chưa bao giờ từ bỏ khát vọng được sống. CẢM ƠN CUỘC ĐỜI! Trước lời tri ân ấy, Thiên Chúa đã đáp lại bằng cách ban tặng cho Huynh, ngay trong chính ngày hôm đó, sự sống đích thực. Người ban chính bản thân Người cho Huynh, Đấng là Đường, là Sự Thật và là Sự Sống.

Thưa anh chị em, như Sách Khôn Ngoan đã nhắc nhở chúng ta: “Thước đo đích thực của một cuộc đời không nằm ở độ dài ngắn, mà ở chất lượng của nó. Có những cuộc đời thoạt nhìn tưởng chừng như bị cắt ngắn, nhưng trong mắt Thiên Chúa, lại có thể là những cuộc đời phong phú nhất. Phẩm giá của người cao tuổi không được đo

đếm bằng số năm họ đã sống, mà bằng số năm trong đó họ đã sống để được đến gần Thiên Chúa hơn”.

Trong cuộc đời này, biết bao hoàn cảnh, và quả thực là vô vàn biến cố khác nhau, có thể trở thành phương thế giúp chúng ta xích lại gần Chúa hơn. Bệnh tật chính là một trong những phương thế ấy. Nếu Chúa yêu thương những người bệnh tật đến thế, đó là bởi Người nhận thấy họ ở gần Người hơn những người đang có sức khỏe dồi dào, và điều này đúng nhờ vào ý nghĩa sâu xa mà sự đau khổ mang lại đối với chính Người. Điều mà Chúa muốn nhấn nhủ chúng ta, điều Người muốn mạc khải cho chúng ta qua cuộc đời, Cuộc Khổ Nạn và Sự Phục Sinh của Người, chính là: tình yêu đích thực là tình yêu sở hữu lòng can đảm để đối diện với khổ đau, và thậm chí là cả cái chết. Về phương diện này, người anh em của chúng ta quả thực rất đáng ngưỡng mộ: chẳng bao giờ một lời than vãn, chẳng bao giờ một lời thiếu thiện cảm đối với bất cứ ai. Huynh luôn nỗ lực để không thu hút sự chú ý về phía bản thân; trái lại, tâm trí Huynh luôn hướng về tha nhân. Mang lại niềm vui và vun đắp hạnh phúc, đó chính là điều mà STÉPHANE đã hết lòng phấn đấu thực hiện cho những người anh em đồng loại của mình, trong suốt cuộc đời tuy ngắn ngủi nhưng đầy ý nghĩa của Huynh.

Và nếu STÉPHANE được ban cho cơ hội để ngỏ lời cùng chúng ta trước khi giã biệt cõi đời này, tôi tin rằng, và dường như tôi cảm nhận được rằng, đây chính là những điều Huynh sẽ muốn nói:

– Gởi đến cha mẹ tôi: xin cảm tạ cha mẹ vì món quà sự sống, và vì đã gieo vào lòng con niềm tôn kính cũng như tình yêu thương dành cho cả Thiên Chúa lẫn nhân loại;

– Gởi đến những người anh em tu sĩ của tôi đến từ Việt Nam, những người hiện đang hiện diện khắp Canada, Hoa Kỳ, Pháp và nhiều nơi khác: xin gởi đến quý anh em lòng

tri ân sâu sắc nhất vì những tấm gương sáng ngời về lòng can đảm, niềm hy vọng và sự trung tín của quý anh em;

– Gởi đến các anh em đồng tu người Canada của tôi: xin cảm ơn vì sự đón tiếp huynh đệ, sự thấu hiểu sâu sắc và sự hỗ trợ không ngừng nghỉ của các anh em. Tại đây, tôi muốn nhắc đến ba cái tên, đặc biệt là ba người anh em: Frère Charles Cantin (Bề trên Giám tỉnh), Frère Roland Roy và Frère Roland Lévesque. Trong suốt hành trình cá nhân cũng như đời sống cộng đoàn của tôi tại Québec này, các Frères thực sự đã đóng vai trò như một người cha, một người anh và một người bạn tâm giao đối với tôi.

– Xin cảm ơn các y bác sĩ và điều dưỡng tại bệnh viện Hôtel-Dieu; xin cảm ơn tất cả những ai đã đến thăm tôi và giúp tôi thêm yêu đời, thêm trân trọng cuộc sống.

– Và gởi đến bạn, chàng thanh niên đến từ vùng Chicoutimi, người đã vĩnh viễn ra đi trong một tai nạn, xin cảm ơn bạn đã cho phép tôi được sống thêm sáu tháng nhờ một quả thận của bạn. Giờ đây, cả hai chúng ta đều đang an nghỉ trong sự bình an đầy phúc hạnh ... bên cạnh Chúa.

– Xin cảm ơn Cha xứ của Giáo xứ Saint-Denys, và cảm ơn tất cả quý vị đang hiện diện tại đây để cùng cử hành lễ tiễn đưa tôi trở về Nhà Cha và mừng sự chấm dứt những đau khổ của tôi. Chúng ta hãy cùng nhau ca tụng Chúa.

Giờ đây, hỡi STÉPHANE, chúng tôi biết rằng tình yêu đích thực không bao giờ chết; giữa Huynh và chúng tôi, những người còn ở lại trần thế, tồn tại một mối dây liên kết huyền nhiệm đang gắn kết tất cả chúng ta lại với nhau. Xin hãy đón nhận lời tri ân sâu sắc của chúng tôi.

PHÚC THAY cho Huynh, vì Huynh đã chấp nhận thân phận con người, với tất cả những đau khổ, bệnh tật, chiến tranh và những cuộc chia ly, mà không hề oán trách hay nổi loạn.

PHÚC THAY cho Huynh, người vốn hiền lành, kiên nhẫn và đầy tận tụy. Huynh đã không khép mình lại trong cái thế giới giả tạo của những quy ước xã hội, của cái vật chất hay sự an toàn trần thế đơn thuần; thay vào đó, Huynh đã để cho Thánh Thần dẫn dắt mình bước vào một thế giới của sự ân cần, dịu dàng và lòng kiên nhẫn.

PHÚC THAY cho Huynh, người đã chấp nhận trở thành nguồn mạch sự sống cho tha nhân; người đã mở rộng lòng đón nhận và để cho chính mình được phong phú hóa nhờ tình yêu thương của người khác, nhờ tình yêu của Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần

PHÚC THAY cho Huynh, vì trong mọi hoàn cảnh và vào mọi khoảnh khắc, Huynh luôn nỗ lực trở thành một khí cụ mang lại hòa bình, luôn tìm kiếm sự Hiệp nhất, sự thấu hiểu và sự hòa giải ở khắp mọi nơi

Hỡi người anh em của tôi, người từng đọc cuốn sách ‘La vie après la vie’ (Sự sống sau cái chết) của Tiến sĩ Raymond Moody, giờ đây, Huynh đang được chia sẻ chính sự sống thâm sâu ấy cùng với Chúa. Quả thực, tôi gần như muốn nói rằng trong Thánh Lễ này, chúng tôi không cầu nguyện ‘cho’ Huynh; mà trái lại, tất cả chúng tôi đến đây để tìm nơi ‘Huynh’ lời chứng về một cuộc đời mà bệnh tật và cái chết chỉ càng làm thêm phần tươi đẹp. Chúng tôi đến để cầu xin Huynh giúp chúng tôi biết sống và biết chết như chính Huynh đã sống và đã chết.

Chúng ta hãy tạ ơn Thiên Chúa vì Người đã cho phép chúng ta được gặp gỡ STÉPHANE trên hành trình cuộc đời mình.

Trong Lời Nguyện Thánh Thể, khi chúng ta hòa chung tiếng hát với các thiên thần và các thánh để ca tụng vinh quang Thiên Chúa, tiếng hát chân thành và đầy xúc động nhất chắc chắn sẽ là tiếng hát của STÉPHANE: người anh em, người bạn của chúng ta

Chúa Giêsu phán: “Ai tin vào Ta, sẽ được sống đời đời”.
Frère Marcel Dion

CÁI CHẾT CỦA MỘT CON NGƯỜI!
(Lời chứng của Frère Charles Cantin,
đồng môn của Stéphane và là Giám tỉnh Tỉnh Dòng
Québec)

Cái chết của một con người luôn khơi gợi sự suy ngẫm, miễn là ta chịu dành thời gian để dừng lại và chiêm nghiệm về nó! Về phần tôi, tôi đã, và sẽ còn mãi về sau, bị tác động sâu sắc bởi cuộc đời và cái chết của STÉPHANE Minh; và điều này diễn ra mà không hề rơi vào sự ủy mị hay đa cảm đơn thuần. Bởi lẽ, đối với tôi, việc STÉPHANE được dẫn dắt để sống và chết ngay giữa lòng chúng tôi không hề là một điều vô ích hay tầm thường. Sự cao cả và nổi thống khổ của cuộc đời này chính là Lời Chúa dành cho chúng ta. Hãy cùng nhìn lại một cách kỹ lưỡng hơn

Đó là vào tháng 5 năm 1975, chính xác là ngày 22, khi tôi đón tiếp những chuyến thăm đầu tiên từ các anh em đồng môn người Việt của chúng tôi; họ vừa mới cập bến tại Bến tàu Champlain sau cuộc chạy trốn khỏi Việt Nam. Rào cản ngôn ngữ đã ngăn trở tôi, vào thời điểm ấy, hiểu thấu thực sự STÉPHANE là ai; tuy nhiên, sự thấu hiểu ấy đã dần dần hé lộ theo dòng thời gian, dần cho đến tận phút cuối cùng, Huynh vẫn luôn là một con người kín đáo, ít khi bộc bạch những tâm tư thầm kín bên trong. Tuy nhiên, chỉ cần nhìn thoáng qua, người ta đã có thể dễ dàng nhận thấy Huynh là một con người yếu ớt, thể chất kém phát triển và sức khỏe vô cùng mong manh; những cơn sốt dai dẳng xuất hiện ngay từ những ngày đầu Huynh lưu lại

Cap-Rouge chính là minh chứng rõ nét cho điều này. Sau đó, và đặc biệt là vào thời điểm mùa đông đầu tiên ập đến, người ta có thể đã dễ dàng lầm tưởng rằng tình trạng của Huynh chỉ đơn thuần là do thiếu năng lượng: tiến độ học tiếng Pháp cũng như khả năng thích nghi với sự khắc nghiệt của khí hậu nơi đây nơi Huynh diễn ra thật chậm chạp, chậm đến mức, trên thực tế, không thể coi là bình thường được nữa.

Chính tháng 1 năm 1976 là thời điểm sự thật trọn vẹn được hé lộ với chúng tôi. Kết quả từ cuộc kiểm tra y tế mà Huynh đã thực hiện vài ngày trước đó cho thấy: căn bệnh thận đã bước vào giai đoạn cuối, chứng tim đập có tiếng thổi (hở van tim), cùng với một hoặc hai bất thường thể chất khác. Chỉ bấy nhiêu thôi cũng đủ để bác sĩ ra lệnh nhập viện khẩn cấp ngay lập tức cho Huynh. Đối với những người khác, đây hẳn sẽ là khoảng thời gian của sự nản lòng, trầm cảm hay thậm chí là sự phản kháng. Tuy nhiên, đối với STÉPHANE, điều đó lại hoàn toàn không diễn ra như vậy, cả vào thời điểm ấy lẫn trong suốt những năm tháng sau này. Lòng dũng cảm, niềm vui, sự cam chịu, niềm hy vọng, một tâm tính ôn hòa, sự quan tâm hướng về người khác thay vì chỉ chăm chú vào bản thân, quả thực, một ‘niềm yêu đời’ đích thực, đó chính là những phẩm chất và đức hạnh đã định hình nên con người Huynh. Dù ở nhà hay tại bệnh viện, nơi Huynh đã dành hàng ngàn giờ để chạy thận hoặc trải qua các ca phẫu thuật, chưa từng có ai nghe thấy Huynh than vãn, cũng chưa từng có ai cảm thấy Huynh đang tìm cách thu hút sự chú ý về phía mình; ngược lại, Huynh thường lái câu chuyện sang hướng khác nếu nó bắt đầu xoáy vào bản thân Huynh, thay vào đó, Huynh chọn cách dành sự quan tâm cho những người xung quanh. Trong những ghi chép cá nhân của Huynh, người ta thậm chí còn tìm thấy một

chương có tựa đề “Cách cư xử tại bệnh viện”. Trong chương này, Huynh tự vạch ra cho bản thân những hành động cần thực hiện và những thái độ cần gìn giữ để luôn trở nên dễ mến, tử tế và giàu lòng bác ái: chào hỏi các bác sĩ, y tá và bệnh nhân; ngỏ lời giúp đỡ việc này việc kia; luôn giữ nụ cười trên môi; và nhiều điều tương tự. Cuộc đời Huynh đã luôn nhất quán trọn vẹn với những nguyên tắc sống kim chỉ nam ấy.

Tháng 8 năm 1976 đã mang đến cho Huynh cả một niềm hy vọng mới lần vô vàn nỗi đau khổ: vì đã trở thành ứng viên cho ca ghép thận, sau khi đáp ứng đủ các yêu cầu tối thiểu, cụ thể là còn lại một niệu quản khỏe mạnh, các bác sĩ phẫu thuật đã tiến hành cắt bỏ hai quả thận đã suy của Huynh cùng với niệu quản bị nhiễm trùng. Đó là một cột mốc mang tính quyết định, đưa Huynh đến gần hơn với mục tiêu mà Huynh hằng khao khát cháy bỏng: chính là ca ghép thận, sự khôi phục lại tính độc lập của bản thân, và cơ hội được phục vụ những người khác. Tuy nhiên, Huynh sẽ còn phải chờ đợi thêm một năm rưỡi nữa, đó là khoảng thời gian chờ đợi trung bình, theo lời bác sĩ của Huynh.

Huynh bước vào giai đoạn tiếp theo này với lòng dũng cảm, tràn đầy năng lượng và sự tự tin. Tuy nhiên, Huynh không hề ngồi yên nhàn rỗi; bởi lẽ Huynh vẫn buộc phải tiếp tục các đợt chạy thận, mỗi tuần ba lần, mỗi lần kéo dài sáu tiếng đồng hồ. Cứ thế, Huynh đã tích lũy được gần 2,000 giờ gắn chặt với chiếc máy “thận nhân tạo”. Ngoài những giờ phút đó, Huynh dành thời gian để hồi phục thể lực; Huynh học tập nhiều nhất có thể; và Huynh đích thân tham gia vào các buổi lễ hội cộng đồng, các công việc nhà, và những hoạt động tương tự. Huynh cũng cầu nguyện, như những dòng nhật ký của Huynh đã minh chứng, cầu xin Chân phước Mutien-Marie và Miguel chữa

lành cho Huynh ... để Huynh có thể phục vụ những người khác.

Vào buổi tối ngày 24 tháng 11, chuông điện thoại reo vang; cuộc gọi ấy là dành cho Huynh: “Hãy đến bệnh viện ngay lập tức”, Huynh được thông báo. “Chúng tôi đã có một quả thận cho anh rồi!” Niềm hân hoan trào dâng sau đó thật khó tả! Huynh lao vội lên cầu thang, bước hai bậc một để thu xếp những vật dụng thiết yếu, rồi tức tốc lên đường hướng tới khoảnh khắc mà Huynh đã mòn mỏi chờ đợi bấy lâu. Chẳng hề có nỗi sợ hãi, sự e ngại hay bất kỳ nỗi lo âu nào, chỉ còn lại niềm vui khôn xiết, sự tự tin tuyệt đối và, chắc chắn rồi, một lòng biết ơn sâu sắc đối với Thiên Chúa.

Có lẽ Huynh đã không nhận ra điều đó, nhưng giai đoạn mang tính quyết định nhất, và cũng là giai đoạn gian nan nhất, vẫn còn đang chờ đợi phía trước. Huynh sẽ phản ứng ra sao, cả về mặt thể chất lẫn tâm lý?

Về mặt thể chất, quá trình hồi phục là một chặng đường dài đầy âu lo, mặc dù bản thân ca ghép tạng đã thành công tốt đẹp. Tốc độ hồi phục diễn ra khá chậm chạp, đặc biệt là do đã phát sinh các biến chứng liên quan đến ống niệu quản duy nhất còn hoạt động; bộ phận này, theo lẽ tự nhiên, đã trở thành một cơ quan tối quan trọng đối với cơ thể Huynh. Tuy nhiên, những vết thủng cuối cùng cũng đã lành lại và mọi nguy hiểm đã qua đi, dấu rằng phải trải qua thêm vài ca phẫu thuật can thiệp nữa, đòi hỏi phải sử dụng liều lượng thuốc mê rất mạnh.

Xét về mặt tâm lý, người ta có thể lập luận rằng STÉPHANE chưa bao giờ thực sự hồi phục. Phải chăng cuộc đánh giá tâm thần được thực hiện trước ca cấy ghép đã không đủ kỹ lưỡng? Liệu bản chất tính cách của Huynh có đủ sức bền bỉ để chống chọi với một thử thách nghiệt ngã đến thế, cả về thể xác lẫn tinh thần? Liệu

STÉPHANE đã được thông tin đầy đủ về những hậu quả nghiêm trọng và dai dẳng của thủ thuật này hay chưa? Một thực tế không thể chối cãi là Huỳnh chưa bao giờ thực sự tìm lại được chính mình, và hậu quả là Huỳnh đã phải chịu đựng nỗi đau đớn tột cùng. Bản thân Huỳnh nhận thức một cách sâu sắc về sự biến đổi trong tính cách của mình; quả thực, không phải vô cớ mà trong một khoảng thời gian, Huỳnh đã tháo tấm biển tên trên cửa phòng ngủ, bởi lẽ, con người đang ngự trị bên trong căn phòng ấy không còn là STÉPHANE của ngày xưa nữa! Huỳnh thú nhận rằng mình cảm thấy như đang đứng trước một bức tường, chẳng còn nhìn thấy bất kỳ chân trời nào phía trước cuộc đời; Huỳnh cảm thấy mình không thể tập trung vào việc học, dù vẫn nỗ lực không ngừng để theo đuổi, và hoàn toàn bất lực trong việc đưa ra quyết định hay chủ động thực hiện bất cứ điều gì. Nỗi đau đớn còn nhân lên gấp bội khi Huỳnh nhận ra mình đã đánh mất niềm đam mê dành cho những điều mà trước đây Huỳnh từng yêu tha thiết: sáng tác nhạc, chơi đàn guitar và violin, hay đóng góp tài năng của mình cho các buổi lễ hội cộng đồng, và nhiều hoạt động khác nữa. STÉPHANE nhận thức rõ mòn mỏi tất cả những điều này, cũng giống như việc Huỳnh nhận thấy sự suy sụp về thể chất đang diễn ra trong cơ thể mình, một cơ thể vốn đã bị tàn phá nặng nề bởi căn bệnh, với những biểu hiện rõ rệt như cân nặng tăng lên một cách âm thầm và tình trạng rụng tóc nghiêm trọng.

Những suy nghĩ nào hằn đã lướt qua tâm trí của một chàng trai hai mươi ba tuổi khi phải đối mặt với chuỗi thử thách đầy biến động và dồn dập đến thế, những hy vọng được ấp ủ rồi trở thành hiện thực, nhưng cũng có cả những hy vọng đã hoàn toàn tan vỡ? Trong trường hợp của STÉPHANE, có lẽ sẽ chẳng bao giờ có ai tìm được

câu trả lời; bởi lẽ, hiếm có ai thực sự thấu hiểu và sẻ chia được thế giới nội tâm của Huynh, nếu quả thực có ai đó từng làm được điều ấy. Tuy nhiên, người ta ít nhất cũng có thể bắt đầu hình dung về điều đó, khi nghĩ đến khát khao mãnh liệt của Huynh về sự hồi phục, một sự hồi phục để Huynh có thể ‘cống hiến’ và phục vụ những người khác. Thế nhưng, liệu trạng thái “tồn tại” đơn thuần ấy có thể kéo dài thêm được bao lâu nữa, hay liệu nó có thể khép lại bằng một kết cục hạnh phúc, đối với Huynh?

Tôi đã có vô số cuộc trò chuyện với Huynh, những cuộc trao đổi nhằm theo dõi tiến triển về cả thể chất lẫn tinh thần của Huynh, cũng như để tiếp thêm động lực và sự khích lệ cho Huynh trên suốt chặng đường ấy. Vào ngày trước khi Huynh qua đời, tôi đã có dịp cùng Huynh nhìn lại những diễn biến trong hai tuần vừa qua: mọi thứ đều diễn ra khá suôn sẻ và tích cực, từ buổi kiểm tra sức khỏe diễn ra vào đầu tuần đó, cho đến những ngày nghỉ dưỡng của Huynh tại hai khu nghỉ dưỡng khác nhau. Ngay vào buổi sáng ngày 9 tháng 7, khi đang ngồi ngoài hiên, chúng tôi đã thảo luận về lịch trình trong ngày của Huynh ấy cũng như những kế hoạch cho các dân thân trong tương lai vào tháng 9; ngay cả trong những chuyện này, Huynh ấy vẫn tỏ ra đầy lạc quan.

Chiều hôm đó, tôi đạp xe quanh quần, chẳng bao giờ đi quá xa ngôi nhà, để chờ Huynh ấy bước ra khỏi phòng, cốt để ngỏ ý đưa Huynh đi dự Lễ hội Québec. Đó là một sự chờ đợi vô vọng; bởi lẽ khi tôi tìm thấy Huynh đang ngồi trên chiếc ghế bành vào khoảng 7 giờ tối, thì Huynh đã trút hơi thở cuối cùng từ nhiều giờ trước đó. Những lúc Huynh thỉnh thoảng lui về sống khép kín một mình, hay những giấc ngủ trưa kéo dài, đã khiến tôi hiểu lắm. Và điều mà thoát đầu tôi muốn tin chỉ đơn thuần là dấu hiệu

của sự đào thải thặng, đã nhanh chóng biến thành một sự thật nghiệt ngã và chắc chắn: cái chết.

Chính vào khoảnh khắc ấy, và trong suốt những giờ phút tiếp theo, tôi mới nhận ra một cách trọn vẹn rằng STÉPHANE đã cần đến biết bao sự chăm sóc và quan tâm từ phía tôi. Tuy nhiên, thay vì cảm thấy hối tiếc, tôi lại thấy vui vì mình đã làm được điều đó: nhờ được ở thật gần và chứng kiến những nỗi đau khổ tốt cùng gói gọn trong một kiếp người, tôi cảm thấy mình cũng đã khám phá ra được một chiều sâu tâm hồn vô cùng to lớn, và quả thực, đó là một trải nghiệm mang lại sự thỏa mãn sâu sắc!

Vì thế, tôi xin chia sẻ niềm ngưỡng mộ cùng với biết bao người khác, những ai đã nhìn thấy nơi STÉPHANE một tinh thần ĐẦY CAN ĐẢM, luôn giữ được sự thanh thản giữa vô vàn thử thách; một tâm hồn GIÀU LÒNG TRẮC ẨN, thể hiện qua cả lời nói lẫn cách nhìn nhận sự việc, người luôn sẵn lòng tin vào những điều tốt đẹp nơi người khác; một con người BÌNH AN với tính khí ôn hòa, dẫu trong Huynh vẫn tiềm ẩn khả năng bùng nổ bạo lực hay nổi loạn; và một TRÁI TIM RUNG ĐỘNG VÌ TÌNH YÊU dành cho mọi người, một trái tim luôn khao khát tốt cùng được trở nên hữu ích, được mang lại niềm vui và được hiến dâng chính mình.

Thế nhưng, thể xác của Huynh lại chẳng thể nào gánh vác nổi sự vĩ đại của tâm hồn Huynh; Huynh đã sống cả cuộc đời mình trong cảnh liên tục phải chật vật để hít thở! Trước sự ra đi này, tôi xin tạ ơn Thiên Chúa vì tất cả những gì Người đã thực hiện nơi STÉPHANE và thông qua chính cuộc đời Huynh. Đối với tôi, khoảng thời gian Huynh hiện diện giữa chúng ta không hề trôi qua vô nghĩa, và tôi vô cùng biết ơn Huynh vì điều đó. Cầu mong cuộc đời và lòng dũng cảm của Huynh sẽ trở thành nguồn cảm hứng cho tất cả chúng ta. Cầu mong sự che chở của

Huynh từ cõi trên sẽ trở thành một phước lành cho tất cả những người mà Huynh yêu thương, những người mà Huynh đã từng khao khát biết bao được phụng sự một cách trọn vẹn hơn nữa!

le 17 juillet 1978
Frère Charles Cantin

CÁI CHẾT CỦA MỘT NGƯỜI BẠN **(Một Lời Kể Cá Nhân)**

TAI VIỆT NAM

Tôi đã gặp STÉPHANE khi nào và như thế nào?

Khi STÉPHANE còn ở giai đoạn Chuẩn sinh, thì tôi đã bước vào giai đoạn Tập sinh. Chúng tôi sống cùng một nơi tại Nha Trang; đường đời của chúng tôi thường xuyên giao nhau, nhưng chúng tôi chưa thực sự hiểu rõ về nhau một cách sâu sắc. Khi rời khỏi nhà Tập, tôi đến Sài Gòn để tiếp tục việc học. Vào thời điểm đó, STÉPHANE vẫn còn là một Thịnh sinh.

Chúng tôi bắt đầu sống chung tại Học viện ở Sài Gòn từ tháng 9 năm 1974. Tôi bắt đầu hiểu rõ hơn về Huynh nhờ vào những tài năng của Huynh, trong lĩnh vực cơ khí, âm nhạc, và nhiều phương diện khác. Chúng tôi trở thành bạn thân khi cùng nhau chạy việc vặt cho cộng đoàn trên chiếc xe tay ga Honda. Chúng tôi cũng cùng nhau làm việc tại một giáo xứ rất nghèo vào những ngày cuối tuần. Giới trẻ tại đó rất trân trọng những tài năng của Huynh và dần dành cho Huynh một tình cảm vô cùng yêu mến. Dự án tông đồ của chúng tôi đã có một khởi đầu đầy hứa hẹn.

CUỘC RA ĐI

Rồi biến cố Sài Gòn thất thủ đột ngột ập đến. Các Sư huynh trong nhóm của STÉPHANE đều trở về quê nhà của riêng mình, trong khi nhóm của chúng tôi vẫn đang theo đuổi việc học đại học. Đối diện với một tình thế vô cùng khó khăn, và quả thực là rất nguy hiểm, Huynh Giám tỉnh đã trao cho chúng tôi một sự lựa chọn: tạm thời trở về với gia đình, hoặc rời khỏi đất nước nếu chúng tôi cảm thấy tính mạng của mình đang bị đe dọa. STÉPHANE rất cuộc đã rời khỏi đất nước một cách khá tình cờ, bởi lẽ Huynh tình cờ là người duy nhất trong nhóm lái xe chở các Sư huynh đồng tu của mình đi lại.

Cơ hội cuối cùng cũng xuất hiện: chúng tôi lên một chiếc tàu đánh cá và hướng ra khơi xa nhất có thể, với hy vọng sẽ được các tàu hàng của Mỹ giải cứu. Chúng tôi đã lênh đènh trọn một ngày trên biển trước khi cuối cùng tiếp cận được một con tàu Mỹ. Chúng tôi đã phải chịu đói suốt một tuần lễ và sống trong nỗi sợ hãi thường trực. Lương thực trở nên khan hiếm, và chúng tôi chia sẻ cho nhau chút ít đồ ăn còn lại; chúng tôi hoàn toàn không biết con tàu đang đưa mình đi đâu. Một tuần sau đó, chúng tôi chuyển sang một con tàu khác, một tàu hàng của Pháp, nơi mà trong một khoảng thời gian, 4,500 người chúng tôi đã phải sống chen chúc trong một không gian vô cùng chật hẹp. Ngay cả sàn tàu cũng được tận dụng làm chỗ ngủ lưng! Chúng tôi đặt chân đến đảo Guam sau một hành trình kéo dài ba tuần. Tại Guam, chúng tôi sống trong những chiếc lều quân sự và được cấp phát khẩu phần ăn trong vòng hai tuần.

Chúng tôi đã liên lạc được với Nhà Mẹ tại Rôma. Vài ngày sau, chúng tôi nhận được một bức điện tín từ Huynh Bê trên Tổng quyền, trong đó Huynh gợi ý một vài địa điểm mà chúng tôi có thể đến. Ngoài em gái của Huynh PIERRE Bá, chúng tôi có bốn người (các Huynh PIERRE

Khanh, PIERRE Bá, STÉPHANE Minh và THADDÉE Trong), và chúng tôi đã chọn sang Canada; những người khác chọn sang Hoa Kỳ hoặc Pháp.

TAI QUÉBEC

Ngay khi vừa đặt chân đến Québec, STÉPHANE đã ngã bệnh. Cửa sổ trong phòng Huynh ấy luôn được đóng kín mít, khiến không khí chẳng thể nào lưu thông được. Huynh ấy nhất quyết không chịu đi khám bác sĩ. Trông Huynh ấy thật buồn bã. Gương mặt Huynh ấy xanh xao, cứ như thể đã bị rút cạn hết máu vậy.

Tại Cap-Rouge, STÉPHANE và tôi đã có cơ hội cùng nhau tập hát các bài hát tiếng Việt và tiếng Pháp. Tôi đã thu âm giọng hát của Huynh ấy vào băng cassette. Huynh ấy cũng dạy tôi chơi đàn guitar.

Vài tháng sau, chúng tôi chuyển đến khu vực Route de l'Église để theo học một khóa tiếng Pháp tại trường đại học. Cũng vào khoảng thời gian đó, một bác sĩ phát hiện ra rằng STÉPHANE đang mắc phải một căn bệnh thận nghiêm trọng. Frère Charles Cantin lập tức đưa Huynh ấy đến bệnh viện Hôtel-Dieu. Sau đó, STÉPHANE phải trải qua quá trình điều trị tại bệnh viện ba lần mỗi tuần, mỗi lần kéo dài sáu tiếng đồng hồ, trong khi chờ đợi được ghép thận.

Như Frère Charles Cantin đã kể lại trong bản tường thuật của mình: “Ngay khi nhận được cuộc điện thoại từ bệnh viện vào tối ngày 24 tháng 11 năm 1977, thông báo rằng đã có thận hiến tặng, thì Huynh ấy lập tức lên đường đến bệnh viện; đó chính là khoảnh khắc mà Huynh ấy đã mong chờ bấy lâu nay”. Ca ghép thận đã thành công tốt đẹp. Niềm vui của Huynh ấy hòa chung với niềm vui của chúng tôi, nhưng niềm vui ấy chẳng kéo dài được bao lâu,

bởi chỉ sáu tháng sau ca ghép thận, Huynh ấy đã vĩnh viễn rời xa chúng tôi.

MỘT VÀI NÉT CHÂN DUNG

Sự ra đi của STÉPHANE để lại trong lòng chúng tôi nỗi tiếc thương vô hạn, bởi khi mất đi Huynh ấy, chúng tôi đã mất đi một người bạn tốt, một người bạn thực sự tuyệt vời. Tuy nhiên, xét ở một khía cạnh khác, chúng tôi lại cảm thấy mừng cho Huynh ấy, bởi Huynh ấy đã phải chịu đựng quá nhiều đau đớn và trải qua biết bao nỗi thống khổ, đến mức không còn giữ được trọn vẹn là chính mình nữa. Những biến đổi cả về thể chất lẫn tâm lý mà Huynh ấy phải gánh chịu đã minh chứng cho điều đó một cách thật đau lòng.

STÉPHANE là một người có nhân cách cao đẹp. Dưới đây là một vài nét tính cách đặc trưng của Huynh ấy:

- Huynh ấy luôn rất tâm huyết trong việc chuẩn bị một điều gì đó thật đặc biệt để kỷ niệm những ngày sinh nhật.
- Tôi nhớ lại một dịp khi Frère Charles Cantin trở về từ Rôma (sau khi tham dự Tổng Công hội của Dòng). Để chào đón Frère, STÉPHANE đã đề nghị chúng tôi làm một bó hoa giả, một bó hoa mà chúng tôi vẫn còn lưu giữ cho đến tận hôm nay tại cơ sở ‘Route de l’Église’.
- STÉPHANE là một tâm hồn vô cùng nhạy cảm và hiền dịu; Huynh luôn tìm kiếm mọi cơ hội để mang lại niềm vui cho những người xung quanh.
- Trong lời ăn tiếng nói, Huynh luôn thể hiện một sự khiêm tốn đáng ngưỡng mộ.

Tôi đã có vinh dự được sống cùng Huynh trong những ngày cuối đời tại Trung tâm Hoạt động Ngoài trời Lac Beauport. Chúng tôi đang thảo luận về dự án tông đồ dành cho giới trẻ Việt Nam, vốn được lên lịch thực hiện vào tháng 9 năm 1978. Khi ấy là mùa hè; thời tiết vô cùng

nóng bức và ẩm ướt. Huynh có nhắc rằng mình đang gặp khó khăn trong việc hô hấp, và tôi đã khuyên Huynh nên đi khám bác sĩ; tuy nhiên, Huynh bảo tôi hãy đợi đến lịch hẹn khám tiếp theo, vốn còn cách đó một tuần. Trong tuần lễ ấy, tôi đã hai lần đưa Huynh đến gặp Frère Félix Berthiaume; hai lần còn lại, Huynh tự đi một mình vì tôi bận việc. Huynh vẫn thường trêu đùa chúng tôi, vẫn nói chuyện nhiều như trước, và thậm chí còn tỏ ra vui vẻ hơn thường lệ, một điều khiến tôi vô cùng ngạc nhiên. Có lần, vừa chỉ tay vào khuôn mặt và đôi đùi của mình, Huynh vừa nhận xét rằng lượng cân nặng dư thừa mà Huynh đang mang trên người không còn là điều lành mạnh hay bình thường nữa; theo quan điểm của Huynh, chính chất cortisone là nguyên nhân khiến khuôn mặt và cơ bắp của Huynh bị sưng phù. Cái nóng gay gắt đến mức khiến Huynh hoàn toàn kiệt sức, và Huynh thường thốt lên rằng: “Cái nóng này thật kinh khủng!” Tôi để ý thấy rằng, mỗi lần đến gặp Frère Félix Berthiaume, thì Huynh đều mang theo tặng Frère một hoặc hai bông hoa tuyệt đẹp mà Huynh đã hái tại ngôi nhà gỗ (chalet) của chúng tôi. Những cử chỉ ấy thật đơn sơ, mộc mạc, nhưng lại chan chứa biết bao ý nghĩa, tình yêu thương và sự ân cần dành cho người khác.

Vào tối thứ Bảy, ngày 8 tháng 7, STÉPHANE đã trở về ngôi nhà trên đường Route de l’Église. Tối hôm sau, khi đã trở lại Lac Beauport, tôi nhận được một cuộc điện thoại từ Frère Gaston Dubé; chính Frère đã báo cho tôi hay tin buồn về sự ra đi của STÉPHANE. Tôi đứng lặng người trong giây lát, sững sờ trước cú sốc quá lớn ấy; rồi sau đó, với giọng thì thầm khe khẽ, tôi khe khẽ thốt lên: “Sao Huynh lại rời bỏ chúng tôi nhanh đến thế!”

LỜI KẾT

Quả thực là như vậy: trong trái tim mỗi chúng tôi, hình ảnh và ký ức về Huynh vẫn còn sống động đến mức chúng tôi cảm giác như thể mình vẫn đang nhìn thấy Huynh, vẫn đang nằm nghỉ giấc trưa thật bình yên, y như những gì Huynh vẫn thường làm thuở nào. Giờ đây, chúng tôi không còn được nghe tiếng STÉPHANE ca hát nữa; không còn được nhìn thấy Huynh chơi đàn guitar hay đàn violin, cũng chẳng còn thấy Huynh tắt bật trang hoàng cho những dịp lễ hội của chúng tôi. STÉPHANE thân yêu của chúng tôi đã sở hữu một trái tim thật cao cả và sâu sắc biết bao; những tấm gương sáng Huynh để lại sẽ giúp chúng tôi khỏa lấp đi khoảng trống mênh mông mà Huynh đã để lại phía sau.

STÉPHANE thân mến ơi, kể từ giây phút này trở đi, những gian truân thử thách nơi trần thế sẽ không còn hiện hữu đối với Huynh nữa. Hôm nay, Huynh đang hiện diện bên cạnh Chúa Cha trong Vương Quốc Thiên Đàng, hưởng trọn niềm hạnh phúc tinh tuyền. Để đền đáp cho mọi nỗi khổ đau mà Huynh đã gánh chịu, cũng như mọi niềm hạnh phúc mà Huynh đã gieo rắc, giờ đây Huynh đang được lãnh nhận phần thưởng đã được hứa ban. Xin hãy giúp đỡ chúng tôi, hỡi STÉPHANE yêu dấu, qua những lời cầu nguyện của Huynh, để một ngày kia tất cả chúng ta đều được sum họp trong Nhà Cha. Tại nơi ấy, chúng tôi sẽ cùng Huynh ca tụng Thiên Chúa đến muôn đời. Nguyện xin Thiên Chúa chúc lành, che chở và ban tặng cho chúng con hồng ân cao quý là sự sống đời đời.

Thaddée Lê Quang Trọng 92

Vài dòng từ một người anh em

Vào tối ngày 9 tháng 7, chúng tôi nhận được tin về sự ra đi của Sư huynh STÉPHANE Minh. Ai nấy đều bàng hoàng sửng sốt.

Tôi gặp STÉPHANE lần đầu tại Việt Nam, ở nhà huấn luyện, cụ thể là trong giai đoạn Tập viện, nơi chúng tôi đã cùng nhau trải qua vài tháng. Huynh để lại trong tôi ấn tượng về một người tràn đầy niềm vui và lòng bác ái. Huynh là người ít nói, nhưng lại tham gia rất tích cực vào đời sống chung của nhà dòng. Huynh sở hữu một tinh thần tông đồ sâu sắc. Huynh đã dốc hết tâm huyết cho phong trào Hướng đạo, và giới trẻ rất yêu mến Huynh. Sau đó, Huynh vào Sài Gòn để tiếp tục việc học của mình với tư cách là một tu sinh. Sau khi chúng tôi rời Việt Nam, tôi lại gặp Huynh ở Canada. Dù không sống chung trong cùng một cộng đoàn, chúng tôi vẫn thỉnh thoảng gặp gỡ nhau.

STÉPHANE đã phải chịu đựng nỗi đau đớn khôn cùng kể từ khi trải qua ca phẫu thuật thận, thế nhưng Huynh chưa bao giờ để lộ nỗi đau ấy ra bên ngoài. Huynh chẳng bao giờ nói về bản thân hay những rắc rối riêng của mình. Huynh luôn giữ tinh thần lạc quan vui vẻ, ngay cả trong những giai đoạn khó khăn nhất. Thử hình dung mà xem: Huynh phải đến bệnh viện ba lần mỗi tuần để điều trị, và mỗi lần như thế, Huynh phải dành ra sáu hoặc bảy tiếng đồng hồ ở đó. Huynh từng nói với tôi rằng nếu vẫn ở lại Việt Nam, chắc chắn Huynh đã không qua khỏi; trong mắt Huynh, việc mình còn sống sót chính là một phép lạ. Huynh đã từng hy vọng vào một phép lạ khác nữa. Đức tin của Huynh thật mãnh liệt, nhưng

Tôi vô cùng kính trọng Huynh, và tôi đau buồn sâu sắc trước sự ra đi của Huynh. Tóm lại, tôi cảm thấy mình thật diễm phúc khi đã có được một người bạn đồng hành như thế, một người đàn anh sở hữu lòng can đảm, sự nhân

hậu, lòng bác ái và đức kiên nhẫn phi thường. Đối với tôi, Huynh mãi là một tấm gương sáng mà tôi sẽ ghi nhớ mãi. Tôi cầu xin Huynh ban cho tôi một phần nào đó của lòng can đảm, sự nhân hậu, lòng bác ái, sự tận tụy, niềm vui và sự bình an nơi Huynh; và tôi xin cảm ơn Huynh vì tấm gương cao đẹp mà Huynh đã để lại cho tôi noi theo.

Ngày 28 tháng 9 năm 1978
Thomas Nguyễn Quan Kim 97

Vài dòng từ một người anh em

Tôi vô cùng ngưỡng mộ lòng can đảm của STÉPHANE trong suốt thời gian Huynh lâm bệnh: mỗi khi lên đường đến bệnh viện, chưa một lần nào Huynh thốt lên lời than trách. Thế nhưng, vượt trên tất cả những nỗi đau thể xác, là biết bao nỗi thống khổ tinh thần mà Huynh đã phải gánh chịu, khi phải xa cách quê hương, gia đình, và bị giam hãm trong nỗi cô đơn của một người xa lạ với ngôn ngữ bản xứ!

Đã vài lần, khi Huynh đến phụ giúp công việc giặt giũ, tôi phải bảo Huynh hãy nghỉ tay ngay khi nhận thấy sự mệt mỏi đã hoàn toàn quật ngã Huynh. Có một lần, Huynh nói với tôi: “Lòng tôi đau thắt lại khi nhìn Frère làm việc mà chẳng thể giúp gì cho Frère”.

STÉPHANE bày tỏ lòng biết ơn của mình qua những lời cảm tạ, và đôi khi, thậm chí qua cả một bài hát do chính Huynh sáng tác.

STÉPHANE đã dành trọn tuần lễ cuối cùng trước khi qua đời tại vùng Lac Beauport. Huynh muốn phụ giúp sơn lại mặt ngoài của ngôi nhà gỗ, nhưng tôi nhận thấy hơi thở của Huynh đã trở nên rất nặng nhọc. Tôi buộc phải kiên quyết yêu cầu Huynh ngừng làm việc. Sau đó, Huynh

chuyển sang cắt tĩa đôi chút những đường viền quanh bãi cỏ. Đó chính là công việc cuối cùng của Huynh.

Bên cạnh lòng can đảm, tôi còn vô cùng ngưỡng mộ sự kiên nhẫn của Huynh khi đối diện với nghịch cảnh. Huynh chắc chắn không phải là tuýp người hay than phiền về một người bạn cùng phòng ồn ào vào những giờ khắc tờ mờ sáng hay trong giấc ngủ trưa! Tôi cũng phải đặc biệt nhân mạnh niềm ‘yêu đời’ của Huynh, cùng với món quà tuyệt vời mà Huynh sở hữu: sự giản dị; chỉ những điều nhỏ bé nhất cũng đủ để mang lại niềm hạnh phúc cho Huynh.

Frère Jérôme Paradis

Lời chứng từ một Sư huynh đồng môn

Vào cuối tháng 8 năm 1976, tôi đặt chân đến cộng đoàn tọa lạc trên đường Route de l’Église tại Sainte-Foy. Tại nơi đó, giữa vòng tay của các Sư huynh khác, tôi đã gặp STÉPHANE. Đó chính là thời điểm mà Thiên Chúa đã định sẵn để dạy cho tôi hai bài học vô cùng căn bản, nhưng lại là những bài học mang lại sự phong phú về mặt thiêng liêng ở mức độ cao nhất.

Như tôi vừa đề cập, trong suốt một năm trời, STÉPHANE đã là người bạn đồng môn của tôi trong cộng đoàn này. Qua việc đọc và suy gẫm Kinh Thánh, tôi đã học được rằng chúng ta phải yêu thương và giúp đỡ tất cả anh em mình, nhưng phải dành một sự quan tâm đặc biệt hơn cả cho những người yếu đuối và thiếu thốn nhất. Thật trùng hợp thay, STÉPHANE lại chính là người xứng đáng nhận được sự trân trọng đặc biệt ấy, bởi lẽ Huynh đang sống xa quê hương, Huynh gặp nhiều khó khăn trong việc giao tiếp bằng tiếng Pháp, và bởi vì Huynh đang mang

trong mình căn bệnh hiểm nghèo. Thế nên, tôi tự nhủ rằng: người đại diện cho Chúa Giêsu Kitô một cách chân thực nhất đối với tôi, chính là STÉPHANE, tôi sống cùng Huynh; tôi chia sẻ với Huynh cả miếng cơm manh áo hằng ngày lẫn tấm Bánh Thánh Thể. Tôi chẳng hề phải gắng sức để yêu thương những người mà đôi khi, hàng ngàn dặm đường đã ngăn cách tôi với họ. Không, Đức Kitô khiêm hạ và chịu khổ nạn ấy vẫn luôn hiện diện ngay bên cạnh tôi. Xin cho phép tôi được bày tỏ rằng niềm vui lớn lao nhất của tôi chính là làm hài lòng STÉPHANE, là khiến Huynh ấy cười thật sảng khoái, cười bằng cả tấm lòng. Tạ ơn Chúa, vì Ngài đã ban cho con cơ hội được sống bên cạnh một trong những người bạn thân thiết của Ngài.

Bài học thứ hai mà Chúa muốn dạy tôi qua trải nghiệm sống cùng STÉPHANE chính là lòng can đảm. Phải, đó là Lòng Can đảm với chữ C viết hoa đầy trang trọng. Việc phải di chuyển, suốt một năm rưỡi trời, bất kể đông hay hè, mỗi tuần ba lần, trên quãng đường ngăn cách Nhà thương Hôtel-Dieu de Québec với trục đường chính, chỉ để trải qua một liệu trình điều trị kéo dài sáu tiếng đồng hồ, và làm tất cả những điều ấy mà chẳng một lời than vãn, luôn giữ vững tinh thần lạc quan, đó, xin hãy cùng nhau tuyên xưng thật to và rõ ràng, quả thực là một bài học vô cùng phi thường. Tôi cũng xin nói thêm rằng mình từng có một trải nghiệm tương tự ngay trong cộng đoàn tại phố Monseigneur-Plessis: tại nơi ấy, tôi cũng đã tìm thấy một người anh em biết đón nhận bệnh tật và khổ đau với niềm vui cùng một lòng can đảm tột bậc.

Thay vì than vãn về tình trạng bệnh tật của mình, thì STÉPHANE lại luôn ân cần hỏi thăm sức khỏe của những người khác. Quả thực, cần phải có một nghị lực phi thường mới có thể sống qua từng đợt chạy thận, để rồi có

những buổi tối trở về nhà trong tình trạng kiệt sức hoàn toàn. Thêm vào đó là thực tế rằng Huynh sống xa những người thân yêu, và hiếm khi nhận được tin tức từ gia đình. Thế nhưng, Huynh vẫn luôn tìm cách tham gia vào những buổi lễ kỷ niệm nhỏ trong cộng đồng, bằng cách dâng tặng một bài hát thật ý nghĩa cho dịp đó, hoặc đóng góp một món đồ trang trí tinh tế và phù hợp. Trong tuần, STÉPHANE thường tham dự Thánh lễ lúc 5 giờ 15 chiều tại Nhà thờ Saint-Denys, nơi Huynh thường xuyên giúp lễ cho linh mục tại bàn thờ. Chỉ khi nào vừa trở về từ đợt điều trị trong tình trạng suy kiệt tột độ, thì STÉPHANE mới đành vắng mặt khỏi Thánh lễ này.

Tất cả những điều này minh chứng cho thấy, đối với bất cứ ai có đủ sự nhạy bén để nhận ra những dấu chỉ của các biến cố, rằng Thiên Chúa đã có một mục đích riêng khi gọi STÉPHANE đến với chúng ta ba năm về trước. STÉPHANE chính là một lời nhắc nhở thường trực về những lời của Thánh Phaolô: “Khi tôi yếu đuối, chính là lúc tôi mạnh mẽ”.

Frère Grégoire Lévesque

Lời ghi nhận từ một cựu giáo viên

Qua một bức điện tín từ Frère Charles Cantin, Giám tỉnh của Tỉnh Dòng Québec, các Sư huynh người Việt tại Pháp đã nhận được tin về sự ra đi của Sư huynh STÉPHANE MINH vào ngày 9 tháng 7 năm 1978.

Suy nghĩ đầu tiên của tôi một cách tự nhiên hướng về Chúa để tạ ơn Người vì tất cả những gì Người đã thực hiện cho người Sư huynh trẻ này, người mà Người đã nhận từ chọn gọi về Thiên Đàng của Người ngay trong độ xuân xanh của cuộc đời, sau khi đã thanh luyện và thánh

hóa Huynh qua thử thách của một căn bệnh kéo dài. Tiếp theo đó là một lời cầu nguyện tha thiết gửi đến người Sư huynh này, người giờ đây đã trở thành đáng chuyển cầu cho chúng tôi trên Thiên Đàng, thay mặt cho các Sư huynh đồng môn tại Việt Nam, cũng như cho những ai đã có đặc ân được sống cùng và chăm sóc Huynh trong những giây phút cuối cùng của cuộc đời đạo hạnh ấy. Tôi đã từng dạy dỗ cậu Stéphane khi cậu còn là một chuẩn sinh tại Đồi La San Nha Trang trong giai đoạn từ năm 1969 đến 1971. Khi ấy, cậu đang theo học các lớp 3e và 2e, tương đương với năm thứ ba và thứ tư của bậc trung học cơ sở. Stéphane xuất thân từ một gia đình có truyền thống Kitô giáo sâu sắc. Người em trai của Huynh sau này cũng nối gót cậu gia nhập Chuẩn viện. Chị của Huynh hiện là một nữ tu, và người bác của Huynh, cũng mang tên Stéphane, đã qua đời ngay trong chính Dòng tu của chúng tôi. Chính nhờ người bác này mà cậu Stéphane đã bước chân vào Đệ Tử viện Thủ Đức từ rất sớm, ngay trong năm đầu tiên của bậc trung học. Trong lớp tại Chuẩn viện, cậu dường như là một trong những người có vóc dáng nhỏ bé nhất, và sức khỏe cũng khá yếu ớt. Tuy nhiên, nhờ tư chất thông minh, cậu luôn nằm trong nhóm những học sinh xuất sắc nhất lớp về mặt học vấn. Với bản tính hiền lành và điềm đạm, cậu lúc nào cũng tỏ ra vui vẻ, trên môi thường trực một nụ cười. Các bạn cùng lớp rất quý mến cậu; họ bị thu hút không chỉ bởi nhân cách đức hạnh mà còn bởi tài năng chơi vĩ cầm, dương cầm, cùng những năng khiếu khác về âm nhạc và ca hát của cậu. Các thầy giáo tại Chuẩn viện hoàn toàn không có điều gì để trách cứ cậu. Lòng đạo đức của cậu thật đáng ngưỡng mộ. Mỗi khi đến lượt cậu chuẩn bị các giờ kinh nguyện hằng ngày và Thánh lễ, cậu luôn thực hiện nhiệm vụ đó với tất cả lòng nhiệt thành. Cả phong thái lẫn giọng điệu của cậu

đều khơi dậy nơi người khác một cảm nhận về lòng đạo đức chân thành và sâu sắc. Cậu sống thật giản dị và dễ dàng cảm thấy mãn nguyện; người ta chưa bao giờ thấy cậu than vãn hay kêu ca điều gì.

Tôi xin hết lòng chia sẻ niềm ngưỡng mộ mà biết bao Anh Em đã dành cho Huynh, đặc biệt là tại Québec, trong suốt ba năm cậu sinh sống tại đó sau khi rời Việt Nam. Tôi đã cảm thấy được khích lệ và bồi đắp đức tin sâu sắc khi có cơ hội lắng nghe các Anh Em đồng tu nói về cậu với những lời lẽ đầy trân trọng và ngợi khen đến thế.

Sư huynh Alexandre Lê Văn Ánh



Sư huynh CÉSAIRE-QUÍ Vũ Duy Năng
(15/07/1944 – 09/07/2019)

Anh **Antoine de Padoue Vũ Duy Năng** sinh ngày 15/07/1944 tại Lác Môn, Nam Định. Con ông Dominique Vũ Mậu Long và bà Rose Hoàng Thị Trinh.

Vào Sơ Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 11/05/1960. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 01/04/1962 và nhận Áo Dòng ngày 29/04/1962 (đoàn 80) từ tay của Huynh Tổng quyền Nicet Joseph, với tên Dòng là Sư huynh **CÉSAIRE-QUÍ**. Số Danh bộ là J44088. Khấn lần đầu ngày 01/04/1964 tại Nha Trang và nhập Kinh Viện Đà Lạt ngày 02/04/1964. Khấn trọn đời ngày 14/07/1969 tại Thủ Đức.

Sư huynh **CÉSAIRE Vũ Duy Năng** qua đời ngày 09/07/2019 tại Mai Thôn, hưởng thọ 75 tuổi với 57 năm trong Dòng. Hỏa táng. Tro cốt đặt tại La San Mai Thôn.

Ngày 10 Tháng 7

Ngày 10/7/2026

Thứ Sáu sau Chúa Nhật XIV Thường Niên

Hs 14,2-10

Mt 10,16-23

²² “*Vì danh Thầy, anh em sẽ bị mọi người thù ghét. Nhưng kẻ nào bền chí đến cùng, kẻ ấy sẽ được cứu thoát.*” (Mt 10,22)

Bài Suy Gẫm số 201. Điểm 1: Người Thầy Nhận Sứ Vụ Từ Thiên Chúa.

Anh [Chị] Em hãy suy nghĩ về điều thánh Phaolô nói về Giáo hội: “*Chính Thiên Chúa đã ban ơn cho kẻ này làm Tông đồ, người nọ làm ngôn sứ, ... kẻ khác nữa làm người coi sóc và dạy dỗ*” (1Cr 12,28), thì Anh [Chị] Em sẽ xác tín rằng, cũng chính Người đã cất đặt Anh [Chị] Em làm trong ngành nghề này. Vị thánh còn cho Anh [Chị] Em một trong các dấu chỉ, đó là: “*Có nhiều việc phục vụ khác nhau, ... có nhiều hoạt động khác nhau, ... và Thần Khí tỏ mình ra nơi mỗi người một cách, là vì ích chung*” (1Cr 12,5.6.7) nghĩa là vì lợi ích cho Giáo hội; “*người thì được Thần Khí ban cho ơn khôn ngoan để giảng dạy, ... Kẻ thì được chính Thần Khí duy nhất ấy ban cho lòng tin ...*” (1Cr 12,8.9).

Anh [Chị] Em chớ nghi ngờ đây là món quà trọng đại của Thiên Chúa, là ân sủng do Người ban, khi giao cho Anh [Chị] Em nhiệm vụ dạy con trẻ, loan báo Tin Mừng cho chúng, và giáo dục chúng theo tinh thần của đạo.

Nhưng khi kêu gọi Anh [Chị] Em làm thừa tác vụ thánh này, Thiên Chúa đòi hỏi Anh [Chị] Em phải đem lòng nhiệt thành nồng nàn để chu toàn nó, vì phần rỗi của đám trẻ, và bởi vì sứ vụ là *“do Thiên Chúa làm nên”* (Gv 7,14) và *“khôn cho ai lo là với công việc của Đức Chúa”* (Gr 48,10).

Vậy trong cách ứng xử với trẻ mà mình phụ trách, Anh [Chị] Em hãy tỏ rõ mình là thừa tác viên của Thiên Chúa, hằng thi hành nghiệp vụ với sự yêu thương và lòng nhiệt thành chân chất đích thực, rất nhẫn nại chịu đựng những khổ nhọc đang chờ sẵn, vui vẻ chấp nhận bị người đời khinh chê và bách hại, đến độ hy sinh mạng sống mình vì Chúa Giêsu, trong khi thi hành thừa tác vụ. Anh [Chị] Em phải được hun đúc bởi lòng nhiệt thành, mới có thể đặt mình vào tư thế trên đây, ý thức rằng Thiên Chúa đã kêu gọi và cắt đặt Anh [Chị] Em cho công việc này, đã *“sai anh em vào vườn nho làm việc”* (Mt 20,2). Vậy, Anh [Chị] Em hãy bắt tay vào việc với tất cả lòng cảm mến, và như thể chỉ làm vì Thiên Chúa mà thôi.

Các học giả Kinh Thánh cho chúng ta biết – và điều này hoàn toàn đúng – rằng có những đoạn trong Tân Ước phản ánh kinh nghiệm của Giáo hội sơ khai nhiều hơn là ghi lại chính xác từng lời của Chúa Giêsu. Tuy nhiên, cũng cần nói rằng chính những lời ấy là sự thể hiện đời sống Tin Mừng giữa thế gian, và nhờ đó, chúng mang theo sự hiện diện của Chúa Thánh Thần trong dòng lịch sử sống động của Giáo hội. Trong bài đọc hôm nay, những khó khăn và thách đố khi rao giảng Tin Mừng rõ ràng không phải là điều dễ chịu; đó cũng chính là thực tế mà các Kitô hữu tiên khởi đã trải qua suốt nhiều thế kỷ. Dù vậy, điều nổi bật hơn cả là lời

trấn an của Chúa Giêsu: *“Đừng lo lắng về cách thức hay nội dung anh em sẽ nói. Vào chính giờ phút đó, anh em sẽ được ban cho điều cần nói. Vì không phải chính anh em nói, mà là Thần Khí của Cha anh em nói qua anh em”* (Mt 10,19-20). Chỉ riêng điều này thôi cũng đủ làm cho mọi sự trở nên dễ chấp nhận hơn đôi chút. Nhưng tôi tự hỏi có bao nhiêu người trong chúng ta thực sự ghi lòng tạc dạ lời khuyên này. Khi được hỏi về đức tin, liệu Anh Chị Em có lên tiếng trả lời không? Nếu tin vào lời Chúa Giêsu, thì bất cứ câu trả lời nào chúng ta đưa ra – dù có thể phải chật vật tìm từ ngữ, hay ấp úng thiếu thuyết phục (theo cảm nhận của chính chúng ta), v.v. – đều sẽ là đủ (và cần thiết) để Chúa Thánh Thần tác động vào cuộc đời người khác. Lời nói của chúng ta có thể chính là bản Tin Mừng duy nhất mà họ có cơ hội được đọc.

Suy niệm: Br. GEORGE VAN GRIEKEN FSC, Hoa Kỳ.

Ngày 11 Tháng 7

Ngày 11/7/2026

Thánh Biển Đức, Viện Phụ

Cn 2,1-9

Mt 19,27-29

28 Đức Giê-su đáp: “Thầy bảo thật anh em: anh em là những người đã theo Thầy, thì đến thời tái sinh, khi Con Người ngự tòa vinh hiển, anh em cũng sẽ được ngự trên mười hai tòa mà xét xử mười hai chi tộc Ít-ra-en.” (Mt 19,28)

Bài Suy Gẫm số 111. Điểm 1: Thánh Biển Đức Lui Vào Nơi Thanh Vắng.

Đang theo học ở Rôma, thánh Biển Đức đã rời bỏ thành phố để khỏi bị gương xấu của các bạn học lôi kéo; ngài lui vào nơi thanh vắng thể lương, để liên tục sống cuộc đời nguyện gẫm rất kham khổ; bằng cách đó, ngài chuẩn bị trở thành viện phụ của rất nhiều tu sĩ; ngài soạn cho họ một bộ Luật rất khôn ngoan, để khích lệ lối sống ần dật và dẫn đến bậc cao của sự trọn lành. Chính nhờ bộ Luật này, cùng sự lãnh đạo chặt chẽ và ráo riết, mà ngài đã lôi kéo rất đông linh hồn đến với Thiên Chúa, bằng cách làm cho họ xa lánh thế gian và mọi giao tiếp, để có điều kiện chỉ trò chuyện với Thiên Chúa mà thôi. Quả thế, đó chính là một trong những mối lợi lớn nhất mà người ta có thể có ở đời này, và cũng là một trong những phương thế chính mà chúng ta có thể vận dụng để hiển mình cho Thiên Chúa.

Anh [Chị] Em càng giữ đúng luật Dòng bao nhiêu, thì Anh [Chị] Em càng đạt đến sự trọn lành trong ơn gọi của Anh [Chị] Em bấy nhiêu; Anh [Chị] Em càng ít giao tiếp với tha nhân bao nhiêu, thì Thiên Chúa càng liên lạc với Anh [Chị] Em bấy nhiêu.

Thứ Bảy sau Chúa Nhật XIV Thường Niên

Is 6,1-8

Mt 10,24-33

³² “Phàm ai tuyên bố nhận Thầy trước mặt thiên hạ, thì Thầy cũng sẽ tuyên bố nhận người ấy trước mặt Cha Thầy, Đấng ngự trên trời. ³³ Còn ai chối Thầy trước mặt thiên hạ, thì Thầy cũng sẽ chối người ấy trước mặt Cha Thầy, Đấng ngự trên trời.” (Mt 10,32-33)

Bài Suy Gẫm số 201. Điểm 2: Người Thầy Là Thừa Tác Viên Của Chúa Giêsu Kitô Và Của Giáo Hội.

Còn một điểm nữa phải thúc đẩy Anh [Chị] Em đem hết nhiệt tình làm theo ơn gọi, đó là Anh [Chị] Em không chỉ là thừa tác viên của Thiên Chúa, nhưng còn là thừa tác viên của Chúa Giêsu Kitô và của Giáo hội. Thánh Phaolô nói như vậy, khi ngài ước “*chớ gì thiên hạ coi chúng tôi như những đầy tớ của Đức Kitô, những người quản lý các mầu nhiệm của Thiên Chúa*” (1Cr 4,1). “Rõ ràng [con trẻ] là bức thư của Đức Kitô được giao cho [anh em] viết, không phải viết bằng mực đen, nhưng bằng Thần Khí của Thiên Chúa hằng sống, không phải ghi trên những tấm bia bằng đá, nhưng trên những tấm bia bằng thịt, tức là lòng người” (2Cr 3,3). Vì thế nên, khi dạy cho các học sinh, trong tư cách này, Anh [Chị] Em chỉ có thể có một

mục đích duy nhất, là yêu mến và làm sáng danh Thiên Chúa; bởi Anh [Chị] Em phải bị *“Tình yêu Đức Kitô thôi thúc... Chúa Giêsu Kitô đã chết thay cho mọi người, để những ai đang sống không còn sống cho mình nữa, mà sống cho Đấng đã chết và sống lại vì mình”* (2Cr 5,14.15). Lòng nhiệt thành của Anh [Chị] Em phải gọi cho học sinh cảm nghĩ rằng Anh [Chị] Em *“là sứ giả thay mặt Chúa Giêsu Kitô, như thể chính Thiên Chúa dùng anh em mà khuyên dạy”* (2Cr 5,20).

Anh [Chị] Em cũng phải cho thấy Anh [Chị] Em yêu mến Giáo hội dường nào, và phải bày tỏ lòng nhiệt thành để làm bằng chứng; bởi vì Anh [Chị] Em làm việc cho Giáo hội, với tư cách là thừa tác viên của Giáo hội, mà Giáo hội thì được xem như là nhiệm thể của Chúa Giêsu Kitô, theo điều lệnh Thiên Chúa đã ban, để Anh [Chị] Em truyền rao Lời Người cho học trò. Và bởi vì Giáo hội rất nhiệt thành lo việc thánh hóa con cái mình, nên Anh [Chị] Em có bổn phận phải dự phần vào lòng nhiệt thành ấy, ngõ hầu có thể thừa cùng Thiên Chúa, như vua thánh Đavít đã làm, rằng: *“Vì nhiệt tâm lo việc nhà Chúa, mà con phải thiệt thân”* (Tv 69[68],10); *“nhà”* nói ở đây không là gì khác ngoài Giáo hội, vì rằng các tín hữu hợp thành nó, và tòa nhà *“đã được xây dựng trên nền móng là các Tông đồ ..., còn tảng đá góc tường là chính Đức Kitô Giêsu”* (Ep 2,20).

Bằng sự nhiệt thành, Anh [Chị] Em hãy làm thế nào để nêu những bằng chứng cụ thể rằng Anh [Chị] Em yêu thương những trẻ mà Thiên Chúa đã giao phó cho mình, *“như chính Chúa Giêsu Kitô yêu thương Hội Thánh”* (Ep 5,25) của Người. Hãy khiến chúng hội nhập thật sự vào

cơ cấu của tòa nhà này, hầu một ngày nào đó chúng có đủ điều kiện để ra trước mặt Chúa Giêsu Kitô, *“xinh đẹp long lanh, không tỳ ố, không vết nhăn hoặc bất cứ một khuyết điểm nào”* (Ep 5,27), để các thế hệ tương lai nhận biết sự phong phú dồi dào của ân sủng mà Thiên Chúa đã ban cho chúng, khi cho chúng được sự trợ giúp của nền giáo dục Kitô giáo; phần Anh [Chị] Em, thì Người giao cho sứ mạng giảng dạy và giáo dục các em, hầu mai ngày, chúng *“được Thiên Chúa cho thừa kế, tức là đồng thừa kế với Đức Kitô”* (Rm 8,17), Chúa chúng ta.

Bài đọc hôm nay gọi cho tôi hình ảnh một huấn luyện viên đang khích lệ đội bóng trước một trận đấu quan trọng; ông dùng nhiều cách để thuyết phục họ nỗ lực hết mình và đừng quá lo lắng, nhưng cũng nhắc nhở họ không được phép mắc sai lầm. Những hình ảnh so sánh mà Chúa Giêsu sử dụng vừa rõ ràng lại vừa khéo léo. Ai cũng biết chim sẻ có giá trị rất thấp, nhưng ít ai hiểu được chúng lại vô cùng quý giá đối với Thiên Chúa. Vậy, hãy thử nghĩ xem Anh Chị Em quý giá đến nhường nào trong mắt Thiên Chúa khi so sánh với một con chim sẻ. Người biết tường tận mọi điều về Anh Chị Em, thậm chí cả số lượng sợi tóc trên đầu Anh Chị Em! Chi tiết về những sợi tóc ấy là một hình ảnh tuyệt vời, bởi đó là điều rất gần gũi và gắn liền với mỗi người, đồng thời là ví dụ điển hình về những thứ ta có thể nhìn thấy nhưng lại không biết rõ chi tiết. Người ta có thể nhìn thấy mái tóc của một người, nhưng chẳng ai biết chính xác có bao nhiêu sợi tóc – hay bao nhiêu nang tóc đối với người bị hói. Tương tự như vậy, Thiên Chúa biết nhiều điều hơn những gì Anh Chị Em có thể nhận ra hay tưởng tượng, và điều này đặc biệt đúng với tình yêu cùng sự quan tâm mà Người dành cho Anh Chị Em. Câu cuối cùng của bài đọc như một lời cảnh tỉnh: Nếu Anh Chị Em chối bỏ Người, thì Người

cũng sẽ chối bỏ Anh Chị Em. Vì thế, hãy luôn ghi nhớ điều này trong “trận đấu lớn” của cuộc đời.

Suy niệm: Br. GEORGE VAN GRIEKEN FSC, Hoa Kỳ.

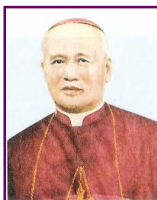
Frère CRESCENCE-DE-JÉSUS
(14/06/1855 – 11/07/1921)

Anh **Julien-Marie Lanoe** sinh ngày 14/06/1855 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Quimper với tên Dòng là Frère **CRESCENCE-DE-JÉSUS**.

- Đến Việt Nam năm 1897. Rời Việt Nam năm 1899.

Frère **CRESCENCE-DE-JÉSUS** qua đời ngày 11/07/1921, hưởng thọ 66 tuổi. An táng tại Pháp.



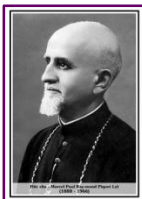
Giám Mục GIOAN BAOTIXITA Nguyễn Bá Tòng,
Cựu Học Sinh
(07/08/1868 – 11/07/1949)

Gioan Baotixita Nguyễn Bá Tòng sinh ngày 7 tháng 8 năm 1868 tại tỉnh Gò Công (nay là tỉnh Đồng Tháp, thuộc Giáo phận Mỹ Tho ngày nay) trong một gia đình đạo đức. Cha mẹ ông là ông Giacôbê Nguyễn Gia Tuấn và bà Mađalêna Nguyễn Thị Chi. Thân phụ ông trước có du học Penang, sau này trở về Việt Nam hành nghề thông dịch viên tại Gò Công và Trà Vinh.

Năm 1878, khi lên 10 tuổi, cậu bé Nguyễn Bá Tông được gửi vào trường Tiểu học La San tại Mỹ Tho. Khi ngôi trường bị đóng cửa năm 1880, cậu được gửi về Sài Gòn và theo học tại Collège d'Adran. Tại đây, cậu được gặp linh mục Jean Dépierre, giáo sư môn Latinh tại Tiểu chủng viện Sài Gòn kiêm Tuyên úy trường La San d'Adran, quý mến và đỡ đầu. Lên 15 tuổi, linh mục Dépierre Đề giới thiệu cậu bé Tông vào học Tiểu Chủng viện. Năm 1887, chủng sinh Nguyễn Bá Tông được nhận vào học Đại Chủng viện Sài Gòn và học tại đây cho đến khi tốt nghiệp và được phong chức linh mục vào năm 1896. Trở thành linh mục, ông đảm nhận các vai trò khác nhau như Thư ký Tòa giám mục, linh mục chính xứ Tân Định và Bà Rịa.

Tòa Thánh loan tin bổ nhiệm linh mục Gioan Baotixita Nguyễn Bá Tông làm giám mục phó đại diện tông tòa địa phận Phát Diệm. Với việc bổ nhiệm này, ông trở thành giám mục Công giáo Việt Nam đầu tiên. Nghi thức tấn phong tổ chức tại Rôma do giáo hoàng Piô XI chủ sự. Ông đảm nhiệm vai trò Đại diện Tông Tòa địa phận từ năm 1935 đến năm 1943 khi hồi hưu. Sau đó, giám mục Tông quản lý địa phận trong cương vị giám quản hơn một năm từ năm 1944 đến năm 1945.

Cuối tháng 6 năm 1949, Giám mục **Nguyễn Bá Tông** nhận thấy sức đã kiệt, rời nơi hưu dưỡng về Phát Diệm. Ông bày tỏ mong muốn muốn được qua đời tại Phát Diệm. Giám mục Tông qua đời ngày 11 tháng 7 năm 1949, hưởng thọ 81 tuổi. An táng tại Nhà thờ chính tòa Phát Diệm.



Giám Mục MARCEL Piquet (Lợi), NTLS
(27/08/1888 – 11/07/1966)

Marcel Piquet sinh ngày 27/08/1888 tại Notre Dame des Champs, Paris, Pháp.

Đức Cha được Dòng công nhận là Nghĩa Tử La San ngày 06/04/1947.

Giám Mục **MARCEL Piquet (Lợi)** qua đời tại Sài Gòn ngày 11/07/1966, hưởng thọ 78 tuổi. Linh cữu Đức Cha được dùi về Toà Giám mục Nha Trang để trong ba ngày cho giáo dân đến viếng và được an táng trong ngôi mộ phía trước tiền đường Nhà thờ Chính Toà Nha Trang.

Ngày 12 Tháng 7

Ngày 12/7/2026

CHÚA NHẬT XV THƯỜNG NIÊN

Năm A

Is 55,10-11

Rm 8,18-23

Mt 13,1-23

³ Người dùng dụ ngôn mà nói với họ nhiều điều. Người nói: “Người gieo giống đi ra gieo giống. ⁴ Trong khi người ấy gieo, có những hạt rơi xuống vệ đường, chìm chóc đến ăn mất.” (Mt 13,3-4)

Bài Suy Gẫm số 14. Điểm 1: Những Tu Sĩ Thiếu Ý Chí.

Trong cộng đoàn, lời nói của Bê trên tựa như những hạt giống trong bài Tin Mừng hôm nay; đôi khi, lời nói đó được tiếp nhận bởi ba loại người không đủ điều kiện. “*Hạt giống rơi bên vệ đường*” (Lc 8,11-12): đó là lời của Bê trên được nhận bởi những người chỉ có ý định vâng phục thoáng qua: họ có vẻ mến chuộng đức vâng phục; khi có dịp, họ nói về nó rất hay, thậm chí còn khích lệ người khác bàn luận nữa; nhưng nơi họ, người ta chỉ thấy cái vẻ bên ngoài của thiện chí, chứ không thấy tác dụng, vì họ cho rằng tất cả điều lệnh là quá khó. Họ không thể hăng hái thi hành và thực tế đã không tuân lệnh, đó là vì tâm hồn họ không được chuẩn bị sẵn sàng trước; và khi Bê trên đưa ra một lệnh mà muốn họ vâng lời, thì phải báo trước để cho vừa sở thích của họ.

Anh [Chị] Em có thuộc nhóm người đó không? Anh [Chị] Em có luôn luôn sẵn sàng vâng lời không? Hãy

chuẩn bị tấm lòng vâng phục sao cho Bè trên của Anh [Chị] Em có thể tin tưởng mà ra lệnh cho Anh [Chị] Em ở mọi thời điểm, và thấy Anh [Chị] Em luôn sẵn sàng thực hiện lệnh truyền.

Các dụ ngôn là những công cụ giảng dạy tuyệt vời. Chúng giúp con người “hiểu bằng trái tim”, như lời ngôn sứ Isaia đã viết. Đó là đặc tính của mọi câu chuyện hay: chúng kết nối những hình ảnh và ý tưởng mà chỉ trí tưởng tượng mới có thể liên kết được với nhau. Chúng mang lại một góc nhìn mới và hướng sự chú ý vào những điều trước đây bị coi là không quan trọng hoặc chóng qua. Những câu chuyện chạm đến và kết nối những phần sâu kín của tâm hồn vốn đang ngủ yên hoặc bị lãng quên, khơi dậy niềm hứng khởi và soi sáng những lối tư duy cũng như cảm nhận mới mẻ. Chuyện kể chính là hình thức “thực tế ảo” đầu tiên. Sự phổ biến của các chương trình podcast và sách nói hiện nay là minh chứng rõ nét cho sức hút của chúng. Chúng ta muốn cùng suy tư với người khác, lắng nghe về người khác và hình dung ra những khả năng cho người khác. Những điều này giúp chúng ta sống và học hỏi theo những cách thức tương đối an toàn. Chúa Giêsu đã tận dụng khía cạnh này trong tâm lý con người để nhanh chóng và nhẹ nhàng chạm đến những tầng sâu thẳm của trái tim nhân loại. Các dụ ngôn của Người vượt qua những hàng rào phòng vệ thông thường của chúng ta để gieo vào lòng người những hạt giống của niềm hy vọng, sự quan tâm hay tinh thần suy ngẫm. Dụ ngôn Người Gieo Giống đã thực hiện xuất sắc cả ba điều đó. Ngay cả khi chưa nghe lời giải thích dành cho các môn đệ, thính giả vẫn nhận ra rằng đây là những chân lý đáng để suy ngẫm. Họ sẽ ghi nhớ câu chuyện lâu hơn nhiều so với việc ghi nhớ lời giải thích. Nhưng bấy nhiêu thôi cũng đã đủ, bởi lẽ câu chuyện rồi sẽ dần thấm sâu vào

từng góc ngách trong cuộc sống của họ. Và điều đó thực sự sẽ tạo nên sự khác biệt.

Suy niệm: Br. GEORGE VAN GRIEKEN FSC, Hoa Kỳ.



Sư huynh ĐAMINH Phùng Thế Minh
(30/07/1980 – 12/07/2009)

Anh **Đaminh Phùng Thế Minh** sinh ngày 30/07/1980 tại Đồng Nai. Rửa Tội và Thêm Sức tại Nhà Thờ Hưng Bình, Giáo Phận Xuân Lộc. Con ông Antoine Phùng Bài và bà Marie Nguyễn Thị Hà.

Vào Dự Tu tại La San Taberd ngày 25/01/1999 và nhập Tỉnh Viện La San Tân Cang ngày 21/11/2000. Vào Tập Viện La San Tân Cang và nhận Áo Dòng ngày 19/03/2002 (đoàn 109). Khấn lần đầu ngày 15/08/2003 tại La San Mai Thôn.

Sư huynh **ĐAMINH Phùng Thế Minh** bị đuối nước khi cứu một học sinh vào ngày 12/07/2009 tại Cambodia khi chỉ mới 29 tuổi với 7 năm trong Dòng. Thi hài được đưa về Việt Nam và an táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.



CHỨNG NHÂN TÌNH YÊU

Con như người thợ dệt

Đang mãi dệt đời mình

Bỗng nhiên bị tay Chúa

Cắt đứt ngay đường chỉ (Is 38,12)

PHNOM PENH - Sáng Chúa Nhật hôm nay ngày 12/07/2009, Cộng đoàn gốc người Việt Nam ở Campuchia đã thật xúc động và đau buồn thương tiếc một SU HUYNH đã bị tử nạn vì cứu học trò của mình. Đó là Sư huynh Đaminh Phùng Thế Minh thuộc Dòng La San Việt Nam, sinh năm 1981, và từ 3 năm qua, Sư huynh được cử sang làm công tác tông đồ cho người Việt tại giáo họ Vạn Lịch, Campuchia.

Cô giáo Nguyễn Thị Tuyết đã chứng kiến thảm kịch hôm nay (cô cũng là một tình nguyện viên nhân dịp nghỉ hè cô sang giúp kiều bào tại Campuchia, cùng thiện nguyện với các anh em dòng Lasan). Cô giáo Tuyết kể rằng mục đích của cô cũng như các Sư huynh Lasan sang Campuchia là muốn giúp một tay trong việc giáo dục cho các em nhỏ thuộc họ đạo Vạn Lịch. Cô định sau khi công tác 1 tháng xong sẽ về lại Việt Nam.

Theo lời kể của cô giáo Tuyết thì vào sáng Chúa Nhật hôm nay, sau khi dự lễ và dạy giáo lý xong, cô Tuyết cùng 3 thầy dòng Lasan dẫn học trò đi sinh hoạt, sau đó dẫn các em đi tắm sông trước cửa nhà thờ khoảng 100mét. Đến 12giờ trưa thầy trò chuẩn bị về ăn cơm, thỉnh linh có em Nguyễn Thị Ngọc Giàu trượt chân rớt xuống sông và bị xoáy vào dòng nước hung ác, tức thì Sư huynh Phùng Thế Minh nhảy theo dòng nước cứu em Giàu thoát chết, do nước xoáy quá mạnh nên đã cuốn Sư huynh chìm dần xuống lòng sông. Không thấy Sư huynh đâu nữa. Sau 2 tiếng đồng hồ, những người thuyền chài gần đó mới chài lưới và tìm được thi thể của Sư huynh cách đó 200 mét. Vào lúc 5g chiều thi thể của Sư huynh Minh được bề trên quyết định đưa về nhà dòng Lasan bên Việt Nam để an táng.

Khoảng 14giờ ngày 12/7/09 thầy Minh được Chúa gọi về, thông tin không rõ từ đâu mà sau đó khoảng 1 tiếng đồng hồ thì Cha Tính, các ban hành giáo, các học sinh, phụ huynh học sinh từ các giáo họ: Vạn Lịch, Hồ Trư, Vạn Ép, Bãi Cãi, Moat Krôsa và ... tập trung về giáo họ Vạn Lịch rất đông để đọc kinh cầu nguyện cho thầy cũng như chia buồn với Nhà Dòng.

“Thầy là một người rất đơn sơ, nhẹ nhàng và hiền lành... Đặc biệt có một điều thầy đã làm mà chúng con không bao giờ quên là trước cửa nhà thờ bằng gạch đỏ nát, nhưng thầy đã quan sát và thấy cần phải sửa sang lại, và thầy đã thực hiện thành một tác phẩm đẹp. Đó cũng chính là một kỉ niệm thầy để lại cho chúng con... Trước tin Thầy đã vĩnh viễn ra đi, chúng con rất buồn sầu, nhưng được an ủi vì biết rằng chính Thầy đã hy sinh cuộc đời và cả tuổi thanh xuân của mình để phục vụ Thiên Chúa và những người nghèo khó như chúng con. Chúng con biết ơn Thầy và vô cùng thương tiếc”.

Khó và Dễ

Trên chuyến xe chở anh chị em liên kết Lasan đi công tác xóa mù văn hóa và mù Đức tin Kitô tại trên dưới 20 tụ điểm phúc âm hóa do Đức cha Emile Destombes Giáo phận Campuchia trao cho các Sư huynh Lasan đặc nhiệm, Sư huynh Giám Tỉnh cùng một Sư huynh khác hướng dẫn và phân bố phối hợp với 3 Sư huynh Sokly, Thế Anh và Thế Minh, khi tới tụ điểm thứ nhất cách Pnom-penh khoảng 50km, xe đồ ngưng và một bóng người thon nhỏ, nhưng nhanh như sóc, phóng lên xe, “nhận quân” và cho xuống xe rồi toét miệng cười hô: “Xong”, rồi phóng xuống đường. Tôi liếc nhìn lưng F. ướt đầm mồ hôi, tóc bị nắng xoắn lại, khuôn mặt râm nắng đen thui y chang một chàng thanh niên Campuchia vùng Biển Hồ. Tôi xúc động liên tưởng tới lời Đức Kitô: “Hãy theo ta”.... Còn đang xúc động, bỗng nghe tiếng ai réo tên mình, nhìn qua cửa sổ xe đồ, thấy F. đang vẫy tay cười nói: “Mai một gặp lại tại CD nha.... nhớ lời hứa nhá...” tiếng F. còn vang vọng khúc cuối trong tiếng gầm của xe đồ và đám bụi mịt mù của xứ Chùa Tháp. Đây là lần cuối cùng F. ra đón chúng tôi trong số mấy chục lần, mỗi khi chúng tôi sang Cam., lúc thì tại cầu dẫn vào Pnom-Penh có tên VN: Cầu Saigon, khi thì tại bến xe đồ, lúc tại Cây Xăng Chợ Mới, gần đây điểm hẹn của chúng tôi là trước cửa Rạp Hát Rock, lúc nào cũng có 2,3 F. cộng đoàn Đức Tin ra đón, và mỗi lần F. đều dành chỗ tôi, vì tôi có thân hình gầy trăn ký. Không phải ai cũng chờ được đâu!

Thế là từ đây, Em hết được dành chỗ “Qua” rồi đó! Châm hết một chọn lựa hi sinh chọn phần khó cho mình... Tôi

lại chợt nhớ tới Ca từ của bài hát: “Một rừng người, một rừng cây” của Trần Long Ẩn, đại khái là: “nếu Ai cũng chọn phần dễ về mình, thì phần khó sẽ về Ai?”

EM là trái chín.

EM là Tình-Yêu-Cổ-Gắng.

EM là Tình-Yêu-Lựa-Chọn-Trẻ-Nghèo.

EM là Tình-Yêu-Hy-Sinh-Mạng-Sống và

EM đích thực là Sư huynh Lasan cùng-chung-và-liên-kết –để-chia-sẻ– Sứ Mạng Lasan đến hơi thở cuối cùng: Làm bất cứ điều gì, và đi bất cứ nơi đâu được sai đi để cùng nói với Cha Gioan Lasan: **“Tôi thờ lạy trong mọi sự Thánh Ý Chúa trên tôi”**.

Sư huynh Nguyễn Phúc Đại, fsc



Sư huynh ROMAIN-KHOAN Đặng Công Hầu
(03/10/1932 – 12/07/2017)

Anh **Joseph Đặng Công Hầu** sinh ngày 03/10/1932 tại An Nhơn, Gia Định. Con ông François-Xavier Đặng Văn Công và bà Anne Lê Thị Hiệp.

Vào Sơ Tập Viện Nha Trang ngày 21/07/1949. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 25/06/1952 và nhận Áo Dòng ngày 06/09/1952 (đoàn 67) với tên Dòng là Sư huynh **ROMAIN-KHOAN**. Số Danh bộ là J32134. Khấn lần đầu ngày 15/08/1954 tại Nha Trang và nhập Học

Viện Nha Trang cùng ngày. Khấn trọn đời ngày 12/07/1959 tại Thủ Đức.

Sư huynh **ROMAIN Đặng Công Hầu** an nghỉ trong Chúa lúc 6:30 ngày 12 tháng 7 năm 2017, hưởng thọ 85 tuổi, 65 năm sống trong ơn gọi La San để phục vụ cho Sứ mạng giáo dục nhân bản và đức tin cho giới trẻ và đặc biệt trẻ nghèo trong Tỉnh Dòng La San Việt Nam. Về với Chúa hôm nay, Sư huynh đã hoàn tất hành trình của một người tu sĩ La San.



Nhờ lời chuyển cầu của Đức Trinh Nữ Rất Thánh Maria, người Mẹ hiền mà cả cuộc đời Sư huynh hằng ngày dâng lời khấn nguyện qua tràng chuỗi mân côi cách trung thành, nhờ ơn phù trợ của thánh cả Giuse Đấng quan thầy của Dòng La San, và nhờ lời chuyển cầu của thánh Gioan La San, các thánh và chân phước Sư huynh, xin Chúa yêu thương ban phúc nước trời cho tôi tớ trung thành là Sư huynh Romain Hầu để Sư huynh được đoàn tụ cùng gia đình La San Thiên Quốc.

Văn Phòng Giám Tỉnh



Ngày 13 Tháng 7

Ngày 13/7/2026

Thứ Hai sau Chúa Nhật XV Thường Niên

Is 1,10-17

Mt 10,34 – 11,1

⁴² “Và ai cho một trong những kẻ bé nhỏ này uống, dù chỉ một chén nước lã thôi, vì kẻ ấy là môn đệ của Thầy, thì Thầy bảo thật anh em, người đó sẽ không mất phần thưởng đâu.” (Mt 10,42)

Bài Suy Gẫm số 194. Điểm 3: Người Thầy Phải Khiến Học Sinh Minh Thục Hành Lời Dạy Của Phúc Âm.

Để những trẻ đang học với Anh [Chị] Em có tinh thần của đạo Kitô, Anh [Chị] Em phải dạy cho chúng những chân lý cụ thể về niềm tin vào Chúa Giêsu Kitô và các phương châm của Tin Mừng, với sự chăm chú, ít nhất cũng bằng khi Anh [Chị] Em giảng dạy những chân lý giáo thuyết. Đành rằng trong những chân lý giáo thuyết này, có một số mà chúng ta nhất thiết phải biết để được cứu rỗi; nhưng biết chúng thì có ích gì, nếu chúng ta không cất công làm điều thiện mà chúng ta bị ràng buộc? Thánh Giacôbê nói: “*Đức tin không có hành động là vô dụng*” (Gc 2,20). Thánh Phaolô cũng nói, “*Giả như tôi ... được biết hết mọi điều bí nhiệm, mọi lẽ cao siêu, hay có được tất cả đức tin đến chuyển núi dời non, mà không có đức mến, – tức là ân sủng thánh hóa – thì tôi cũng chẳng là gì*” (1Cr 13,2).

Vậy cái chính của Anh [Chị] Em có phải là chăm lo dạy cho học sinh những phương châm của Tin Mừng và cách thực hành các nhân đức Ki-tô giáo không? Có điều chi làm Anh [Chị] Em bận tâm hơn việc làm cho chúng mộ mến các điều đó không? Anh [Chị] Em có coi điều tốt lành Anh [Chị] Em đang cố gắng tạo cho chúng, là nền tảng của tất cả các điều thiện chúng sẽ làm sau này trong cuộc đời không? Thông thường thì những thói quen đạo đức được tập tành thời còn trẻ, vì ít bị bản tính hư đốn cản trở, nên dễ bén rễ sâu trong tim của kẻ được huấn luyện.

Nếu Anh [Chị] Em muốn những bài mình giảng cho học trò trở nên hữu ích, có tác dụng thu hút chúng làm điều thiện, thì chính Anh [Chị] Em phải thực hành các lời dạy ấy trước; rồi chính Anh [Chị] Em phải tỏ lòng đầy nhiệt thành, hầu các trẻ có thể dự phần vào những ân sủng đã được ban sẵn để hướng Anh [Chị] Em làm điều thiện; và mong sao cho lòng nhiệt thành của Anh [Chị] Em thu hút Thần Khí Thiên Chúa ngự xuống trên Anh [Chị] Em, để linh hoạt các học sinh theo cùng một đường lối.

Đối với bất kỳ ai từng nghĩ rằng việc theo Chúa Giêsu là một hành trình vô hại, đòi hỏi ít sự dấn thân và cái giá phải trả về mặt cá nhân không đáng kể, thì bài đọc hôm nay có thể khiến họ phải thay đổi suy nghĩ. Mặc dù đúng là ở nhiều bối cảnh, việc trở thành Kitô hữu có thể chỉ được xem như một nét văn hóa, nhưng tại các xã hội hay quốc gia khác ngày nay, cũng như trong thời Giáo hội sơ khai, việc công khai sống như một Kitô hữu lại giống như đi trên dây bắc ngang qua Hẻm núi Lớn (Grand Canyon). Với những ai thực sự nghiêm túc trong đời sống đức tin, con đường phía trước thường khó lường, đầy thử thách và gian nan. Đó là một

cuộc sống và sự dẫn thân giống môn bóng bầu dục (rugby) hơn là môn gôn (golf), dù ta có thể so sánh với cả hai môn thể thao này. Giống như bất kỳ mối quan hệ nào, mỗi tương quan đức tin đòi hỏi sự vun đắp thường xuyên, quá trình học hỏi không ngừng, những dịp kỷ niệm và một thái độ kiên trì bền bỉ. Với những ai sẵn sàng dẫn thân trọn vẹn, đời sống đức tin có thể trở thành một cuộc phiêu lưu cá nhân tuyệt vời: từ bỏ cuộc sống mà bản thân từng hình dung để khám phá cuộc sống mà Thiên Chúa đã định liệu cho mình. Đó là kiểu sống đức tin mà khi nhìn lại, ta không khỏi ngạc nhiên và thán phục vì thấy cuộc sống ấy chân thực và ý nghĩa hơn biết bao so với những gì ta từng tưởng tượng trước đó. *“Ai tìm giữ mạng sống mình, thì sẽ mất nó; còn ai liều mất mạng sống mình vì Thầy, thì sẽ tìm thấy được”* (Mt 10,39).

Suy niệm: Br. GEORGE VAN GRIEKEN FSC, Hoa Kỳ.

Ngày 14 Tháng 7

Ngày 14/7/2026

Thứ Ba sau Chúa Nhật XV Thường Niên

Is 7,1-9

Mt 11,20-24

²⁰ *Bấy giờ, Đức Giê-su bắt đầu quả trách các thành đã chứng kiến phần lớn các phép lạ Người làm mà không sám hối. (Mt 11,20)*

Bài Suy Gẫm số 197. Điểm 3: Người Thầy Phải Biết Giữ Các Môn Sinh Minh Tránh Xa Những Dịp Phạm Tội.

Trên đời này, chúng ta gặp quá nhiều trở ngại về phần rỗi, đến độ không thể nào tránh được nếu để mặc sức mình tự lo liệu. Chính vì lẽ ấy, Thiên Chúa đã ban cho Anh [Chị] Em các thiên thần hộ thủ để giữ gìn Anh [Chị] Em, và như Vua-Ngôn sứ đã nói, để “*Thiên sứ sẽ tay đỡ tay nâng cho bạn khỏi vấp chân vào đá*” (Tv 91[90],12), nghĩa là chướng ngại nào đó cho sự cứu rỗi; và để các thiên thần gây cảm hứng và giúp Anh [Chị] Em tránh xa con đường với đầy chông gai trước mặt.

Bởi trẻ em, vốn có tinh thần lẫn thể xác còn non nớt, và ít được soi sáng làm điều tốt, dễ rơi vào vực thẳm sự dữ hơn, nên để dẫn chúng trên con đường cứu rỗi, chúng cần một số hướng dẫn viên biết cảnh tỉnh, đủ tinh thông về vấn đề đạo đức, đủ hiểu biết về những tật xấu thông thường của giới trẻ, để cảnh báo và ngăn ngừa chúng không vấp phạm.

Thiên Chúa đã chu cấp điều ấy, bằng cách ban cho con trẻ các nhà giáo, đã được Người giao trách vụ, và phú cho đủ sự quan tâm và tính cẩn trọng lo cho chúng; nhờ đó, các nhà giáo, chẳng những không cho phép bất cứ điều gì có thể làm hại đến phần rỗi của trẻ, và có thể xâm chiếm con tim của chúng, mà thậm chí còn dẫn dắt chúng giữa những hiểm họa đầy dẫy khắp dương gian; cho nên nhờ có các nhà hướng dẫn biết lưu tâm này, và nhờ sự che chở của Thiên Chúa, ma quỷ không bén mảng đến gần chúng được.

Hôm nay, Anh [Chị] Em hãy xin Thiên Chúa ban cho ơn đem hết lòng chăm lo các trẻ được giao phó cho mình, đến độ Anh [Chị] Em biết dùng mọi biện pháp khả dĩ, hầu bảo đảm chúng không sa ngã một cách trầm trọng; hãy cầu xin Người biến Anh [Chị] Em thành những nhà hướng dẫn thật tốt đối với chúng, đến nỗi ánh sáng mà Anh [Chị] Em sẽ nhận được nhờ sự trợ giúp của Thiên Chúa và nhờ sự trung thành chu toàn công vụ, khiến Anh [Chị] Em thấy quá rõ tất cả những gì có thể là trở ngại cho lợi ích của linh hồn con trẻ, đến nỗi Anh [Chị] Em đẩy lui tất cả những gì có thể làm hại chúng trên con đường cứu độ.

Đó phải là sự trông nom chính yếu của Anh [Chị] Em đối với các học sinh, và là lý do chính để được Thiên Chúa giao phó một thừa tác vụ rất thánh như thế; và vào ngày phán xét, đó cũng là điều mà Người buộc Anh [Chị] Em phải trả lễ một cách tường tận.

Ngay cả Chúa Giêsu cũng có lúc cảm thấy nản lòng, như Người đã thể hiện ở đây đối với những nơi không chịu lắng nghe lời dạy và chứng kiến các việc làm của Người. Đôi khi, dù Anh Chị Em đã nỗ lực hết mình vì một việc gì đó hay một ai đó, sự thay đổi mà Anh Chị Em mong muốn vẫn không xảy ra. Thậm chí chẳng có lấy một chút chuyển biến nào theo hướng tích cực. Điều nan giải của ý chí tự do là những lựa chọn của nó không thể bị dự đoán hay thay đổi một cách chắc chắn. (Đây là lý do tại sao nghề quảng cáo sẽ không bao giờ lỗi thời). Ở quy mô rộng hơn, ta thấy mạng xã hội, các phong trào chính trị và cả nhóm bạn bè có thể lèo lái quan điểm hay những giả định của một người theo một hướng nhất định, tựa như những dòng hải lưu vô hình của đại dương. Chính vì vậy, điều quan trọng là phải có cách để giữ cái nhìn sáng suốt về mọi việc, có thể được khơi gợi bởi lời cảnh tỉnh mạnh mẽ như câu *“Khốn cho các người!”* Hoặc có thể ví như câu chuyện về vị tu sĩ đánh rơi chiếc bình khất thực xuống dòng suối đục ngầu khi đang lội qua. Biết rằng mình sẽ không thể tìm thấy nó nếu cứ mò mẫm trong vô vọng, ông ngồi xuống bờ suối và tĩnh tâm thiền định suốt một giờ đồng hồ. Những cặn bẩn và tạp chất làm đục dòng nước dần lắng xuống. Khi nước đã trở nên trong vắt, vị trí của chiếc bình hiện ra rõ ràng. Việc có những phương cách cá nhân để xem xét lại các lựa chọn của “ý chí tự do” sẽ giúp chúng ta giữ cho những ưu tiên của mình luôn phù hợp với những gì ta thực sự khao khát.

Suy niệm: Br. GEORGE VAN GRIEKEN FSC, Hoa Kỳ.

Ngày 15 Tháng 7

Ngày 15/7/2026

Thứ Tư sau Chúa Nhật XV Thường Niên

Is 10,5-7.13-16

Mt 11,25-27

²⁵ *Khi ấy, Đức Giê-su cất tiếng nói: “Lạy Cha là Chúa Tể trời đất, con xin ngợi khen Cha, vì Cha đã giấu không cho bậc khôn ngoan thông thái biết mầu nhiệm Nước Trời, nhưng lại mặc khải cho những người bé mọn.* ²⁶ *Vâng, lạy Cha, vì đó là điều đẹp ý Cha.” (Mt 11,25-26)*

Bài Suy Gẫm số 194. Điểm 2: Người Thầy Phải Giúp Các Học Sinh Tránh Xa Tội.

Con trẻ được giao việc và được giữ lại ở trường học, trong phần lớn thời gian của ngày thì chưa đủ; những ai được phân công dạy dỗ chúng, cần phải đặc biệt để tâm giúp chúng trưởng thành trong tinh thần đạo Kitô; tinh thần này sẽ đem lại cho chúng “*lẽ khôn ngoan của Thiên Chúa ... mà không một ai trong các thủ lãnh thế gian này đã được biết*” (1Cr 2,7-8); tinh thần này hoàn toàn trái ngược với tinh thần và lẽ khôn ngoan của thế gian; chúng ta phải làm cho trẻ ghê tởm lẽ khôn ngoan thế gian ấy, bởi vì nó che đậy tội lỗi: chúng ta không thể làm quá mức khi cách ly chúng khỏi điều đại gian ác này, khỏi cái duy nhất có thể khiến chúng không còn đẹp lòng Thiên Chúa.

Vậy trong khi công tác, việc luôn để ý đến học trò phải là ưu tư hàng đầu của Anh [Chị] Em, và là tác dụng đầu tiên của tính cẩn trọng, nhằm ngăn chặn chúng có bất cứ

hành vi, – không chỉ xấu, mà ngay cả ít nhiều bất xứng, – và giúp chúng xa lánh tất cả những gì có chút hơi hướng của tội. Việc Anh [Chị] Em cần mật chăm sóc học trò cũng hết sức quan trọng, vì nó có tác dụng tập cho chúng nét na khiêm cung trong nhà thờ và trong các sinh hoạt đạo đức ở trường; bởi *“lòng đạo đức thì lợi ích mọi bề”* (1Tm 4,8) và giúp tránh xa tội lỗi cách dễ dàng, giúp thực hành những nhân đức khác, nhờ lượng ân sủng dồi dào mà lòng đạo đức ấy thu hút xuống trên những ai sở hữu nó.

Anh [Chị] Em có cư xử như thế đối với học sinh của mình không? Nếu trong quá khứ, Anh [Chị] Em chưa được trung thành đúng mức, thì trong thời gian tới, hãy tuân theo những cách làm trên đây.

Nội dung của đức tin được truyền tải như thế nào? Chúa Giêsu khẳng định rằng chính những người có tâm hồn trẻ thơ – chứ không phải những người uyên bác hay khôn ngoan theo kiểu thế gian – mới là những người dễ dàng đón nhận các mạc khải của Thiên Chúa nhất. Chính thái độ và tâm thế của trẻ thơ tạo nên khả năng đón nhận đức tin. Có một câu ngạn ngữ rằng: “Đức tin là điều được lan tỏa và tiếp nhận, chứ không phải là thứ có thể dạy bảo theo kiểu lý thuyết suông”. Điều này hoàn toàn có lý, bởi lẽ đức tin – *“là sự bảo đảm cho những gì ta hy vọng, là bằng chứng cho những gì ta không thấy”* (Dt 11,1) – không phải là thứ có thể định nghĩa hay nắm bắt một cách cứng nhắc. Anh Chị Em không thể mua đức tin trên Amazon hay tải nó về từ Spotify. Dựa trên thực tế lịch sử cá nhân cũng như lịch sử nhân loại, đức tin là điều nảy nở và lớn lên trong một gia đình hoặc một cộng đồng. Việc thuộc về một gia đình đức

tin không đảm bảo chắc chắn rằng đức tin của mỗi cá nhân sẽ phát triển; hãy nhớ lại dụ ngôn người gieo giống. Tuy nhiên, thật khó – nếu không muốn nói là bất khả thi – để xây dựng và phát triển đời sống đức tin nếu không gắn bó với một nhóm người cụ thể, bằng xương bằng thịt, dù có thể còn nhiều khiếm khuyết nhưng luôn hiện diện gần gũi bên cạnh và coi ta là một thành viên của họ. Ở phần cuối bài đọc hôm nay, Chúa Giêsu nhấn mạnh điều này một cách mạnh mẽ nhất khi mô tả bản chất sống động của Chúa Ba Ngôi – sự hiện diện của Thiên Chúa đối với chúng ta trong vai trò Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Sự tiếp nối của thực tại sống động ấy mang lại sự sống, khẳng định giá trị sự sống và kéo dài suốt cả cuộc đời, đối với cả Thiên Chúa lẫn con người chúng ta.

Suy niệm: Br. GEORGE VAN GRIEKEN FSC, Hoa Kỳ.

Thánh Bonaventura, Giám Mục, Tiền Sĩ Hội Thánh

Bài Suy Gẫm số 142. Điểm 1: Thánh Bônaventura Mến Yêu Đức Khó Nghèo.

Vị thánh này tha thiết yêu mến đức khó nghèo, đến nỗi để phổ biến tính ưu việt của nó, ngài soạn ra một quyển sách mang tựa đề “Lời biện hộ cho người nghèo”. Trong đó, ngài chứng minh rằng sự khó nghèo tự nguyện là nền tảng của sự hoàn thiện Phúc Âm, bởi qua việc từ bỏ mọi sự và lòng ham muốn tư hữu – tức là tinh thần khó nghèo –, chúng ta cắt đứt và nhổ bỏ, như thánh Phaolô nói, “*cái cội rễ sinh ra mọi điều ác là lòng ham muốn tiền bạc*” (1Tm 6,10). Cho nên thánh Bônaventura nói thêm rằng, khi Chúa Giêsu Kitô muốn nâng các môn đệ mình lên bậc hoàn thiện, thì Người khởi sự cho họ biết cái “*điểm phúc*

của ai có tâm hồn khó nghèo” (Mt 5,3); kể đến, Người thúc giục họ thực thi đức khó nghèo, bằng cách nói với họ rằng, “nếu muốn nên hoàn thiện, thì hãy đi bán tài sản của mình và đem cho người nghèo, ...” (Mt 19,21). Trong sách nói trên, thánh Bônaventura chỉ dạy dỗ những gì mà bản thân ngài đã thực hiện, bởi ngài đã chọn làm tu sĩ của dòng tu nghèo nhất trong Giáo hội.

Chúng ta hãy hòa nhập tâm tình của vị thánh tiên sĩ này và hãy noi gương ngài.



Ông JEAN-EMMANUEL Đặng Văn Quang, ANLS
(21/06/1929 – 15/07/2011)

Đặng Văn Quang sinh ngày 21 tháng 6 năm 1929 trong một gia đình Công giáo khá giả tại Sóc Trăng. Thời niên thiếu, do gia đình khá giả nên ông theo học tiểu học ở trường Lasan Taberd Sóc Trăng. Khi lên trung học, ông được chuyển về Sài Gòn học nội trú cũng ở trường Lasan Taberd. Năm 1948, ông tốt nghiệp Phổ thông với văn bằng Tú tài I. Ông là ân nhân của Trường La San Taberd và được công nhận là Ân Nhân của Dòng vào ngày 05/12/1966.

Ông là Trung Tướng quân đội VNCH. Ông **JEAN-EMMANUEL Đặng Văn Quang** qua đời tại Sacramento ngày 15/07/2011, hưởng thọ 82 tuổi.

Ngày 16 Tháng 7

Ngày 16/7/2026

Thứ Năm sau Chúa Nhật XV Thường Niên

Is 26,7-9.12.16-19

Mt 11,28-30

²⁹ “Anh em hãy mang lấy ách của tôi và hãy học với tôi, vì tôi có lòng hiền hậu và khiêm nhường. Tâm hồn anh em sẽ được nghỉ ngơi bồi dưỡng.” (Mt 11,29)

Bài Suy Gẫm số 73. Điểm 2: Một Số Người Muốn Thấy Phép Lạ Nơi Anh Em Đồng Sự.

Nhiều người cũng muốn có điềm thiêng dấu lạ nơi anh em đồng sự; họ không chấp nhận sự việc những anh em đó làm khổ họ: điều này là không khả dĩ. Vì luật của Thiên Chúa – tức có tính bắt buộc – là khi nhiều người sống chung với nhau, thì họ phải chịu đựng những đau khổ họ gây ra cho nhau. Thánh Phaolô đã chứng tỏ điều này qua lời nói: “Anh em hãy mang gánh nặng – nghĩa là những khiếm khuyết – cho nhau, như vậy là anh em chu toàn luật của Đức Giêsu Kitô” (Gl 6,2).

Như vậy, đó là luật của Chúa Giêsu Kitô, mà chúng ta phải chu toàn; chịu đựng lẫn nhau, là một bổn phận bác ái, mà mỗi người chúng ta phải thực thi đối với anh em mình, nếu chúng ta muốn duy trì sự hiệp nhất với họ, và tỏ rõ qua cách cư xử rằng, chúng ta cùng họ, đều thuộc về một dòng tu, và như thế, chúng ta thông phần với mọi sự đau khổ họ đang gánh chịu.

Về phần chúng ta, chúng ta không tránh khỏi phải chịu sự khổ đau từ phía các anh em, vì không thể có hai người sống chung với nhau mà lại không gây đau khổ cho nhau ở một điểm nào đó; và vì chúng ta đã làm cho người khác đau khổ, thì cũng là đúng lý nếu chúng ta chịu khổ đau từ phía họ. Đó là gánh nặng mà Thiên Chúa đặt lên vai mọi người, một gánh nặng giúp cho người ta được cứu rỗi. Mặt khác, Chúa Giêsu Kitô, Đấng giúp dễ dàng vác lấy những gian truân cuộc đời, sẽ biến gánh nặng này, vốn có vẻ như một cửa nợ, trở nên thật nhẹ nhàng.

Vậy Anh [Chị] Em đừng tỏ ra là người không biết điều, thiếu lương tri, phản tình thần Kitô giáo, khi một mực không muốn chịu khổ đau từ phía các anh em trong Cộng đoàn, vì như thế là Anh [Chị] Em đã thực sự đòi một phép lạ chưa từng nghe và phi thường nhất. Vậy trong suốt cuộc đời mình, Anh [Chị] Em đừng mong đợi điều này.

Bài suy gẫm hay nhất mà tôi từng đọc về đoạn Tin Mừng này là của Thánh Gioan La San. Ngài có cái nhìn thực tế, sâu sắc và thẳng thắn: “Chúng ta không được miễn trừ khỏi những đau khổ do người khác gây ra, bởi lẽ không thể có hai người sống chung với nhau mà không gây đau khổ cho nhau theo cách này hay cách khác. Vì chính chúng ta cũng làm người khác đau khổ, nên lẽ công bằng là chúng ta cũng phải chịu đau khổ từ họ. Gánh nặng mà Thiên Chúa đặt lên mọi người này lại giúp họ được cứu độ. Theo cách đó, ách của Chúa Giêsu Kitô trở nên nhẹ nhàng, vì Người giúp chúng ta dễ dàng vác lấy những nỗi nhọc nhằn và phiền muộn của cuộc đời thay vì coi chúng như những gánh nặng đè nén. Vì vậy, đừng dại dột, vô lý và thiếu tinh thần Kitô giáo đến mức mong đợi không phải chịu bất kỳ đau khổ nào

từ các anh em mình, bởi làm thế chẳng khác nào đòi hỏi một phép lạ phi thường và chưa từng thấy. Đừng mong đợi điều đó sẽ xảy ra vào bất cứ lúc nào trong cuộc đời Anh Em” (MD 73.2). Chính nhờ nhìn vào gương Chúa Giêsu và hòa mình vào tâm thể của Người, chúng ta không chỉ biết chịu đựng lẫn nhau mà còn khám phá ra những cách thức để đời sống đức tin được mở rộng, bằng cách nói rộng trái tim để đón nhận cả những người mà ta vốn không thể chịu đựng nổi.

Suy niệm: Br. GEORGE VAN GRIEKEN FSC, Hoa Kỳ.

Đức Mẹ Núi Carmel

Bài Suy Gẫm số 151. Điểm 2: Những Lý Lẽ Để Chúng Ta Tin Tưởng Nơi Đức Maria.

Chúng ta phải đặc biệt sùng kính Đức Trinh Nữ, vì Mẹ được Đức Chúa Cha hằng hữu tôn vinh, và nâng lên cao hơn mọi thụ tạo tinh tuyền, bởi Mẹ đã cứu mang Đấng đồng vị, có cùng bản thể với Người; Mẹ cao cả hơn mọi tạo vật, thứ nhất, nhờ lượng ân sủng dồi dào Mẹ đã tiếp nhận, mà không ai có được tương tự; thứ hai, nhờ cuộc đời thanh khiết của Mẹ, mà không ai sánh bằng. Cho nên thánh Anselmô nói: “Thật là phải đạo khi Mẹ được long lanh sáng chói và rất mực cao trọng trên mọi loài thọ tạo, trên Mẹ không có ai ngoài Thiên Chúa”. Chẳng phải cứu mang Đức Chúa Con và trở thành ngôi đền của Thiên Chúa hằng sống, là đáng trời vượt trên mọi tạo vật một cách vô song đó sao! Do vậy mà người ta cho rằng lời của thánh vịnh 132 nói về Mẹ: “*Ta sẽ ngự nơi này vì Ta ưa thích*” (Tv 132[131],14), và lời khác nơi thánh vịnh 65: “*Lộc thánh đền Ngài, lại được đầy no*” (Tv 65[64],5).

Linh mục Rupert còn nói rõ hơn nữa: “Ngay khi Chúa Thánh Thần ngự xuống trên Đức Trinh Nữ để Con Thiên Chúa được hoài thai, Mẹ trở nên tuyệt đẹp, với vẻ đẹp thần thiêng”. Điều này khiến thánh Bernardô nói rằng: “Chúng ta phải tôn vinh Đức Trinh Nữ bằng một lòng sùng kính âu yếm, vì Thiên Chúa đã ban cho Mẹ ân lộc viên mãn, bằng cách đặt Ngôi Lời Thiên Chúa vào cung lòng Mẹ”.

Nhưng điều phải đặc biệt giúp chúng ta có tâm tư như trên, đó là mối lợi lớn mà chúng ta sẽ đón nhận từ cách làm ấy. Cũng thánh Bernardô nói: “Chúng ta hãy dành sự kính tôn và lòng sùng mộ âu yếm cho Đức Nữ Trinh, vì qua tay Mẹ, chúng ta đón nhận mọi sự lành mà Thiên Chúa muốn ban cho chúng ta”. Và thánh nhân giải thích mối tốt lành ấy một cách chi tiết như sau: “Qua thừa tác vụ của Đức Trinh Nữ, Chúa Thánh Linh ban phát các ân huệ, thánh sủng và mọi phẩm hạnh cho ai Người muốn, khi nào Người thích, bao nhiêu và theo cách mà Người xét thấy thích hợp”. Nhằm giúp cho lòng chúng ta trông cậy Mẹ được sống động, thánh Anselmô nói thêm: “Khi chúng ta kêu cầu danh thánh Mẹ Thiên Chúa, – dù người kêu cầu không xứng đáng được nhậm lời, – tuy nhiên, công đức của Mẹ cũng đủ lay chuyển lòng nhân hậu của Thiên Chúa, khiến Người thương ban điều chúng ta van nài”. Vậy, chúng ta cứ tin tưởng: vì, vẫn theo lời của thánh Bernardô, “nếu quả thật, chúng ta sùng kính Đức Trinh Nữ, chúng ta sẽ không thiếu hụt thứ gì cần thiết cho sự cứu rỗi cả”.

Frère CLOTAIRE-MARIE
(26/05/1914 – 16/07/1987)

Anh **Jean-Louis Le Roux** sinh ngày 26/05/1914 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Quimper với tên Dòng là Frère **CLOTAIRE-MARIE**.

- Đến Việt Nam năm 1939. Rời Việt Nam năm 1952.

Frère **CLOTAIRE-MARIE** qua đời ngày 16/07/1987, hưởng thọ 73 tuổi. An táng tại Pháp.

Ngày 17 Tháng 7

Ngày 17/7/2026

Thứ Sáu sau Chúa Nhật XV Thường Niên

Is 38,1-6.21-22.7-8

Mt 12,1-8

³ Người đáp: “Các ông chưa đọc trong Sách sao? Ông Đa-vít đã làm gì, khi ông và thuộc hạ đói bụng? ⁴ Ông vào nhà Thiên Chúa, và đã cùng thuộc hạ ăn bánh tiến. Thứ bánh này, họ không được phép ăn, chỉ có tư tế mới được ăn mà thôi.” (Mt 12,3-4)

Bài Suy Gẫm số 47. Điểm 1: Lòng Biết ơn Đối Với Thiên Chúa.

Chắc hẳn là một vinh dự lớn cho loài người, khi Thiên Chúa đoái thương ở lại với họ mãi mãi, và hiện ra với họ cách hữu hình trong bí tích Thánh Thể, hầu ban cho họ nhiều hồng ân, bên trong cũng như bên ngoài. Các thiên thần chỉ biết hạ mình phục lạy trước kho báu thánh thiêng này, đã nên nguồn an ủi cho con người nơi trần thế. Hôm nay toàn thể Giáo hội tỏ ra mau mắn và tất cả các tín hữu thì đồng tâm nhất trí với nhau để nhìn nhận một ân huệ to lớn như vậy.

Anh [Chị] Em hãy có cùng ý hướng như trên và hãy khiêm tốn cảm tạ Chúa Giêsu Kitô trong mầu nhiệm này, vì Người đã đem lòng nhân hậu thông ban chính thân Người cho Anh [Chị] Em trong Bí tích này, và luôn sẵn sàng tuôn đổ dồi dào hồng ân của Người trên Anh [Chị] Em.

Tân Ước ghi lại nhiều trải nghiệm có vẻ xa lạ với chúng ta. Việc vừa đi qua cánh đồng lúa mì vừa bứt hạt ăn có lẽ là một trong số đó. Tuy nhiên, điều mà chúng ta có thể thấu hiểu là việc bị những người có thẩm quyền chất vấn khi làm một việc bị coi là phạm luật hoặc đơn thuần là sai trái. Trong trường hợp này, vấn đề nằm ở ngày Sabát và các luật lệ liên quan đến ngày đó. Các môn đệ, trên thực tế, bị coi là đang “làm việc” khi vò các bông lúa và ăn hạt. Chúa Giêsu, Đấng am tường Kinh Thánh hơn bất kỳ ai, đã trả lời họ theo chính cách thức tranh luận của họ, bằng cách viện dẫn các trường hợp trong Kinh Thánh cho thấy những “công việc” như vậy từng được phép thực hiện. Nhưng Người cũng đưa ra những điểm nhấn đầy bất ngờ. Người không chỉ hướng họ trở về với những điều cốt lõi – *“Ta muốn lòng nhân từ, chứ không phải hy lễ”* – mà còn tuyên bố mình là Chúa của ngày Sabát và do đó, vượt trên cả luật lệ. Ta có thể hình dung Người nói điều này với giọng điệu điềm tĩnh, như thể chỉ là một lời nói thoáng qua, khiến người nghe phải sửng sốt và lặng người đi. Đây lại là một ví dụ nữa cho thấy cách Chúa Giêsu sử dụng những trải nghiệm thường nhật, các sự kiện bình thường và những tình huống thực tế để giảng dạy cũng như dần dần mặc khải sứ mệnh và thân thể của Người. Cách làm này hiệu quả hơn nhiều so với việc viết một cuốn sách.

Suy niệm: Br. GEORGE VAN GRIEKEN FSC, Hoa Kỳ.

Frère CRÉPIN-CAMILLE
(15/07/1879 – 17/07/1903)

Anh Yves Guillaume Le Naour sinh ngày 15/07/1879 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Quimper với tên Dòng là Frère **CRÉPIN-CAMILLE**.

- Đến Việt Nam năm 1902.

Frère **CRÉPIN-CAMILLE** qua đời ngày 17/07/1903 tại Sài Gòn khi chỉ mới 24 tuổi. An táng tại nghĩa trang Chí Hòa, mộ số 11 dãy C.

[hình mộ]

Ngày 18 Tháng 7

Ngày 18/7/2026

Thứ Bảy sau Chúa Nhật XV Thường Niên

Mk 2,1-5

Mt 12,14-21

¹⁴ Khi ấy, nhóm Pha-ri-sêu ra khỏi hội đường, bàn bạc để tìm cách giết Đức Giê-su. ¹⁵ Biết vậy, Đức Giê-su lánh khỏi nơi đó. Dân chúng theo Người đông đảo và Người chữa lành hết. (Mt 12,14-15)

Bài Suy Gẫm số 23. Điểm 2: Sự Hiền Từ Của Chúa Giêsu Đối Với Người Do Thái.

Mặc cho sự thù nghịch và âm mưu độc ác mà người Do Thái dành cho Người, Chúa Giêsu không ngừng nói với họ về bản thân một cách hiền từ mà ta có thể tưởng tượng được; có lần Người nói: *“Tôi đã cho các ông thấy nhiều việc tốt đẹp Chúa Cha giao cho tôi làm; vì việc nào mà các ông ném đá tôi?”* (Ga 10,32) Trong cuộc hội nghị, chính họ tuyên bố nguyên nhân: *“Nếu chúng ta cứ để ông ấy tiếp tục, mọi người sẽ tin vào ông ấy”* (Ga 11,48). Ngay quan Philatô cũng cho rằng Người vô tội, khi ông nói: *“Ông ấy đã làm điều gì gian ác? Ta xét thấy ông ấy không có tội gì đáng chết”* (Lc 23,22). Nhưng chỉ vì Chúa Giêsu Kitô đã khiển trách những thói quen tật xấu của người Do Thái, nên Người bị họ thù ghét và bị toà án của họ cho là có tội, và đáng phải chết. Mượn lời của sách Khôn Ngoan, họ nói: *“Nào ta kết án cho nó chết nhục nhã”* (Kn 2,20).

Anh [Chị] Em hãy thờ lạy tâm tư của Chúa Giêsu trước những mưu thâm chước độc của người Biệt Phái. Người đã can đảm để cho các mưu toan diễn ra, vì chúng phù hợp với kế hoạch của Chúa Cha Hằng Hữu. Người nói với quan tổng trấn Philatô: *“Ngài không có quyền gì đối với tôi, nếu Trời chẳng ban cho Ngài”* (Ga 19,11).

Bài suy niệm hôm nay dựa trên hai đoạn Kinh Thánh: “Mikha 2,1-5” và “Mátthêu 12,14-21”, cùng những đức tính tốt đẹp của Thánh Apollinarius – một Giám mục và vị tử đạo. Đoạn trích từ sách Mikha 2,1-5 cảnh báo chúng ta về những hiểm họa của lòng tham lam và hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Lời Chúa nhắc nhở ta phải thận trọng trong hành động và ý định của mình, không để lòng tham hay sự ích kỷ xúi giục ta làm tổn thương người khác hoặc lợi dụng những điểm yếu của họ. Trong Tin Mừng, Chúa Giêsu cho thấy một thái độ hoàn toàn khác biệt. Người không trả đũa những kẻ lừa dối hay vu khống mình; thay vào đó, Người vẫn tiếp tục chữa lành cho những người đau ốm và bị áp bức. Đoạn Tin Mừng này nhắc nhở rằng Chúa Giêsu chính là Người Tội Tớ của Thiên Chúa. Người hoàn tất các lời tiên tri trong Cựu Ước, đồng thời là Đấng hiền lành, khiêm nhường và giàu lòng thương xót, Đấng mang lại công lý cho muôn dân. Trong cuộc đời Giám mục và vị tử đạo của mình, Thánh Apollinarius đã thể hiện những đức tính ấy qua việc phục vụ đoàn chiên, chăm lo cho người nghèo và vượt qua những rào cản xã hội để đến với những người yếu thế, bị áp bức. Là những thành viên thuộc gia đình Lasan, chúng ta hãy nỗ lực sống giống Chúa Giêsu hơn mỗi ngày, và lan tỏa thông điệp về tình yêu của Thiên Chúa đến với mọi người trên khắp thế giới.

Suy niệm: Br. HENRY DISANAYAKE FSC, Sri Lanka.



Sr huynh ADRIEN-MINH Phạm Ngọc Hóa
(01/04/1915 – 18/07/2006)

Anh **Antoine de Padoue Phạm Ngọc Hóa** sinh ngày 01/04/1915 tại Phương Trung, Phát Diệm. Con ông Joseph Phạm Quốc Nhân và bà Marie Nguyễn Thị Thu.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 26/07/1928. Vào Tập Viện Huế ngày 09/07/1931 và nhận Áo Dòng ngày 18/03/1932 (đoàn 44) với tên Dòng là Sr huynh **ADRIEN-MINH**. Sổ Danh bộ là J15176. Khấn lần đầu ngày 19/03/1933 tại Huế và nhập Học Viện Nam Định cùng ngày. Khấn trọn đời ngày 09/08/1940 tại Sài Gòn.

Sr huynh **ADRIEN Phạm Ngọc Hóa** qua đời ngày 18/07/2006 tại Mai Thôn, hưởng thọ 91 tuổi với 74 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.

[hình mộ]



Phó tế GIUSE Lê Văn Tâm
(19/07/1921 – 18/07/2019)

Anh **Giuse Lê Văn Tâm** sinh ngày 19/07/1921 tại Di Loan, Quảng Trị. Con ông Matthieu Hồ và bà Marthe Sử.

Nhận Áo Dòng ngày 01/02/1939 (đoàn 52) với tên Dòng là Sư huynh BERNARD-BUỜNG.

Thầy **Giuse Lê Văn Tâm** hồi tục năm 1977. Năm 1984, thụ phong Phó tế Vĩnh viễn tại Denver, Colorado. Qua đời tại Aurora, Colorado ngày 18/07/2019, hưởng thọ 98 tuổi.



Những Lời Tạ Biệt của những người cựu Lasan

Kính thưa quý Linh mục cùng quý Giáo sĩ, quý Tu sĩ Nam Nữ, quý Soeurs Lasan, Cựu Lasan, quý Hội Đồng Giáo xứ, quý Ca Đoàn cùng quý vị quan khách tham dự Thánh lễ hôm nay. Sự hiện diện của quý vị là một sự an ủi quý báu đến gia đình chúng tôi. Chúng con xin trân quý tấm chân tình này của toàn thể quý vị.

Phó tế Vĩnh viễn Giuse Lê Văn Tâm đã trải qua 98 năm tại trần thế này, đã cố gắng làm tròn nhiều sứ mệnh Chúa đã giao phó. Cuộc đời người đã trải dài gần một thế kỷ mà

con xin được tóm lược trong 2 trang giấy – chắc chắn sẽ có nhiều thiếu sót.

Thầy Phó Tế Giuse Lê Văn Tâm sinh ra vào ngày 19 tháng 7, năm 1921 tại làng Hòa Di, Quảng Trị Việt Nam. Gia đình của Thầy đã nhiều đời sống Đức tin Công Giáo và đã có nhiều người trong dòng họ dâng hiến cuộc đời cho việc mở mang Giáo Hội tại Việt nam, tiêu biểu là Đức Cha Lê Hữu Từ, người cậu ruột của Thầy Phó Tế Lê Văn Tâm.

Từ thuở thiếu thời, Thầy Phó tế đã là một thiếu niên thánh thiện, gương mẫu đã theo chân Chúa cho tới giây phút cuối cùng, người mà chúng ta đã nhận thấy qua từng giai đoạn của cuộc đời Người. Ví dụ con, được biết người từ năm 1960 đến nay, là một cựu Lasan, con đã đồng hành, đã ngưỡng một mẫu gương sống động cho con noi theo trong nhiều năm. Sự đơn sơ, sự chùng mực, gương sống thật dễ thương hòa nhã của Thầy đối với những người sống xung quanh, đã giúp con noi theo và sống tốt cho tới ngày hôm nay. Một ví dụ hay hay con xin chia sẻ: vào năm 1961, thầy có lập ra một cái hội “Những Người Bạn Dễ Thương” (Confrérie de l’Amabilité) – với hội này thầy chủ xướng sống hòa nhã, vui tươi, nhớ tới người khác hơn lo cho mình. Biết mỉm cười đầu mình ngời một mình), mỗi ngày cố gắng làm cho một người nào đó vui lòng...

Thật vậy nếu mỗi ngày mình sống như vậy thì chúng ta sẽ là một thánh Teresa Hải Đồng Giêsu.

Và qua suốt cuộc đời của Phó Tế Giuse, con chưa bao giờ thấy người giận hờn ai, nhưng qua cuộc sống hằng ngày không bao giờ đồng lõa với những ai không sống đạo đức và biết thương nhớ tới người nghèo thiếu thốn hơn mình. Năm 1968-1969, con có duyên sống cùng người trong nhà Tập Nha Trang, chúng con đã cho Người

một cái huy hiệu (nickname) “Gioan Tẩy Giả” vì người sống thật khó nghèo bằng chứng là những gì người ta biếu cho Nhà Tập, Thầy liền đem cho người nghèo sống quanh vùng, mà chúng con lúc đó rất tiếc vì không được nhận lãnh...

Sau đây con xin tóm tắt những mốc thời gian của cuộc đời Người.

Năm 1921 Sinh ra trong gia đình cụ ông Lê Văn Hộ, và cụ bà Lê thị Sự

Năm 1933 Gia nhập Chuẩn Viện La san Nha Trang, khi mới 12 tuổi

Năm 1939 Nhận lãnh áo dòng Lasan – Vào Nhà Tập

Năm 1940 Nhập Kinh Viện Lasan

Năm 1946 Khấn Trọn dòng Lasan

Năm 1947 Bắt đầu cuộc đời tông đồ Giáo dục Lasan tại nhiều trường Lasan tại VN cho tới 1975

Năm 1960 Được bầu làm Giám Tỉnh Tỉnh Dòng Lasan tại Việt Nam, Campuchia, Lào vào lúc mới có 39 tuổi

Trong thời gian này Dòng Lasan tại VN phát triển thật tốt đẹp với nhiều công trình do Thầy cùng các frères đã thực hiện

Cũng trong khoảng thời gian này Người đã mở thêm được hơn 15 trường Trung Tiểu Học tại khắp nơi trên nước VN từ vĩ tuyến 17 đến mũi Cà Mau, trong số này hơn phân nửa số trường miễn phí dành cho trẻ em nghèo.

Và đặc biệt nhất là Với Ôn gọi của Chúa và Mẹ Maria – Thầy đã cùng 2 sư huynh khác đứng ra thành lập Dòng Nữ Tu Lasan tại VN vào năm 1966, mà trong những ngày qua các soeurs đã đến thăm viếng cũng như tạm biệt một người cha đáng kính.

Dòng Nữ Lasan hiện nay đã mở rộng mục vụ tông đồ Giáo dục Thanh Thiếu niên qua nhiều quốc gia như Việt

Nam, Hoa Kỳ, Thái Lan, Kampuchea, Phi Châu và Úc châu.

Năm 1975 Trong biến cố 1975, bị Công sản Bắc Việt bắt nhốt tù, thả ra và vượt biên qua Singapore để đoàn tụ với các Sư huynh và Nữ Tu Lasan tại Hoa Kỳ.

Năm 1976 Thay mặt Tỉnh Dòng Lasan VN, tham dự Tổng Cộng Hội Dòng Nam Lasan tại Roma

Năm 1977 Sau khi định cho mình một hướng đi mới, Phó tế Giuse đã lập gia đình và nay đã có 4 người con cùng các cháu nội ngoại

June 1984 Thụ Phong Phó tế Vĩnh Viễn tại Denver Colorado và phục vụ Giáo xứ Nữ Vương các thánh tử đạo VN tại Denver cho tới khi sức khỏe không cho phép thầy tiếp tục phục vụ cộng đoàn dân Chúa.

1978-2006 Làm Social worker – giúp người tị Nạn Á châu tại vùng Denver gần 30 năm

July 18, 2019 Qua đời tại Aurora, Colorado hưởng thượng thọ 98 tuổi

Nếu chúng ta tin vào sự quan phòng của Chúa, chúng ta sẽ nghiệm thấy đời sống của Phó Tế Giuse Lê Văn Tâm là một sự an bài tuyệt vời của bàn tay Chúa. Chúa và Mẹ Maria đã nắm tay Thầy và dẫn người đi qua nhiều nẻo đường, đã thử thách người rất nhiều.

Qua cuộc đời của thầy, chúng ta có thể nghiệm thấy Thầy tương tự như một nhà nghệ sĩ tài ba, chỉ được hậu thế biết đến những tác phẩm của thầy sau khi Thầy đã qua đời.

Hãy xem hoa, xem quả thì biết được giống tốt, vì cây tốt sinh trái tươi tốt.

Hôm nay, Thầy Phó tế đã ra đi vĩnh viễn, nhưng người đã để lại một di sản (legacy) cho chúng ta.

Cùng nhau hãy cảm ơn Chúa và Mẹ Maria đã thương yêu Thầy, chọn thầy làm một khí cụ đặc biệt (special tool) của Chúa qua những giai đoạn của đời Thầy. Thầy đã hoàn tất những gì Chúa đã giao phó và nay Thầy đã là một người Đầy tớ trung thành của Chúa.

Cùng nhau hãy chúc tụng Chúa đã làm nhiều điều kỳ diệu mà chúng ta nhiều khi không hiểu được.
Con kính chào Thầy.

Martin Phạm Ngọc Phước

Đây là lá thư của soeur Clara Hoài Châu,
cựu Tổng Quyền đầu tiên của Nữ Tu Lasan Việt
Nam:

Kính thưa Thầy Sáu Bernard Lê Văn Tâm, con yêu mến thầy và hết lòng mang ơn thầy.

Nhìn lui về những thập niên 60-70 Thầy Sáu Tâm là một Sư Huynh và cũng là Sư Huynh Giám Tỉnh của Dòng Lasan(1960-1969.) Trong 9 năm làm giám tỉnh Sư Huynh Tâm đã có dịp đi thăm viếng những trường Lasan tại Saigon và các tỉnh cũng như Phụ-Tỉnh Thái Lan, Lào, Cam-bốt.

Tại các nơi đây, Sư huynh nhận thấy rằng:

1. Không có nữ tu để giúp các Sư Huynh trong việc giảng dạy cho các lớp tiểu học và quán xuyến việc điều hành văn phòng, và thiếu ơn gọi La San.
2. Một số thanh thiếu nữ giáo viên dạy trong các trường Lasan lúc ấy, ngổ ý ước muốn dâng mình cho Chúa theo một lối sống tu dòng, theo linh đạo La San. Thánh Thần đã dun dủi cho Sư Huynh thành lập một dòng

Nữ đồng hành với dòng các Sư Huynh Trường Ki-tô (được gọi là Dòng Nữ Tu La San).

Biến cố 30 tháng 4 năm 1975 đã gây nên sự tan rã hầu như toàn bộ của nhà Dòng non trẻ này, ngay chính lúc nhà Dòng có dấu hiệu đang phát triển nhanh chóng:

Mặc dù Thầy không còn trực tiếp dạy dỗ coi sóc chúng con nữa nhưng con biết chắc rằng Thầy luôn khẩn cầu Chúa cho Dòng được sống và phát triển mạnh mẽ, và Chúa đã nghe lời cầu của Thầy là Dòng Nữ Lasan đã phát triển nhiều cộng đoàn ở Vietnam, ở Mỹ, Thái lan, Úc Châu, và Phi Châu.

Chúng con xin Cám ơn Thầy đã thành lập tu dòng của chúng con. Nay đến lúc Thầy phải về với Chúa xin Thầy tiếp tục cầu nguyện cho chúng con.

Thưa Thầy Sáu Bernard con là một trong những môn sinh của Thầy. Con được thầy rèn luyện dạy dỗ và làm việc với Thầy trong 5 năm , con rất khâm phục thầy. Thầy đã làm gương sáng cho con qua đức tính đơn sơ, khiêm nhường của thầy. Thầy rất hăng say, năng nổ trong lúc làm việc: không ngại chân lấm tay bùn, không một lời phàn nàn, luôn chấp nhận mọi biến cố xảy đến cho đời mình. Thầy đã thấm nhuần tinh thần của Cha Thánh Lssan là thờ lạy Thánh Ý Chúa trong mọi sự.

Con kính chào Thầy.

Nữ Tu Clara Hoài Châu

Cựu Tổng quyền đầu tiên của Dòng Nữ Tu LaSan



Sư huynh MICHEL-THIỆN Trịnh Phước Hải
(10/09/1923 – 18/07/2023)

Anh **Trịnh Phước Hải** sinh ngày 10/09/1923 tại Phnom Penh, Cambodge trong một gia đình không Công Giáo. Rửa tội năm 1942 tại La San Taberd và nhận tên thánh là Jean-Baptiste. Con ông Trịnh Văn Cự và bà Nguyễn Thị Sen.

Vào Sơ Tập Viện Nha Trang ngày 15/08/1943. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 26/07/1945 và nhận Áo Dòng ngày 26/10/1945 (đoàn 59) với tên Dòng là Sư huynh **MICHEL-THIỆN**. Số Danh bộ là J23164. Khấn lần đầu ngày 25/08/1948 tại Nha Trang và nhập Học Viện Sài Gòn ngày 26/08/1948. Khấn trọn đời ngày 03/08/1953 tại Thủ Đức.

- Hiệu Trưởng tiên khởi trường La San Phú Vang, Huế (1961).

Sư huynh **MICHEL Trịnh Phước Hải** qua đời ngày 18/07/2023 tại Mai Thôn, hưởng thọ 100 tuổi với 77 năm trong Dòng. Hỏa táng. Tro cốt đặt tại La San Mai Thôn.

NGƯỜI THẦY CŨ!

*Lời Tác giả: Sư huynh **Trịnh Phước Hải (Frère Michel)** người còn lại duy nhất của **trường Lasan Adran Đà Lạt** sau biến cố 75, sống cuộc đời cơ cực bằng dạy kèm sinh ngữ cho học sinh, với hy vọng duy nhất giữ lại được mái trường xưa, cho mãi đến khi sức khỏe không cho phép, thầy mới phải rời trường cũ để về Sài Gòn. HH*



Bài thơ **NGƯỜI THẦY CŨ!**

Đôi chiếc áo sờn vai đã cũ kỹ
Sư huynh mặc vào một chiếc áo xanh lơ
Mấy mươi năm xa cách, mãi bây giờ
Nhìn dáng xưa sao lòng còn xao xuyến!

*Cuộc đời nay, nếu có những lúc hoà quyện
Tình thầy trò vẫn sống mãi Frère ơi
Dẫu kiếp nay, vật đổi lẫn sao đời
Mong thầy cũ được an khang mãi mãi!*

Bên chiếc xe đạp cũ, dáng thầy an nhiên tự tại
Một mình thầy ráng giữ mái trường xưa
Bao năm công sức, nói sao hết cho vừa
Đời hiền dăng, Chúa trên cao thấu hiểu!

*Khô một đời, nhưng phép màu ảo diệu
Hạnh phúc đầy bao phủ lấp chung quanh
Không ham giàu, chẳng biết đến đua tranh
Thầy vẫn sống, đời tôn vinh Thánh Thượng!*

Cõi trần gian, người lao đao khổ sướng
Thầy đăm bạc, tìm kiếp sống an nhiên
Học trò xưa, dạy dỗ luôn kẹp kiề
Tuy nghiêm khắc, nhưng từ tâm là lẽ sống!

*Những lời xưa, đến nay còn vang vọng
Đem vào đời, tiềm thức lẫn chiêm bao
Mái trường xưa, nỗi nhớ vẫn dâng trào
Adran đó, tình hư hao bất diệt!*

Kính tặng Frère Michel Trịnh Phước Hải - HH
https://nhayduwdc.org/tn/lasan/2020/nguoithaycu_2020SEP15_tue.pdf



213. Sư huynh EUGÈNE-THUẬN Nguyễn Văn Lý (16/12/1933 – 18/07/2024)

Anh **Paul Nguyễn Văn Lý** sinh ngày 16/12/1933 tại Gia Định, Sài Gòn. Con ông Paul Nguyễn Văn Hơn và bà Madeleine Phạm Thị Xuyên.

Vào Sơ Tập Viện Nha Trang ngày 27/01/1947. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 29/06/1951 và nhận Áo Dòng ngày 01/09/1951 (đoàn 66) với tên Dòng là Sư huynh **EUGÈNE-THUẬN**. Số Danh bộ là J33130. Khấn lần đầu ngày 05/09/1953 tại Nha Trang và nhập Học

Viện Nha Trang ngày 10/09/1953. Khấn trọn đời ngày 10/07/1958 tại Thủ Đức.

Sư huynh **EUGÈNE Nguyễn Văn Lý** qua đời ngày 18/07/2024 tại Nhà Hưu Dưỡng La San ở Úc, hưởng thọ 91 tuổi với 73 năm trong Dòng: phục vụ tại các trường ở Ban Mê Thuột, Cần Thơ, Thủ Đức, Đà Lạt, Cameroon, Úc.

Thánh lễ An táng cử hành ngày 20/07/2024 tại Our Lady of the Rosary Catholic Church, 4 Roma Ave, Kensington, New South Wales, Australia.

[<https://lasanvn.org/chi-tiet/tin-buon-su-huynh-eugene-nguyen-van-ly-qua-doi.html>]

Ngày 19 Tháng 7

Ngày 19/7/2026

CHÚA NHẬT XVI THƯỜNG NIÊN

Năm A

Kn 12,13.16-19

Rm 8,26-27

Mt 13,24-43

²⁴ Hôm ấy, Đức Giê-su trình bày cho dân chúng nghe dụ ngôn sau đây: “Nước Trời ví như chuyện người kia gieo giống tốt trong ruộng mình.” (Mt 13,24)

Bài Suy Gẫm số 11. Điểm 1: Vâng Phục Tạo Nên Công Đức Cho Những Hành Động.

Vì nơi một người tu trì, vâng phục là một nguồn ơn lành, nên có thể ví sự vâng phục như một “hạt giống tốt được gieo trên cánh đồng” (Mt 13,24), một hạt giống mang nhiều lợi ích cho người gieo. Thật vậy, nơi những người dâng mình cho Thiên Chúa, nhân đức này tạo nên mọi công đức cho các hoạt động của họ; cho nên dù tốt đẹp thế nào đi nữa, các hoạt động trên cũng sẽ chỉ có giá trị khi chúng được đi kèm với đức vâng phục. Vậy người ta có thể nói rằng yếu tố làm tăng vẻ đẹp cho hành động của nhà tu chính là đức vâng phục; cho dù tự bản chất, các hành động ấy có thánh thiện đến mức nào đi nữa, nếu không được đức vâng phục tô điểm rực rỡ, chúng cũng chỉ có một vẻ đẹp bề ngoài, có thể làm loé mắt những kẻ không biết nhìn mọi sự bằng con mắt đức tin; còn những người sáng suốt thì sẽ thấy toàn là sự giả dối và phù phiếm mà thôi.

Mong những người đang vâng phục biết cảnh giác để không ai nói về họ như đã từng nói về những kinh sư và những biệt phái: *“nếu người ta chỉ nhìn họ từ bên ngoài, thì đây là những mô mả tô vôi trắng xóa, trang trí đẹp đẽ và trông khá bắt mắt, nhưng bên trong thì đầy xương người chết và đủ mọi thứ ô uế”* (Mt 23,27); người ta cũng có thể nói y như vậy về những tu sĩ, nếu những hành động của họ không được tiến hành dưới sự soi dẫn của đức vâng phục; các hành động này sẽ có vẻ đạo đức đấy; nhưng kỳ thực, chúng dựa trên một nền tảng không vững vàng, và hoàn toàn không đẹp lòng Thiên Chúa, vì chúng không được linh hoạt bởi nhân đức duy nhất phải nâng đỡ chúng, đó là nhân đức vâng phục; không có nhân đức vâng phục, các hành động này, dù rất tốt trước mắt người đời, cũng chỉ là những xác không hồn và không thể được xem như những hành động của một nhà tu.

Dụ ngôn về cỏ lùng mọc lẫn trong lúa mì là một dụ ngôn khác mà Chúa Giêsu cần phải giải thích cho các tông đồ, mặc dù đối với chúng ta, điều này có vẻ không cần thiết lắm. Chúng ta hiểu ý Người muốn nói gì. Tuy nhiên, nếu đọc phần giải thích của Người, Anh Chị Em có thể ngạc nhiên khi khám phá ra những hiểu biết sâu sắc và phong phú hơn, những điều mà có lẽ Anh Chị Em khó có thể tự mình nhận ra. Đó là dấu hiệu của một người thầy giỏi ... và một người trò ngoan. Ở một khía cạnh, dụ ngôn có thể tự đứng vững và truyền tải ý nghĩa mà không cần nhiều sự diễn giải. Nhưng ở tầng sâu hơn lại ẩn chứa những hiểu biết quan trọng cần được tìm tòi, như các môn đệ đã nhận ra qua kinh nghiệm thực tế. Trong bối cảnh ngày nay, dụ ngôn này có thể được áp dụng cho những sự chia rẽ sâu sắc giữa các

nhóm người có lối sống hoàn toàn khác biệt, dù là về mặt xã hội, tôn giáo hay văn hóa. Việc xác định đâu là thiện hay ác, hoặc ai là người tốt hay kẻ xấu, không phải là quyền hạn của chúng ta. Chúng ta cùng “lớn lên” với những người khác, và chỉ duy nhất Thiên Chúa mới có thể phân biệt được đâu là cỏ lùng, đâu là lúa mì. Vì vậy, tốt nhất là đừng cố gắng tự mình làm điều đó, kéo rồi ta lại nhận ra rằng chính hành động ấy đã khiến ta trượt dài về phía điều mà ta từng cố gắng tránh né.

Suy niệm: Br. GEORGE VAN GRIEKEN FSC, Hoa Kỳ.



Bà NICOLLE Moët de Brouillet
(30/11/1633 – 19/07/1671)

Nicolle Moët de Brouillet, thân mẫu của thánh Gioan La San, chào đời ngày 30/11/1633 và được rửa tội cùng ngày tại nhà thờ Saint-Hilaire.

Bà là con gái thứ hai của ông Jean Moët (1599-1670) – một quý tộc mang tước hiệu Lãnh chúa vùng Brouillet – và bà Perrette Lespagnol (1615-1691). Bà sống cùng cha mẹ trong một ngôi nhà trên đường du Marc, ngay góc giao với đường du Temple. Vì Jean Moët xuất thân quý tộc nên Nicolle cũng mang dòng dõi quý tộc từ khi sinh ra; tuy nhiên, bà đã mất đi tước vị này sau khi kết hôn với ông Louis de La Salle, người không thuộc tầng lớp quý tộc.

Bà qua đời khi chỉ mới 38 tuổi và được chôn cất cùng ngày tại Saint-Symphorien, Reims (x. Frère Aroz, CL 26, tr. 222-225). Các nhà viết tiểu sử không đưa ra nguyên nhân chính xác về cái chết của bà. Nó xảy ra hơn một năm sau khi sinh Jean-Rémy, đứa con cuối cùng của bà, như thể loại trừ các biến chứng liên quan đến việc sinh nở. Frère Aroz (CL 26, tr. 224) nhận thấy rằng việc chôn cất diễn ra vội vàng và thắc mắc về nguyên nhân, nhưng không thể đưa ra câu trả lời (x. CL 29, tr. 97; CL 40.1, tr. 59; CL 41.1, tr. 154-157; CL 41.2, tr. 57, 116).

Lúc này Gioan La San đang ở vào những tuần cuối của năm thứ nhất tại Chứng viện Saint-Sulpice, Paris. Khi tin đến tai ngài thì mẹ ngài đã được chôn cất xong rồi. Mãi đến ngày 28/07/1671, sau khi đã nhận chứng chỉ thần học năm thứ hai ở ngày hôm trước, trong dịp nghỉ hè vào tháng 8 và tháng 9, ngài mới lên đường trở về gia đình ở Reims để chịu tang (CL 41.2, tr. 117). Sau này khi đã là linh mục, mỗi năm ngài đều dâng một thánh lễ để tưởng nhớ linh hồn của mẹ ngài (CL 26, tr. 225).

Ngày 20 Tháng 7

Ngày 20/7/2026

Thứ Hai sau Chúa Nhật XVI Thường Niên

Mk 6,1-4.6-8

Mt 12,38-42

³⁹ *Người đáp: “Thế hệ gian ác và ngoại tình này đòi dấu lạ. Nhưng chúng sẽ không được dấu lạ nào, ngoài dấu lạ ngôn sứ Giô-na.” (Mt 12,39)*

Bài Suy Gẫm số 73. Điểm 3: Có Những Người Muốn Thấy Phép Lạ Nơi Chính Họ.

Cuối cùng, có một số lớn những người đòi hỏi điềm thiêng dấu lạ liên quan đến chính họ. Họ muốn mọi sự họ làm đều phải tốt đẹp và không có gì đáng chê trách; nhưng họ lại không muốn hao công tốn sức gì cả. Họ rất ao ước làm vui lòng các Bề trên; họ không muốn gì hơn là được hiệp nhất với các anh em khác; họ rất muốn là kẻ trung thành giữ Luật Dòng, vì họ thấy đó là phương tiện rất tốt do Thiên Chúa ban để họ thánh hóa bản thân. Nhưng ngay khi phải ép mình để đạt mục tiêu trọng đại đó, thì có thể nói là họ bị hụt hơi ngay trong những bước đầu tiên, trên con đường đến trọn lành: họ muốn rằng Thiên Chúa phải bế họ đến đó, chứ họ không phải cất bước, và không làm một động tác nào để đi từ điểm này sang điểm khác, tóm lại chắc chắn đó là một phép màu vĩ đại. Thánh Phaolô nói: *“Chúng ta phải chịu nhiều gian khổ mới được vào Nước Thiên Chúa”* (Cv 14,22). Khi thánh nhân nói *“chúng ta phải”*, ngài cho chúng ta biết rõ

rằng, khi yêu cầu Thiên Chúa đưa chúng ta vào Thiên Đàng, mà chúng ta lại không chịu theo con đường dẫn đến đó, ấy thực sự là đòi hỏi Thiên Chúa làm một phép lạ lớn.

Vậy Anh [Chị] Em không nên chờ đợi một phép lạ loại đó, nhưng hãy đi vào con đường đích thực dẫn tới Nước Trời, là con đường đau khổ, là cửa hẹp; hãy cố gắng bước qua cửa này, và Chúa Giêsu Kitô không bỏ qua dịp nắm lấy tay để giúp Anh [Chị] Em lên Trời.

Câu chuyện về Giôna thật sâu sắc và phức tạp. Một số người nghĩ rằng đó chỉ là chuyện về một người đàn ông bị cá lớn nuốt chửng rồi nhả ra trên bãi biển, cốt để buộc ông phải làm điều Chúa muốn. Quả thực, đó là những nét chính của câu chuyện. Tuy nhiên, cốt lõi của câu chuyện lại nằm ở tính cách của Giôna và quá trình ông dần thấu hiểu sự hiện diện của Thiên Chúa trong đời mình. Ông là một ngôn sứ miễn cưỡng, kiểu người chỉ muốn được “để yên cho tôi một mình!” Thế nhưng, nhờ sự kiên trì, hoàn cảnh, các biến cố và những lời kêu gọi, hướng đi cuộc đời ông đã thay đổi và ông trở thành sứ giả của Thiên Chúa. Nghe có vẻ quen thuộc phải không? Có lẽ một lý do khiến Chúa Giêsu dùng câu chuyện trong bài đọc hôm nay là vì thánh giả của Người đã quá đỗi quen thuộc với nó. Đây là một trong những câu chuyện nổi tiếng nhất trong Kinh Thánh. Việc đoạn văn này được viết sau biến cố Phục sinh và có tính đến biến cố ấy hay không không quan trọng bằng sự thật là Chúa Giêsu đã tuyên bố Người cao trọng hơn ông Giôna, cao trọng hơn vua Salômôn, và điều này sẽ được chứng minh sau khi Người qua đời. Đã có nhiều người mà tầm ảnh hưởng thực sự của họ chỉ được nhận ra sau khi họ qua đời; không phải tất cả mọi người, nhưng cũng không ít trường hợp như vậy. Khi nói như thế, Chúa Giêsu nhấn mạnh một cách mạnh mẽ

tầm quan trọng trong lời rao giảng và sự dạy dỗ của Người, đồng thời mở đường cho những sự kiện sẽ diễn ra sau này.

Suy niệm: Br. GEORGE VAN GRIEKEN FSC, Hoa Kỳ.



Đức LÊÔ XIII, Giáo hoàng thứ 256
(02/03/1810 – 20/07/1903)

Vincenzo Gioacchino Pecci sinh ngày 2 tháng 3 năm 1810 tại Carpineto Romano.

Đức Lêô XIII là vị Giáo hoàng của thông điệp “Rerum Novarum” của giới công nhân và của kỷ nguyên công nghiệp - kỹ thuật Trong suốt triều đại giáo hoàng dài lâu của ngài, Dòng có ba vị Bề trên Tổng quyền: các Sư huynh Irlide, Joseph và Gabriel Mary.

Tổng Công hội năm 1897, tuân theo các chỉ dẫn của Đức Giáo hoàng, đã ủng hộ và thúc đẩy việc thành lập các “Trung tâm Thanh thiếu niên” hay còn gọi là các nhóm “Kiên trì” (Perseverance). Đức Giáo hoàng đã khen ngợi các Sư huynh và khích lệ họ tiếp tục sứ vụ tông đồ quan trọng dành cho giới trẻ sau giờ học này.(21)

Chính Đức Giáo hoàng cũng đã giới thiệu trường San José-De Merode tại Rôma (nằm ở quảng trường Piazza di Spagna) – ngôi trường do các Sư huynh điều hành – cho người thân của mình để giáo dục một người cháu trai.

Khi hệ thống chiếu sáng bằng điện đang được lắp đặt tại Vương cung thánh đường Thánh Phêrô, Đức Giáo hoàng

muốn được giải thích về những “bí ẩn” của điện năng; Sư huynh Leone, một giáo viên tại trường San José, đã được chọn để giải thích những “bí ẩn” này cho ngài.(22)

Vào ngày 19 tháng 2 năm 1888, Đức Lêô XIII đã phong Chân phước cho Đấng Đáng kính Gioan La San. Sự kiện này đã tạo nên tiếng vang khắp thế giới và trong toàn Dòng, đặc biệt là tại những địa danh gắn liền với cuộc đời Thánh Gioan La San như Reims, Paris, Rouen Các ấn phẩm về cuộc đời Đấng Sáng lập, hình ảnh, tem thư ... đều lần lượt xuất hiện; đây cũng là dịp để xuất bản cuốn tiểu sử Đấng Sáng lập do A. Ravelet biên soạn.

Cũng chính Đức Lêô XIII đã phong Thánh cho Đấng Sáng lập vào ngày 24 tháng 5 năm 1900, cùng với Thánh Rita thành Cassia. Đó cũng là ngày hệ thống chiếu sáng bằng điện lần đầu tiên được bật tại Vatican.

Năm 1900 được công bố là Năm Thánh, đồng thời Triển lãm Thế giới cũng được tổ chức tại Paris; tại đây, Dòng đã giành được 13 huy chương vàng, 21 huy chương bạc, 14 huy chương đồng và 6 bằng khen danh dự nhờ những đóng góp trong lĩnh vực giáo dục.

(21) **S. Gallego**, Sembraron con Amor, tr. 194.

(22) **F. Alban**, Histoire de l'Institut, tr. 823.



Sư huynh HONORAT-HÒA Nguyễn Văn Chánh
(18/05/1911 – 20/07/2000)

Anh **François Nguyễn Văn Chánh** sinh ngày 18/05/1911 tại Phước Hảo, Trà Vinh. Con ông Joseph Nguyễn Văn Hương và bà Marthe Nguyễn Thị Nữ.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 25/02/1926. Vào Tập Viện Huế ngày 26/07/1928 và nhận Áo Dòng ngày 18/03/1929 (đoàn 41) với tên Dòng là Sư huynh **HONORAT-HÒA**. Số Danh bộ là J11136. Khấn lần đầu ngày 19/03/1930 tại Huế và nhập Học Viện Nam Định ngày 20/03/1930. Khấn trọn đời ngày 25/08/1936 tại Hà Nội.

Sư huynh **HONORAT Nguyễn Văn Chánh** qua đời ngày 20/07/2000 tại Mai Thôn, hưởng thọ 89 tuổi 71 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.



Ngày 21 Tháng 7

Ngày 21/7/2026

Thứ Ba sau Chúa Nhật XVI Thường Niên

Mk 7,14-15.18-20

Mt 12,46-50

⁴⁹ Rồi Người giơ tay chỉ các môn đệ và nói: “Đây là mẹ tôi, đây là anh em tôi.” ⁵⁰ Vì phạm ai thì hành ý muốn của Cha tôi, Đấng ngự trên trời, người ấy là anh em chị em tôi, là mẹ tôi.” (Mt 12,49-50)

Bài Suy Gẫm số 21. Điểm 3: Phải Ngoan Ngoãn Thi Hành Lời Các Bề Trên.

Anh [Chị] Em cũng buộc phải ngoan ngoãn thi hành những lời dặn bảo và mệnh lệnh của các Bề trên; vì như Thánh Gioan nói: “*Chúng ta nhận ra rằng chúng ta biết Thiên Chúa: đó là chúng ta tuân giữ các điều răn của Người*” (1Ga 2,3). Cũng vậy, dấu chỉ chính chứng tỏ Anh [Chị] Em nhận ra người ban lệnh cho mình có tư cách là Bề trên, là việc Anh [Chị] Em thực thi một cách mau mắn và chính xác, không chỉ những lệnh ngài ban, mà còn tất cả những điều ngài nói, cho dù đó chỉ là những lời căn dặn bình thường. Như lời Thánh Gioan nói thêm: “*Ai nói rằng mình biết Thiên Chúa mà không tuân giữ các điều răn của Người, đó là kẻ nói dối, và sự thật không ở nơi người ấy*” (1Ga 2,4); cũng vậy, ai không làm theo mọi điều Bề trên dạy bảo, chứng tỏ bằng hành động rằng anh ta không nhìn nhận tư cách đó của ngài, – dù anh ta có nói rằng người đã truyền lệnh thực sự là Bề trên; vì điều cho

biết anh ta đang hiệp nhất và lệ thuộc Bề trên, chính là việc anh ta có thi hành điều mà ngài dạy bảo hay không; cũng thế, theo lời của thánh Tông đồ trên, “*Hễ ai giữ lời Thiên Chúa dạy, ... thì biết được mình đang ở trong Thiên Chúa*” (1Ga 2,5).

Từ đó, Anh [Chị] Em hãy kiểm điểm xem mình phải cư xử như thế nào đối với những gì mà Bề trên bảo Anh [Chị] Em.

Mikha là vị ngôn sứ nói về tình yêu và lòng trung tín của Thiên Chúa đối với dân Người, ngay cả khi họ gặp gian truân và tội lỗi. Ông nói về lời hứa của Thiên Chúa sẽ chăn dắt họ, dẫn đưa họ đến những đồng cỏ xanh tươi và thực hiện các phép lạ vì lợi ích của họ. Qua đoạn văn này, chúng ta được nhắc nhở về tình yêu vô biên của Thiên Chúa cũng như sự sẵn lòng tha thứ và đổi mới chúng ta khi chúng ta tìm kiếm Người. Bài Tin Mừng nhấn mạnh tầm quan trọng của đời sống thiêng liêng và sự vâng phục của chúng ta đối với thánh ý Thiên Chúa. Khi nghe tin Mẹ và các anh em đang chờ để gặp mình, Chúa Giêsu đã khẳng định rằng những ai thực thi ý muốn của Chúa Cha mới chính là gia đình đích thực của Người, và mối tương quan giữa chúng ta với Người quan trọng hơn những mối liên hệ trần thế.

Suy niệm: Br. HENRY DISANAYAKE FSC, Sri Lanka.

Ngày 22 Tháng 7

Ngày 22/7/2026

Thánh Nữ Maria Mađalêna

Dc 3,1-4a hoặc 2Cr 5,14-17 Ga 20,1-2.11-18

¹ Sáng sớm ngày thứ nhất trong tuần, lúc trời còn tối, bà Ma-ri-a Mác-đa-la đi đến mộ, thì thấy tảng đá đã lăn khỏi mộ. ² Bà liền chạy về gặp ông Si-môn Phê-rô và người môn đệ Đức Giê-su thương mến. Bà nói: “Người ta đã đem Chúa đi khỏi mộ; và chúng tôi chẳng biết họ để Người ở đâu.” (Ga 20,1-2)

Bài Suy Gẫm số 144. Điểm 1: Vì Yêu, Thánh Nữ Maria Mađalêna Từ Bỏ Mọi Sự Để Theo Chúa Giêsu.

Chúng ta không thể ngưỡng mộ quá mức lòng mến yêu tha thiết mà thánh Maria Mađalêna dành cho Đức Giêsu Kitô. Được thu hút khi thấy những phép lạ và nghe lời giảng cảm động của Người, ngài liền bỏ thế giới đang đeo đuổi bấy lâu, để hoàn toàn phó dâng cho Đức Giêsu Kitô. Không có gì cầm giữ ngài: không phải sự e ngại dư luận, – với ý nghĩ rằng người ta có thể bàn tán về một sự thay đổi như thế –; không phải vì bám víu những thú vui và tiện nghi của đời sống; cũng không vì vinh dự, – hầu hết những kẻ theo Chúa Giêsu Kitô đều thuộc hạng dân dốt tầm thường. Thánh nữ khắc khoải mong theo Người, đến độ bỏ hết mọi sự, vì yêu mến Người, không kể gì đến ý kiến của người phàm.

Anh [Chị] Em là những con người đã từ bỏ thế gian, Anh [Chị] Em có từ bỏ cách dứt khoát, đến mức không còn nghĩ đến nó nữa không? Nào trạng của Anh [Chị] Em có hoàn toàn chán chường trước cái mà người đời cho là lạc thú, và Anh [Chị] Em không còn bám lấy thứ gì không?

Có rất nhiều câu chuyện và lời chứng xoay quanh sự kiện Phục sinh. Dù đa dạng và có những chi tiết không hoàn toàn trùng khớp, nhưng tất cả đều được tin tưởng một cách mạnh mẽ. Chúng cũng minh chứng cho sự thật cốt lõi về việc Đức Kitô sống lại. Những tường thuật khác nhau về một sự kiện chưa từng có tiền lệ cho thấy tính chất đầy kịch tính của nó. (Ngay cả với vụ ám sát Tổng thống Kennedy, dù có cả video ghi lại, chúng ta vẫn không thể xâu chuỗi tất cả các sự kiện và lời khai của nhân chứng một cách hoàn toàn thống nhất). Việc rất ít tông đồ, nếu có, hình dung trước được sự kiện Phục sinh càng củng cố tính xác thực của nó. Bà Maria Mađalêna cũng ngạc nhiên như bất kỳ ai khác; bà tưởng rằng thi hài Người đã bị dời đi nơi khác. Chỉ khi nghe gọi tên mình và nhìn Người với sự chú tâm thực sự, chứ không phải chỉ nhìn như một “người làm vườn”, bà mới nhận ra Chúa Giêsu. Đó là trải nghiệm mà chính chúng ta cũng có thể từng gặp: nhận ra một người nào đó chỉ khi thực sự chú tâm đến họ. Trong trường hợp của bà Maria Mađalêna, tất cả những gì bà có thể thốt lên là danh xưng mà bà vẫn thường dùng để gọi Người trước đây. Và dù cố gắng níu giữ, bà vẫn không thể giữ Người lại bên mình. Chẳng phải đó cũng là một cách hay để chúng ta nghĩ về Chúa Giêsu sao? Chúng ta có thể nhận ra Người nơi những người mà ta thường ít chú ý tới; và cần hiểu rằng bất cứ khi nào tìm thấy Chúa Giêsu, ta hãy trân trọng khoảnh khắc ấy,

bởi lẽ ta không thể kiểm soát hay nắm giữ Người. Sự thật hoàn toàn ngược lại.

Suy niệm: Br. GEORGE VAN GRIEKEN FSC, Hoa Kỳ.

Ngày 23 Tháng 7

Ngày 23/7/2026

Thứ Năm sau Chúa Nhật XVI Thường Niên

Gr 2,1-3.7-8.12-13

Mt 13,10-17

¹² Người đáp: “Ai đã có thì được cho thêm, và sẽ có dư thừa ; còn ai không có, thì ngay cái đang có, cũng sẽ bị lấy đi. ¹³ Bởi thế, nếu Thầy dùng dụ ngôn mà nói với họ, là vì họ nhìn mà không nhìn, nghe mà không nghe, không hiểu.” (Mt 13,12-13)

Bài Suy Gẫm số 14. Điểm 2: Những Tu Sĩ Sợ Khó Khăn.

“Hạt giống rơi trên đá sỏi” (Lc 8,13) là lời của Bề trên được tiếp nhận bởi những người làm theo điều lệnh, mà không gặp buồn phiền, hay không bị cám dỗ; nhưng nếu xảy ra một cơn cám dỗ nhỏ, một sự bối rối bé tí trong tâm trí, hay một nỗi phiền muộn nhỏ đối với Bề trên của họ, thì họ bị chao đảo ngay, và họ không còn muốn thi hành mệnh lệnh nữa, vì họ không có nền tảng nhân đức, và không được tập luyện trong việc thực thi đức vâng phục. Ôi! Thật hết sức quan trọng cho những kẻ yếu đuối và dễ bị cám dỗ ấy phải được tập luyện kỹ; và những người có tính khí như trên cần được cọ sát với những trở ngại và thử thách.

Anh [Chị] Em hãy thường xin các Bề trên đừng dung tha những sự yếu đuối như thế nơi Anh [Chị] Em, và hãy cầu

xin Thiên Chúa tạo nơi Anh [Chị] Em một quả tim luôn dễ dạy dễ bảo.

Phần cuối của bài Tin Mừng hôm nay gợi lên một ý nghĩ mà có lẽ Anh Chị Em cũng từng có: Sẽ ra sao nếu thực sự được ở bên Chúa Giêsu khi Người đi rao giảng, dạy dỗ và chữa lành? Nếu có thể quay ngược thời gian trở về thời điểm và nơi chốn ấy, liệu Anh Chị Em có thực sự muốn làm điều đó không? Liệu hình ảnh của Anh Chị Em về Chúa Giêsu và các môn đệ sẽ được củng cố hay bị đảo lộn? Liệu việc Chúa Giêsu là một vị thầy Do Thái có nước da ngăm đen, tóc dài, để râu và trông khá lớn tuổi (so với tiêu chuẩn thời bấy giờ) sẽ gây cảm giác lạ lẫm hay đầy cuốn hút? Liệu âm thanh giọng nói tiếng Aram thường ngày của Người có nghe thật lạ tai? (Hãy thử nghe kinh Lạy Cha bằng tiếng Aram trên YouTube để hình dung). Chắc chắn rằng, bối cảnh văn hóa chung cùng những tập tục và ưu tiên của thời đó sẽ khiến ta cảm thấy bối ngỡ. Tuy nhiên, phần lớn chúng ta có lẽ cũng sẽ bị cuốn hút bởi sự hiện diện, hành động và lời giảng dạy của Chúa Giêsu, hệt như những người sống cùng thời với Người. Sẽ có một sự kết nối cá nhân sâu sắc – điều cũng được thể hiện rõ trong loạt phim *The Chosen* – và cốt lõi thiêng liêng về nguồn gốc cũng như sứ mệnh của Ngài sẽ dần dần, một cách rất tự nhiên và bình dị, được tỏ lộ cho chúng ta. Những lời Chúa Giêsu nói trong bài Tin Mừng hôm nay minh chứng cho sự quan tâm của Ngài đối với mọi người xuyên suốt dòng lịch sử, cả quá khứ lẫn tương lai; đồng thời, những lời ấy thôi thúc chúng ta ngày càng trân trọng hơn Tin Mừng và Đức Kitô – Đấng vẫn luôn gần gũi và sẵn sàng gặp gỡ chúng ta hôm nay nhờ quyền năng Chúa Thánh Thần.

Suy niệm: Br. GEORGE VAN GRIEKEN FSC, Hoa Kỳ.
Khi nhìn vào vị thánh của ngày hôm nay – Thánh Bridget thành Thụy Điển, một nhà thần bí sống vào thế kỷ 14 –

chúng ta thấy bà đã dành trọn cuộc đời cho việc cầu nguyện và đền tội, cũng như phục vụ người nghèo khổ. Là những thành viên thuộc gia đình Lasan và là những sứ giả của Đức Kitô, chúng ta cũng được mời gọi phục vụ những người túng thiếu, đặc biệt là giới trẻ, thông qua công cuộc giáo dục. Vì vậy, hôm nay chúng ta hãy cầu xin sự chuyển cầu của Thánh Bridget để được khích lệ vun đắp đời sống cầu nguyện sâu sắc, đồng thời phục vụ tha nhân bằng tình yêu thương và lòng trắc ẩn trong sứ mạng của mình.

Suy niệm: Br. HENRY DISANAYAKE FSC, Sri Lanka.

Frère THALE-DE-LA CROIX (18/08/1844 – 23/07/1925)

Anh **Jacques Lahondes** sinh ngày 18/08/1844 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Avignon với tên Dòng là Frère **THALE-DE-LA CROIX**. Khấn trọn đời năm 1873.

- Đến Việt Nam lần đầu ngày 27/03/1869. Dạy tại trường ở Mỹ Tho từ 1869-1877 rồi tại trường ở Vĩnh Long từ 1877-1881. Rời Việt Nam năm 1883.
- Qua Việt Nam lần hai năm 1890. Rời Việt Nam năm 1892.

Frère **THALE-DE-LA CROIX** qua đời ngày 23/07/1925, hưởng thọ 81 tuổi. An táng tại Pháp.



Sư huynh URBAIN-LỰU Phạm Văn Vạn

(01/03/1902 – 23/07/1980)

Anh **Paul Phạm Văn Vạn** sinh ngày 01/03/1902 tại Phú Cam, Huế. Con ông Jacques Nghiên và bà Anne Túy.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 04/11/1918. Vào Tập Viện Huế ngày 01/07/1920 và nhận Áo Dòng ngày 11/08/1920 (đoàn 29) với tên Dòng là Sư huynh **URBAIN-LỰU**. Khấn lần đầu ngày 14/08/1921 tại Huế và nhập Học Viện Huế ngày 16/08/1921. Khấn trọn đời ngày 05/02/1927.

- Hiệu Trưởng trường La San Đức Minh, Tân Định (1946-1947).
- Năm 1956, Hiệu Trưởng tiên khởi trường La San Nguyễn Thông, Sài Gòn.

Sư huynh **URBAIN Phạm Văn Vạn** qua đời ngày 23/07/1980 tại Mai Thôn, hưởng thọ 78 tuổi với 60 năm trong Dòng. An táng ngày 26/07/1980 tại nghĩa trang La San Mai Thôn.



SƯ HUYNH URBAIN-LỰU

Việc tôi đặt chân đến Sơ Tập viện tại Huế trùng hợp với thời điểm Sư huynh URBAIN-LỰU vừa kết thúc năm thử luyện của mình.

Đó là tháng 8 năm 1921, trên bán đảo xanh mượt được bao bọc bởi dòng sông Hương và kênh Phú Cam. Trường Pellerin cùng cộng đoàn tu sĩ đang tu học tại đó dường như được dòng nước lững lờ kia nâng đỡ, với nhịp chảy êm đềm như đang ru giấc cho mọi sinh hoạt thường nhật của họ.

Trong lứa Tập sinh ấy, Huynh URBAIN đã sớm nổi bật lên như một nhân vật dẫn đầu. Vượt trước hầu hết các bạn đồng môn, Huynh chỉ dành vồn vẹn một năm tại Học viện trước khi chuyển sang ngôi trường lân cận để hoàn tất chương trình ôn luyện cho tấm Văn bằng, tấm bằng sẽ giúp Huynh đủ điều kiện đứng lớp giảng dạy tại các lớp tiểu học nâng cao.

Vào thời điểm đó, trường Pellerin tựa như một tổ ong đang rộn rã hoạt động. Lớp học trò nơi đây chuyên cần đến mức bất kỳ giáo viên nào dù chỉ hơi thiếu chủ động cũng có nguy cơ đánh mất hoàn toàn uy tín của mình. Được tuyển chọn từ những vùng rìa của các châu thổ trù phú ở miền Bắc và miền Nam, mang theo thói quen lao động cần cù trên những mảnh đất khô cằn, cùng với khát vọng vươn lên mạnh mẽ trong xã hội, những học sinh này đã tìm thấy tại Huế, cái nôi của triều Nguyễn, những điều kiện học tập lý tưởng mà họ quyết tâm tận dụng triệt để. Chính vì thế, các trường học tại Huế trong kỷ nguyên ấy đã phát triển thành những trung tâm thực sự cho sự phát triển chuyên môn của giới giáo viên, đồng thời là nơi tôi luyện nên tầng lớp tinh hoa của đất nước.

Sau khi đã được chính thức khấn trọn đời, bốn năm sau Sư huynh URBAIN trở lại Học viện; tại đây, Huynh được giao trọng trách hướng dẫn nhóm học viên đầu tiên đang khao khát đạt được chính tấm Văn bằng danh giá ấy. Những trải nghiệm ban đầu tại đây đã giúp Huynh chuẩn bị hành trang cho một sứ mạng giáo dục kéo dài suốt ba

thập kỷ, từ năm 1926 đến 1956, đưa Huynh đi qua các ngôi trường lớn của Dòng tại Hà Nội, Nam Định, Sài Gòn, Nha Trang và Phnom Penh. “Sur huynh URBAIN, Thầy giáo Toán và Khoa học”: đó là cách mà các cựu học sinh của Huynh đúc kết lại những ký ức về một người thầy có phong cách độc đáo, một nhân cách xứng đáng được nhắc đến với sự trân trọng đặc biệt.

Dù vốn đã rất tài năng, Huynh còn nắm vững một nghệ thuật tuyệt vời: nghệ thuật hóa giải những bài toán khó khăn, phức tạp. Một thoáng ngáp ngừng, tiếp nối bằng vài nét phấn trên bảng đen, vài con số rải rác, một phác thảo ngẫu hứng, và thế là Huynh đã tìm ra lời giải cho bài toán, khiến các học trò vô cùng thích thú. Chúng tôi ngưỡng mộ sự giản dị trong cử chỉ ấy cũng nhiều như sự trọng đại của chính khám phá kia vậy; bởi lẽ Huynh làm việc vô cùng hiệu quả, nhưng chưa bao giờ tỏ vẻ phải nhọc công vất vả vì bất cứ điều gì.

Tương tự như thế, Huynh dường như chẳng hề coi trọng quyền uy của chính mình chút nào. Khi đối mặt với những trò nghịch ngợm của học trò, Huynh chỉ đơn thuần khoác lên mình vẻ ngạc nhiên, ít nhiều mang tính giả tạo, rồi ngay sau đó là một nụ cười, có lẽ cũng đầy toan tính không kém! biểu lộ sự “đầu hàng”; một nụ cười mà hầu như lúc nào cũng có sức mạnh cảm hóa, làm tan chảy cả những kẻ cứng cỏi nhất. Nhờ vậy, chưa bao giờ có cảnh tượng ồn ào hay tai tiếng nào xảy ra trước sự hiện diện của Huynh; chẳng có “con sâu làm rầu nồi canh” nào dám cả gan làm Huynh phiền lòng! Người ta cứ phải tự hỏi rằng, với vẻ ngoài có chút ngây thơ ấy, thứ đã giúp Huynh thành công chẳng kém bất kỳ phương pháp nào khác, liệu Huynh có mang lại những điều tốt đẹp nhiều như bất kỳ vị Sur huynh chính thức nào chẳng.

Huynh mang chính sự giản dị ấy vào mọi vai trò khác mà mình đảm nhận: khi làm người điều dưỡng mà chẳng ca bệnh nào có thể làm Huynh nao núng; khi làm hiệu trưởng tại những ngôi trường nhỏ quanh vùng Sài Gòn, nơi cộng đồng địa phương dễ dàng đón nhận sự thiếu khuôn phép, câu nệ của Huynh; khi làm một người đồng nghiệp dễ tính; và thậm chí cả khi bất chợt trở thành một nhân vật xã hội. Thỉnh thoảng, Huynh lại xuất hiện, cứ như thể đang ở chính ngôi nhà của mình vậy, tại các bộ ngành chính phủ hay ngay trước cổng Dinh Tổng thống, gọi tên các vị bộ trưởng bằng những biệt danh thời đi học của họ, mà chẳng hề bận tâm đến bất kỳ nghi thức ngoại giao chính thức nào. Và rồi cánh cổng sẽ mở ra, để rồi ít phút sau đó, Sư huynh URBAIN lại bước ra ngoài, về mặt mẫn nguyện với kết quả công việc của mình.

Chắc chắn rằng Huynh cũng sống với Chúa theo chính cái cách ấy, không phô trương, không đòi hỏi, và không hề phức tạp. Và thế là, Chúa đã đến đón Huynh về nhà cũng với chính sự giản dị, không nghi thức ấy. Vào buổi sáng của ngày Huynh qua đời, Huynh vẫn còn đang phụ giúp phát Minh Thánh Chúa cho các tín hữu trong Thánh lễ

... Trong ngày hôm đó, bữa trưa của Huynh chỉ đơn giản là xôi, một món ăn thô mộc, mang “tính tư bản” mà kể từ khi “thiên đường xã hội chủ nghĩa” xuất hiện, đã được nâng lên thành một món ăn xa xỉ. Và rồi vào buổi tối hôm ấy, Huynh chỉ đơn giản là về trời để đoàn tụ cùng Chúa. Quả thực, Thiên Chúa không thể nào tỏ mình là một người Cha tuyệt vời hơn đối với con cái Người.

Sư huynh PIERRE Trần Văn Nghiêm

[LIÊN LẠC SỐ 11, tr. 34-35]

Ngày 24 Tháng 7

Ngày 24/7/2026

Thứ Sáu sau Chúa Nhật XVI Thường Niên

Gr 3,14-17

Mt 13,18-23

²² “Còn kẻ được gieo vào bụi gai, đó là kẻ nghe Lời, nhưng nổi lo lắng sự đời và bả vinh hoa phú quý bóp nghẹt Lời, khiến Lời không sinh hoa kết quả.” (Mt 13,22)

Bài Suy Gẫm số 14. Điểm 3: Những Tu Sĩ Không Biết Hãm Mình.

“Hạt giống rơi trong bụi gai” (Lc 8,14) là lời nói của Bề trên được tiếp nhận bởi những người vâng lời tất cả những điều khiến họ hài lòng; họ không thấy có gì khó khăn trong khi thi hành; nhưng ngay khi có chút chán ngán về điều lệnh, họ không còn sức để làm, do không thể vượt thắng bản thân, cũng không thể ép mình ở mức cần thiết trong trường hợp này. Để thúc đẩy họ vâng phục, Bề trên của họ chỉ còn cách đưa ra những lệnh làm cho họ thích, và trước khi ban một lệnh, Bề trên phải ra công tìm hiểu tính khí và xu hướng của họ. Đây là một thứ vâng phục hoàn toàn tự nhiên của người phạm, và như thế chẳng còn gì là tu trì, cũng không công đức gì trước mặt Thiên Chúa; bởi thứ vâng lời này buộc Bề trên phải hỏi xem bề dưới muốn làm gì, trong khi lẽ ra chính bề dưới phải thưa với Bề trên: “Ngài muốn con làm gì?” (Cv 22,10)

Anh [Chị] Em phải luôn luôn hành xử như vậy mới vâng lời thật tốt.

Trong bài Tin Mừng hôm nay, Chúa Giêsu giải thích cho các môn đệ ý nghĩa của dụ ngôn người gieo giống, hay đúng hơn là điều Người muốn truyền tải qua dụ ngôn ấy. Cũng như mọi câu chuyện khác, các dụ ngôn thường có nhiều cách hiểu khác nhau nhờ vào lối kể chuyện phong phú và giàu trí tưởng tượng. Trong trường hợp này, Chúa Giêsu đưa ra thêm một tầng ý nghĩa giáo huấn, lấy dụ ngôn làm điểm khởi đầu. Khi đọc qua các điểm chính, hãy chú ý cách Người mô tả rất xác thực những thái độ khác nhau của con người khi “nghe Lời Chúa”. Bản thân Tin Mừng được truyền tải qua ngôn từ. Điều gì xảy ra tiếp theo tùy thuộc vào người nghe; dường như nguy cơ hạt giống bị mất đi còn lớn hơn nhiều so với khả năng nó đơm hoa kết trái, chứ chưa nói đến việc sinh hoa kết quả gấp trăm lần. Khi ngẫm về những hoàn cảnh ấy, ta có thể nhận ra rằng một số điều đã từng xảy ra với chính mình vào những thời điểm khác nhau trong đời, và có lẽ vài điều vẫn còn tiếp diễn. Niềm hy vọng và lời hứa nằm ở chỗ: “hạt giống” ấy được gieo vào lòng ta mỗi khi ta đọc Kinh Thánh, mỗi khi ta nghe Lời Chúa được công bố trong Thánh Lễ, hay mỗi khi ta lắng nghe các bài chia sẻ hoặc podcast. Lời Chúa vẫn không ngừng được gieo vãi, và rồi sẽ có lúc hạt giống ấy rơi vào mảnh đất màu mỡ trong tâm hồn ta. Chỉ cần được tưới tắm đôi chút, nó sẽ lớn lên và đâm rễ sâu. Đó chính là lúc sự sống thực sự bắt đầu.

Suy niệm: Br. GEORGE VAN GRIEKEN FSC, Hoa Kỳ.

Ngày 25 Tháng 7

Ngày 25/7/2026

Thánh Giacôbê, Tông Đồ

2Cr 4,7-15

Mt 20,20-28

²⁵ Nhưng Đức Giê-su gọi các ông lại và nói: “Anh em biết: thủ lãnh các dân thì dùng uy mà thống trị dân, những người làm lớn thì lấy quyền mà cai quản dân. ²⁶ Giữa anh em thì không được như vậy: Ai muốn làm lớn giữa anh em, thì phải làm người phục vụ anh em.” (Mt 20,25-26)

Bài Suy Gẫm số 145. Điểm 1: Thánh Giacôbê Rất Được Chúa Giêsu Yêu Thương.

Mặc dầu Chúa Giêsu Kitô yêu mến tất cả các Tông đồ, xem họ như là môn đệ thân yêu được Người ký thác các màu nhiệm, thánh Giacôbê là một trong những người được Đức Chúa yêu mến nhất, được Người coi mở bày tỏ cõi lòng hơn hết. Thánh nhân được phúc có mặt khi Chúa Giêsu biến hình và chứng kiến thân thể Người trở nên vinh hiển, dù chỉ trong chốc lát, điều mà “*chỉ có em ngài là Gioan, và thánh Phêrô*” được chiêm ngưỡng (Mt 17,1-2). Ngài cũng được cùng đi với Chúa Giêsu Kitô “*đến một thửa đất gọi là Gethsemani*” (Mt 26,36-37), nơi Người bị bắt, do đã bị Giuđa giao nộp cho người Do Thái.

Anh [Chị] Em có vui lòng theo Chúa Giêsu Kitô lên núi Sọ, cũng như lên núi Thabor không? Phần đông những người có vẻ *hiển mình cho Thiên Chúa đều rất muốn*

được Chúa Giêsu Kitô an ủi; nhưng có rất ít người vui nhận đồng cam cộng khổ với Người; thế mà thánh Phêrô khuyên chúng ta phải làm như vậy: “Được chia sẻ những đau khổ của Đức Kitô bao nhiêu, anh em hãy vui mừng bấy nhiêu, để khi vinh quang Người tỏ hiện, anh em cũng được vui mừng hoan hỷ” (1Pr 4,13).

Có lẽ ai trong chúng ta cũng từng có lúc làm một việc mà sau này nhìn lại, ta thấy thật ngớ ngẩn. Có lẽ mẹ của Giacôbê và Gioan trong bài Tin Mừng hôm nay cũng rơi vào trường hợp như vậy. Cũng như bao người mẹ đầy tự hào khác, bà mong muốn những điều tốt đẹp nhất cho các con trai mình. Tuy nhiên, Chúa Giêsu đã nghiêm túc đón nhận lời đề nghị của bà; Người nói rằng họ không hiểu mình đang xin điều gì, đồng thời hỏi liệu họ có thể uống chén mà Người sắp phải uống hay không. Khi họ khẳng định mình làm được, thì Người ghi nhận lời cam kết đó và đưa ra một câu trả lời đầy khôn ngoan về vị trí của họ trong Nước Trời. Khi câu chuyện chuyển sang mười tông đồ còn lại – những người đã trách móc Giacôbê và Gioan vì dám đưa ra lời đề nghị ấy – thì chính Chúa Giêsu lại quở trách tất cả họ vì thói tranh giành địa vị. Mọi suy tính về thứ bậc và danh vọng đều là sai lầm. Vấn đề không nằm ở đó. Thay vào đó, họ cần đi theo một hướng khác: *“Ai muốn làm lớn giữa anh em thì phải làm đầy tớ anh em; ai muốn làm đầu anh em thì phải làm nô lệ cho mọi người”* (Mt 20,26-27). Hãy thử hình dung sự ngỡ ngàng mà lời tuyên bố này đã gây ra. Hẳn nó cũng giống như lời khen ngợi vô tình mà một giáo viên dạy giáo lý cấp trung học nghe được khi học sinh rời khỏi lớp: “Chết thật. Ông ấy làm mình phải suy nghĩ lại đây”.

Suy niệm: Br. GEORGE VAN GRIEKEN FSC, Hoa Kỳ.

Frère NOÉ-FLORENT
(30/09/1870 – 25/07/1895)

Anh **Jules-Germain Fage** sinh ngày 30/09/1870 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Le Puy với tên Dòng là Frère **NOÉ-FLORENT**.

- Đến Việt Nam năm 1891. Rời Việt Nam năm 1893.

Frère **NOÉ-FLORENT** qua đời ngày 25/07/1895 tại Pháp khi chỉ mới 25 tuổi.

Frère CONSTANTIN-DENIS
(18/03/1895 – 25/07/1970)

Anh **Joseph-Yves Moalic** sinh ngày 18/03/1895 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Vimiera với tên Dòng là Frère **CONSTANTIN-DENIS**.

- Đến Việt Nam năm 1913. Rời Việt Nam năm 1947.

Frère **CONSTANTIN-DENIS** qua đời ngày 25/07/1970, hưởng thọ 75 tuổi. An táng tại Pháp.



Sư huynh THIỆN-HƯỞNG Nguyễn Thiện Hồng
(25/12/1938 – 25/07/1983)

Anh **Nguyễn Thiện Hồng** sinh ngày 25/12/1938 tại Hội Bảo, Bắc Ninh trong một gia đình không công giáo. Con ông Nguyễn Thiện Cảnh và bà Trần Thị Quế. Khi chịu Rửa tội lấy tên Thánh là Philípphê.

Vào Sơ Tập Viện Nha Trang ngày 27/06/1953. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 15/08/1956 và nhận Áo Dòng ngày 07/12/1956 (đoàn 72) với tên Dòng là Sư huynh **THIỆN-HƯỜNG**. Số Danh bộ là J38154. Khấn lần đầu ngày 15/08/1958 tại Nha Trang và nhập Học Viện Nha Trang cùng ngày. Khấn trọn đời ngày 25/04/1963 tại Đà Lạt.

- Hiệu Trưởng cuối cùng trường Pellerin, Huế.

Sư huynh **THIỆN-HƯỜNG Nguyễn Thiện Hồng** qua đời do đuối nước khi cứu cô cháu gái ngày 25/07/1983 tại biển Nha Trang, ở tuổi 45 với 27 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang giáo xứ Vĩnh Phước.

Lá thư gia đình: Tiểu sử & cái chết của Sư huynh Philippe Nguyễn Thiện Hồng

Thành Phố Hồ Chí Minh, ngày 02/08/1983

Thân gửi các Anh Em thân mến,

Tin Sư huynh Hồng mất đã gây xúc động cho nhiều người trong chúng ta, nên ở Nha Trang mới về tối hôm qua, những gì mắt thấy tai nghe chưa xóa nhòa khỏi tâm trí, tôi muốn báo cáo đề Anh Em biết về việc ra đi của Sư huynh Hồng.

Sư huynh Hồng vào Sài Gòn họp mặt với gia đình La San rồi trở ra Nha Trang ngày 16/07. Mười ngày sau, sáng 26 tôi được điện tín báo Sư huynh mất sáng 25, đi tắm biển bị chết đuối. Thật là một tin sét đánh. Sau khi loan báo cho các Cộng đoàn, tôi đi Nha Trang ngay hôm sau, với một giấy giới thiệu của Ủy Ban Đoàn Kết Công Giáo, để

phòng ngừa mọi bất trắc. Tôi tới Nha Trang bốn giờ chiều, kể là rất sớm, nhưng mọi sự đã xong, Sư huynh Hồng đã được an táng ngay sáng hôm tôi ra.

Tôi được biết Chúa Nhật 24/07, Sư huynh Hồng còn Tỉnh tâm tháng với Anh Em và báo cáo cuộc gặp gỡ gia đình ở Sài Gòn. Sáng Thứ Hai, 25/07, thường lệ – Sư huynh dạy Giáo lý cho các Sư huynh trẻ và đi lễ chiều, nhưng lần này, Sư huynh lại đi lễ sáng tại giáo xứ Xương Huân gần chợ Đầm. Khoảng 9 giờ, Sư huynh cùng hai người cháu kêu bằng cậu ruột, ở Bắc vào chơi, ra Bưu điện để đánh tin về Hà Nội đã đăng ký tàu Thống Nhất ngày 28.

Trong khi đứa lớn lo đánh điện tín, thì Sư huynh Hồng cùng đứa nhỏ 7 tuổi ra biển tắm. Người ta thấy Sư huynh đẩy cái phao trong đó có con bé. Một lúc thì người ta thấy Sư huynh nhô lên, ngụp xuống, quơ tay, người ta tưởng hai cậu cháu chơi vì chỗ đó cách bờ có 5m và sâu độ 2m, biển cũng như thường. Nhưng rồi cái phao bị tay đập lộn nhào và con nhỏ văng ra ngoài, còn Sư huynh thì không còn thấy ngoi lên nữa, người ta mới biết đó là tai nạn. Có 2 thanh niên giắt lưới trên ghe đậu gần đó, họ mới nhảy xuống, lặn mò được Sư huynh và đem lên bờ, rồi bơi ra đem đứa nhỏ vào. Khi đứa lớn đánh điện tín xong ra bãi thấy đám đông, lại gần mới nhận ra cậu và em mình, nó mới bù lu bù loa lên nhờ người báo về Bá Ninh, rồi lo chở lên Bệnh Viện cấp cứu. Tới nơi Bác sĩ chẩn thấy Sư huynh Hồng đã chết vì ngộp thở, còn con bé nhỏ còn hy vọng nên dồn hết sức vào cho nó và cuối cùng đã cứu được nó. Xác Sư huynh Hồng được đưa về 8 Lê Lợi, tắm liệm và quàn tại chỗ tới sáng Thứ Tư 27/07. Có thể là Sư huynh Hồng bị “crampes” (vọp bẻ) hoặc do cơ thể mệt nên bị “hydrocuté” (sốc).

Tin Sư huynh Hồng mất được loan ra mau lẹ, ai nấy đều bàng hoàng, người ta tới tập chạy tới hỏi thăm, chia buồn,

cầu nguyện. Hai Sư huynh Césaire Năng và Nivard Tôn chỉ tiếp khách cũng đủ mệt.

Đám tang rất đông người tham dự. Lễ an táng cử hành tại Nhà thờ Giáo xứ Xương Huân, nơi Sư huynh Hồng dạy Giáo lý và lo mục vụ. Giáo dân trong đó đã nhường Nhà thờ cho khách, ra đứng đầy sân ngoài và cả ra đường nữa.

Có đại diện chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể, các xứ đạo, Dòng tu, Đức Cha và nhiều Linh mục có mặt, mặc dầu không đông tề. Lễ xong, linh cửu được đưa đi chôn tại Nghĩa trang Giáo xứ Vĩnh Phước, sát đất Farraut. Ba xe tang, hơn bốn trăm xe đạp, số người còn lại muốn đi mà không có phương tiện – cũng phải ba xe nữa mới đủ. Người ta cho đây là một đám tang lớn ít thấy ở Nha Trang. Cha sở nói: *“Không chắc gì khi tôi chết mà được đám tang như vậy”*.

Nhưng đáng đề ý không phải là con số đi đưa cho bằng cái tình cảm bộc phát, chân thành mà dân chúng mọi giới dành cho Sư huynh Hồng và qua Sư huynh Hồng, cho các Anh Em La San. Không ai bảo ai, mọi người tự động chạy tới hỏi thăm, chia buồn, giúp đỡ, ai giúp được gì thì giúp, từ việc đi đánh điện tín, đi lo bệnh nhân, làm các thủ tục chôn cất, lo tổ chức lễ... đến cả việc cơm nước trong nhà. Tôi còn thấy mấy chị tình nguyện lo việc đón thân nhân ngoài Bắc vào, nghĩa là thức đêm để canh giờ tàu tới (tàu báo sẽ tới lúc 1g30 chiều Thứ Bảy, rồi 1g30 sáng Chúa Nhật, rồi 2g30, cuối cùng 3g30 mới tới). Suốt tuần tôi ở ngoài đó, chiều và tối nào cũng có nhóm này nhóm kia tới đọc kinh cầu nguyện cho Sư huynh Hồng.

Những người tôi gặp không giấu nổi xúc động khi chia buồn với Tỉnh Dòng. Cha Khâm, Bề Trên Dòng Chúa Cứu Thế, nói với tôi: *“Đám tang thật đông. Hôm đó con đã khóc nhiều, đến nỗi mấy người bên cạnh hỏi con có họ hàng gì với thầy Hồng không. Thì không có họ hàng*

nhưng cũng là tu sĩ với nhau. Thật là một sự mất mát lớn cho Anh Em La San mà cũng là cho Giáo hội nữa, vì thầy Hồng là một chứng nhân thực sự, con người rất đàng hoàng, học sinh rất mến”. Cha sở Giáo xứ: “Từ khi tôi về nhận xứ tới giờ, tôi chưa thấy Hội đồng Giáo xứ lo cho một đám tang nào cách tận tình như đã lo cho thầy Hồng”. Và một ông già tôi không quen biết nhưng gặp bên vườn: “Lạ thật! người ta ở đời ai cũng có người yêu kẻ ghét, kẻ thích người không thích. Chỉ có thầy Hồng là được mọi người thương, không ai ghét được, ông hiền lành quá”.

Tôi nghĩ cái tình cảm bộc phát, chân thành qua lời nói, nhất là việc làm, mới thật đáng quý. Nó cho thấy mặc dầu bị giới hạn trong hoạt động, một Sư huynh vẫn còn có thể làm ích cho người khác, làm chứng cho Tin Mừng. Dĩ nhiên Sư huynh Hồng còn nhằm vào tập thể La San mà người ta mới mừng kỷ niệm năm mươi năm (50 năm) hiện diện tại Nha Trang cách đây mấy tháng. Người ta không quên đôi La San, Bá Ninh, Giuse Nghĩa Thực, Chu Prong, La San Vĩnh Phước ... cơ đồ vật chất không còn nhưng sự nghiệp tinh thần vẫn còn. Người ta vẫn quyến luyến bộ áo đen cổ trắng và cái chết đột ngột của Sư huynh Hồng là một dịp để nói lên điều đó. *Nhưng cũng phải nói là do con người của Sư huynh Hồng đã khơi dậy tình cảm đó.*

Sư huynh Hồng sinh năm 1938, học trường Puginier, trở lại đạo năm 1949 (?), vô Đệ Tử Viện Nha Trang năm 1953, mặc Áo Dòng năm 1956, khấn trọn năm 1963, đã phục vụ tại Mỹ Tho, Huế, Nha Trang. Xuất thân từ một gia đình lễ giáo, Sư huynh đã thừa hưởng một số đức tính tự nhiên rất quý: lòng ngay thẳng, sự quân bình, tính thương người, óc trách nhiệm. Sư huynh rất trọng chữ TÍN: làm cho người ta tin được vào những gì mình nói cũng như những gì mình làm; đã nói thì phải là thật, đã

hứa thì phải giữ, đã làm thì phải hết mình. Ông Chúa đã xuống trên mảnh đất màu mỡ đó và đã biến dần Sư huynh thành một Sư huynh đầy xác tín, gắn bó với ơn gọi, gắn bó với Anh Em, tận tâm với học sinh. Sư huynh vào Nha Trang năm 1953 thì năm 1954 ký hiệp định Genève. Suốt hai mươi năm (20 năm) đất nước chia đôi, không liên lạc được với gia đình, người ta không bao giờ thấy Sư huynh phàn nàn, tỏ vẻ buồn chán, trái lại Sư huynh vẫn tiếp tục công việc như không có gì xảy ra cả. Sư huynh rất gắn bó với Anh Em. Đòi ra Huế vào một lúc mà Bình Linh gặp nhiều khó khăn, Sư huynh vẫn vui chung lưng đấu cật với Anh Em để lo cho trường. Năm 1975, chạy vào Đà Nẵng, Sư huynh lại chạy trở ra Huế “*vì không nỡ để Sư huynh Rodriguez Đào ở lại một mình*”. Thuyết phục mãi Sư huynh Rodriguez Đào không được, Sư huynh mới bỏ vô Nha Trang, nhưng vẫn không quên chuẩn bị, dọn đường cho Sư huynh Rodriguez Đào vô. Khi Sư huynh Bertrand Đức ở Tuy Hòa thì Sư huynh nhận việc đi thăm nuôi dùm và chính Sư huynh cũng đề nghị với Anh Cả sẵn sàng nhận tiếp tế cho Sư huynh Cyprien Thiên nếu cần. Sau khi nghỉ dạy, Sư huynh về nhà lo vườn, lo giếng nước và cuối cùng có sáng kiến nuôi gà để giúp Cộng đoàn giải quyết vấn đề sinh sống. Ước mơ của Sư huynh khi Sư huynh trình bày dự tính với tôi là làm sao đi tới chỗ đủ nuôi sống Cộng đoàn để Anh Em có thể dạy kèm học sinh mà không cần chúng đóng góp gì cả. Sư huynh nghĩ có thể nên đã đề hết tâm trí sức lực vào việc đó, liên lạc để học hỏi kỹ thuật, lo chạy thực phẩm, thuốc men, ... tôi thấy Sư huynh dọn chuồng, rửa máng rất kỹ sợ gà bị bệnh. Mới rồi ở Sài Gòn về, Sư huynh còn mang ít chim cú về gầy giống. Sư huynh lo cho Anh Em, cho Cộng đoàn, Sư huynh cũng lo cho học sinh. Sư huynh có tình thương thực sự đối với chúng. Sư huynh biết chúng, tìm hiểu

hoàn cảnh từng đứa; chúng càng nghèo, càng gặp khó khăn thì Sư huynh càng lưu ý nâng đỡ. Có lẽ vì vậy mà Sư huynh quyến luyến nhóm học sinh cũ, cho đứa này ít gạo, đứa kia ít tiền mà người ta cho Sư huynh. Học sinh mến Sư huynh vì Sư huynh dạy tận tâm, vì Sư huynh nhẫn nại, vì Sư huynh thương học sinh, chúng còn kính trọng Sư huynh vì Sư huynh luôn luôn đàng hoàng, đứng đắn. Phụ huynh cũng như những người có dịp liên lạc với Sư huynh đều khen Sư huynh là con người điềm đạm, hiền hòa, từ tốn, dễ thương.

Sư huynh cũng có nhiều ảnh hưởng đối với gia đình. Tuy chỉ mình Sư huynh theo đạo, đi tu lại xa cách gia đình lâu năm như vậy, Sư huynh vẫn được mọi người quý mến. Mỗi lần Sư huynh về, bà cụ theo Sư huynh đi lễ mỗi ngày. Sư huynh biếu mẹ một cuốn Tân Ước, chỉ cho mẹ những chương nên đọc và bà cụ vẫn đọc các đoạn “chú Hồng chỉ”. Sư huynh nói với mẹ: *“Con chỉ có một ước nguyện, đó là mẹ và gia đình đáp lại tiếng mời gọi của Chúa”*. Biết đâu cái chết của Sư huynh Hồng không phải là kẻ hở để ơn Chúa len vào trong gia đình đó sao? Và cuộc hy sinh của Sư huynh Hồng có phải là cái giá phải trả không? Trên đây là ít chi tiết về cuộc sống và về cái chết của Sư huynh Hồng. Đối với chúng ta thì cuộc ra đi đột ngột của Sư huynh là một mất mát lớn cho các cộng đoàn Nha Trang và cho Tỉnh Dòng. Nhưng tất cả là ân huệ của Chúa. Trong cái buồn có cái vui. Niềm vui được thấy một người Anh Em nữa tới bến bình an, sau khi hoàn tất cách thật tốt đẹp cuộc hành trình như chúng ta vừa thấy.

Tôi muốn kết thúc bằng một lời tâm sự của Sư huynh Hồng. Hôm chia tay ở Sài Gòn, Sư huynh nói với tôi: “Có người hỏi con sao lại chọn con đường vất vả này? Thật khó làm cho người ta hiểu được, khi không ở trong cuộc. Con chỉ cười đáp: *“Tôi thấy nó có ý nghĩa đối với tôi, tôi*

tìm thấy niềm vui và sự an bình trong tâm hồn”. Ở tuổi 45, sau ba mươi năm (30 năm) sống đời dăng hiến phục vụ, đã thấy nhiều, nghe nhiều, suy tư nhiều về những thăng trầm của thế sự cũng như những chân hư của đời tu, đã chứng kiến nhiều đổ vỡ tinh thần cũng như vật chất, chính lúc này cũng đang sống một cuộc đời đạm bạc, âm thầm, vất vả, với một tương lai xét theo thường tình thì rất bấp bênh, thế mà vẫn vui vẻ xác tín, thanh thản khẳng định mình không lầm đường, mình đã tìm được hạnh phúc, cuộc sống của mình có ý nghĩa, đó không phải là một chứng tá tuyệt diệu về một ơn gọi thành công sao?

Trong tình con cái Thánh La San.

Sư huynh Lucien Hoàng Gia Quảng, Giám Tỉnh

LỜI CHỨNG

Tóm tắt cuộc đời của Sh. Hồng có lẽ chỉ nên tóm lại đôi ba chữ: TÍN THÁC TRONG SỰ QUAN PHÒNG CỦA THIÊN CHÚA. Sư huynh là người ngoại đạo, trở lại và đi tu. Khoác chiếc áo dòng trên người, Sư huynh sống trọn vẹn với ơn gọi, nêu gương sáng giữa gia đình La San và cả giáo dân. Thật không ai thấp đèn rồi giấu dưới gầm giường. Ngọn đèn Sh. Hồng cầm trên tay lan tỏa khắp giáo xứ Xương Huân, cả địa phận Nha Trang. Ánh sáng đó vẫn giữ được cường độ của sự sáng, và sức nóng mãi đến tận bây giờ.

Tôi rút ra được 2 điều:

1. những người trở lại, đức tin của họ hình như mạnh hơn cả những kẻ đạo gốc. Đạo gốc là cha truyền con nối, giữ đạo theo thói quen. Dĩ nhiên, tập tục là điều tốt nhưng niềm xác tín đôi khi không bằng những tâm tòng, vì họ

không những tin yêu Chúa bằng trái tim mà bằng cả trí óc nữa.

2. những người tốt lành thường chết... sớm. Họ không thọ. Tôi chứng kiến khá nhiều người quen biết, đời sống đạo của họ rất đạo đức. Họ tốt lành từ lời ăn tiếng nói đến việc làm thật không chê vào đâu được. Thế mà hầu như họ không sống qua tuổi 50. Sh. Hồng cũng thế, tuổi 45 còn trẻ quá. Với sức lực đó, với bầu nhiệt huyết đó, chắc chắn sẽ mang nhiều lợi ích cho giáo hội và dòng La San nhiều hơn nữa. Nhưng không, chẳng ai thấu hiểu được ý định nhiệm mầu của Thiên Chúa. Không thể nào so sánh được cái khôn ngoan của loài người với sự không ngoan của Thiên Chúa. Ngài ngắt bông hoa đang thời khoe sắc màu lung linh dưới ánh mặt trời, chứ không đợi đóa hoa tàn lúc về chiều.

Chúng ta đang tuổi hưu, tuổi của đóa hoa (nếu còn tự nhận là đóa hoa) về chiều, và Chúa còn nương tay chưa ngắt đi. Ấu cũng là dịp để chúng ta lo lắng nhiều hơn về phần hồn, để chuẩn bị lần ra đi mang nhiều nước mắt như cái chết của Sh. Hồng.

Cầu cho linh hồn Sh. Philipê. Amen.

Trinh Nguyen

Ngày 26 Tháng 7

Ngày 26/7/2026

CHÚA NHẬT XVII THƯỜNG NIÊN

Năm A

1V 3,5.7-12

Rm 8,28-30

Mt 13,44-52

⁴⁹ “Đến ngày tận thế, cũng sẽ xảy ra như vậy. Các thiên sứ sẽ xuất hiện và tách biệt kẻ xấu ra khỏi hàng ngũ người công chính, rồi quăng chúng vào lò lửa; ở đó, người ta sẽ phải khóc lóc nghiền răng.” (Mt 13,49-50)

Bài Suy Gẫm số 197. Diễm 1: Người Thầy Phải Khai Sáng Trí Khôn Của Học Sinh.

Có thể nói khi chào đời, trẻ con giống như những vật chỉ có sự sống sinh lý; nơi chúng, trí tuệ phải mất thời gian mới nhú lên từ vật chất và chỉ phát triển dần dần. Hậu quả đương nhiên là những em thường đang còn đi học, chưa có khả năng để tự chúng dễ dàng nghĩ tới những chân lý và phương châm Kitô giáo; cho nên chúng cần những nhà dẫn dắt tốt—những thiên thần hữu hình—để dạy cho chúng các điều ấy.

Hơn hẳn loài người, các thiên thần có ưu điểm là không bị lệ thuộc vào thể xác cùng các chức năng giác quan; còn tâm trí con người, nếu thiếu các chức năng ấy, thì hiếm khi hoạt động được. Vậy các thiên thần có những nguồn sáng cao vời, trỗi vượt ánh sáng của loài người, và vì thế, có thể góp phần tích cực làm cho ánh sáng của con người được tinh tuyền, hơn lúc ánh sáng ấy lệ thuộc vào tầm mức của trí óc con người; với tư cách là đấng dẫn dắt loài

người, các thiên thần chia sẻ cho họ những ánh sáng và sự hiểu biết về Điều Thiện đích thực mà các vị đã sở hữu. Nhờ sự giao tiếp này với các thiên thần bản mệnh, loài người có thể biết sâu sắc hơn về Thiên Chúa và sự trọn hảo của Người, biết rõ tất cả những gì liên quan đến Thiên Chúa và các phương tiện để đến với Người.

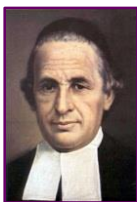
Nếu điều này đúng cho mọi người, thì còn vô vàn đúng cho trẻ em; chúng có đầu óc thô thiển hơn, do chưa thoát ra khỏi giác quan và vật chất, nên chúng cần có người bày tỏ một cách cụ thể và vừa với trí khôn non nớt của chúng, những chân lý Ki-tô, vốn còn ẩn khuất đối với trí óc con người; không có sự trợ giúp như vậy, trẻ em thường bị ngu dốt suốt đời và tỏ ra lạnh nhạt đối với những gì thuộc về Thiên Chúa, không có khả năng ý niệm cũng như thưởng thức điều ấy. Vì thế, Thiên Chúa lòng lành đã an bài mọi sự, và ban cho con trẻ các nhà giáo sẽ dạy chúng các điều ấy (1Cr 2,14).

Anh [Chị] Em hãy khâm phục lòng từ bi của Thiên Chúa, hằng đáp ứng mọi nhu cầu của các tạo vật của Người; Anh [Chị] Em hãy xem Người dùng những phương tiện nào để ban cho loài người sự hiểu biết về điều thiện đích thực, là điều liên quan đến phần rỗi của linh hồn của họ. Anh [Chị] Em hãy dâng mình cho Chúa, để giúp đỡ con trẻ mà Anh [Chị] Em phụ trách đạt điều đó, theo như Chúa đòi hỏi Anh [Chị] Em.

Những người thầy giỏi hiểu rằng một trong những cách tốt nhất để giúp người khác hiểu một vấn đề hay khái niệm khó là sử dụng phép so sánh, tức là ví nó với một điều gì đó

quen thuộc. Những phép so sánh như vậy có thể không hoàn toàn chính xác, nhưng một loạt các ví dụ sẽ làm sáng tỏ vấn đề đủ để người nghe có thể hiểu được. Bài Tin Mừng hôm nay cho thấy Chúa Giêsu cũng làm như vậy; Người đưa ra những hình ảnh so sánh gần gũi với đời sống thường nhật của thánh giả: người nông dân làm việc trên cánh đồng, thương gia buôn bán ngọc trai, và ngư dân đánh bắt cá. Trong mỗi trường hợp, ý nghĩa truyền tải lại có chút khác biệt. Người nông dân biết có kho báu trong ruộng nên tìm mọi cách mua lại thửa ruộng ấy để sở hữu kho báu đó. Người thương gia tìm thấy viên ngọc quý tuyệt đẹp liền bán tất cả những gì mình có để mua được nó. Còn người ngư dân đánh bắt được những sản vật quý giá của biển cả nhưng lại loại bỏ những thứ không tốt. Dưới đây là một cách áp dụng những hình ảnh này vào cuộc sống hôm nay: Người nghiện rượu nhận ra giá trị của nhóm AA (Nhóm Hỗ trợ Cai nghiện) và nỗ lực tham gia các buổi họp để có thể “sở hữu” những gì tìm thấy ở đó. Một sinh viên Công giáo trẻ khám phá ra “viên ngọc quý” là trung tâm mục vụ sinh viên và gác lại nhiều hoạt động khác để trở thành thành viên của nhóm mục vụ này. Và người lướt mạng xã hội hay các trang web cũng “đánh bắt” đủ loại thông tin, nhưng cuối cùng sẽ rời bỏ những gì rõ ràng là xấu xa, độc hại. Anh Chị Em sẽ diễn giải các dụ ngôn của Chúa Giêsu như thế nào cho cuộc sống của chính mình hôm nay?

Suy niệm: Br. GEORGE VAN GRIEKEN FSC, Hoa Kỳ.



Frère IRLIDE, Tổng Quyền thứ 12

(24/03/1814 – 26/07/1884)

Jean-Pierre CAZANEUVE sinh ngày 24 tháng 3 năm 1814 tại Guchen (Hautes Pyrénées). Năm 17 tuổi, Huynh chuyển sang dạy học và lấy chứng chỉ Brevet vào năm 1833. Trong hai năm, Huynh đã không làm giáo viên do sức khỏe yếu. Năm 1835, Huynh nhận được một công việc. Nhưng sau khi quyết định gia nhập Dòng các Sư huynh, Huynh đã đến tập viện Toulouse trình diện trong kỳ nghỉ hè của năm 1837. Sau thời gian tập viện, Huynh được phân vào các trường học miễn phí của cùng thành phố. Năm 1839, sau một cuộc tĩnh tâm do Sư huynh Philippe chủ trì, Huynh tuyên khấn lần đầu. Năm sau, Huynh là thành viên của các Sư huynh mở trường nội trú Toulouse. Ngày 23 tháng 9 năm 1842, Huynh tuyên khấn trọn đời. Năm 1845, Huynh được bổ nhiệm làm Giám đốc của trường nội trú. Năm 1850, Huynh cùng với Sư huynh Leufroy được cử đi với tư cách là “Giám tỉnh” đến các Quốc gia Giáo hoàng (xem EL 9, tr. 108), nơi Huynh đã ở một thời gian. Trở lại Pháp, Huynh được kêu gọi thành lập Tỉnh Dòng mới Bayonne tách biệt với Tỉnh Dòng Bordeaux với chức danh Giám tỉnh và Huynh trưởng của ngôi nhà của thành phố này. Huynh mở một trường nội trú ở đó vào năm 1856. Được bầu vào Công hội 1853 và với những người theo sau, Huynh được bổ nhiệm làm Phụ quyền vào năm 1873.

Études Lasalliennes 11, tr. 42

Frère HÉRIGER-MARIUS
(26/06/1863 – 26/07/1941)

Anh **Michel Valleix** sinh ngày 26/06/1863 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Effiat với tên Dòng là Frère **HÉRIGER-MARIUS**.

- Đến Việt Nam lần đầu năm 1889. Rời Việt Nam năm 1909.

- Qua Việt Nam lần hai năm 1911.

Frère **HÉRIGER-MARIUS** qua đời ngày 26/07/1941 tại Hà Nội, hưởng thọ 78 tuổi. An táng tại Hà Nội.

Frère WILFRID-BERTIN
(1866 – 26/07/1960)

Anh **Eugène More** sinh năm 1866.

Nhận Áo Dòng với tên Dòng là Frère **WILFRID-BERTIN**.

Frère **WILFRID-BERTIN** qua đời ngày 26/07/1960, hưởng thọ 94 tuổi.

Ngày 27 Tháng 7

Ngày 27/7/2026

Thứ Hai sau Chúa Nhật XVII Thường Niên

Gr 13,1-11

Mt 13,31-35

³¹ Hôm ấy, Đức Giê-su trình bày cho dân chúng nghe một dụ ngôn khác: Người nói: “Nước Trời giống như chuyện hạt cải người nọ lấy gieo trong ruộng mình. ³² Tuy nó là loại nhỏ nhất trong tất cả các hạt giống, nhưng khi lớn lên, thì lại là thứ rau lớn nhất; nó trở thành cây, đến nỗi chim trời tới làm tổ trên cành được.” (Mt 13,31-32)

Bài Suy Gẫm số 12. Điểm 1: Vâng Phục Làm Cho Những Hành Động Nhỏ Nhất Nên Vĩ Đại.

Trong bài Tin Mừng này, Chúa Giêsu nói “Nước Trời cũng giống như chuyện hạt cải Tuy nó là loại nhỏ nhất trong tất cả các hạt giống, nhưng khi lớn lên thì lại là thứ lớn nhất. Nó trở thành cây, đến nỗi chim trời tới làm tổ trên cành được” (Mt 13,31-32).

Ta có thể nói y như vậy về điều ta làm vì đức vâng phục, dù rằng thông thường, chuyện đó có vẻ ít quan trọng; tuy vậy, đây lại là một điều rất to tát, vì ta làm với lòng vâng phục; chẳng hạn như chuyện ăn uống hay chuyện gom lại những mảnh vụn bánh trên bàn, quét dọn một phòng, rửa chén đĩa, kẹp một cái ghim: tất cả các hành động đó tự chúng như chẳng ra gì; nhưng khi chúng được thi hành với sự vâng phục, chúng trở thành những hành động cao cả, bởi vì đối tượng chúng nhắm là Thiên Chúa, chính

Thiên Chúa là Đấng ta vâng phục trong quá trình thực hiện chúng; do vậy đây là nhân đức gần nhất với những nhân đức đối thần; nó có *đức tin* là nguyên lý chỉ đạo; nó luôn đi kèm với *đức cậy* và sự tin tưởng vào Thiên Chúa; nó là sản phẩm của *đức ái* và của lòng yêu mến tinh tuyền dành cho Thiên Chúa. “*Chim trời*,” tức những nhân đức của các thánh trên trời, “*đậu lại trên*” những kẻ vâng lời; vì họ có niềm vui, có sự an ủi và sự bình an nội tâm khôn tả, mà không một ai nơi trần thế này sở hữu trọn vẹn, trừ những người biết vâng phục vì Thiên Chúa mà thôi. “*Hãy nghiệm xem Đức Chúa hiền dịu biết bao*” (Tv 34[33],9); câu này thật đúng thay, đối với Anh [Chị] Em, là những người phải dành cả cuộc đời để mến chuộng đức vâng phục.

Hạt giống và men là hai thứ mà những người nghe Chúa Giêsu giảng dạy đều biết rõ. Đó là những vật dụng quen thuộc trong đời sống thường ngày, dễ hiểu và gần gũi. Chính vì thế, Người đã dùng chúng làm hình ảnh cho các dụ ngôn của mình. Ta không thể giải thích cho người khác bằng những khái niệm họ không hiểu hoặc không có cơ sở để hình dung. Hãy nói về những điều gắn liền với trải nghiệm của họ, và họ sẽ lắng nghe. Trong trường hợp này, các dụ ngôn của Người nói về hạt cải và men. Một vật rất nhỏ bé có thể tạo ra ảnh hưởng to lớn, vượt xa kích thước của chính nó đối với những gì xung quanh. Hãy thử tra cứu kích thước của hạt cải trên Wikipedia; nó chứa đựng vô số vitamin và khoáng chất dù kích thước lại vô cùng nhỏ bé. Tuy nhiên, nếu được gieo vào vùng đất màu mỡ, chỉ trong vòng ba tháng, nó sẽ phát triển thành một bụi cây rộng tới 20 feet (khoảng 6 mét). Các tế bào men chỉ có kích thước khoảng 7/1000 mét, nhưng lại đóng vai trò cực kỳ quan

trọng trong việc sản xuất bánh mì, rượu, men vi sinh và nhiều quá trình sinh học khác. Đối với Chúa Giêsu, “Nước Trời” cũng giống như hạt cải hay men vậy. Sự sống và sự hiện diện của Thiên Chúa, khi được nhận biết và đưa vào cuộc sống của mỗi người, sẽ nhanh chóng lan tỏa theo những cách bất ngờ; nó lớn lên, chữa lành và khơi dậy sự sống nơi những phần sâu kín trong tâm hồn mà trước đây ta chưa từng khám phá hay biết đến. Cuộc phiêu lưu đích thực chính là hành trình của đời sống đức tin. Một khi đã bắt đầu, thế giới quan của Anh Chị Em sẽ được mở rộng và thế giới xung quanh cũng sẽ được biến đổi mỗi ngày.

Suy niệm: Br. GEORGE VAN GRIEKEN FSC, Hoa Kỳ.

Ngày 28 Tháng 7

Ngày 28/7/2026

Thứ Ba sau Chúa Nhật XVII Thường Niên

Gr 14,17-22

Mt 13,36-43

⁴³ “*Bấy giờ người công chính sẽ chói lợi như mặt trời, trong Nước của Cha họ. Ai có tai thì nghe.*” (Mt 13,43)

Bài Suy Gẫm số 11. Điểm 1: Vâng Phục Tạo Nên Công Đức Cho Những Hành Động.

Vì nơi một người tu trì, vâng phục là một nguồn ơn lành, nên có thể ví sự vâng phục như một “*hạt giống tốt được gieo trên cánh đồng*” (Mt 13,27), một hạt giống mang nhiều lợi ích cho người gieo. Thật vậy, nơi những người dâng mình cho Thiên Chúa, nhân đức này tạo nên mọi công đức cho các hoạt động của họ; cho nên dù tốt đẹp thế nào đi nữa, các hoạt động trên cũng sẽ chỉ có giá trị khi chúng được đi kèm với đức vâng phục. Vậy người ta có thể nói rằng yếu tố làm tăng vẻ đẹp cho hành động của nhà tu chính là đức vâng phục; cho dù tự bản chất, các hành động ấy có thánh thiện đến mức nào đi nữa, nếu không được đức vâng phục tô điểm rực rỡ, chúng cũng chỉ có một vẻ đẹp bề ngoài, có thể làm loé mắt những kẻ không biết nhìn mọi sự bằng con mắt đức tin; còn những người sáng suốt thì sẽ thấy toàn là sự giả dối và phù phiếm mà thôi.

Mong những người đang vâng phục biết cảnh giác để không ai nói về họ như đã từng nói về những kinh sư và

những biệt phái: “*nếu người ta chỉ nhìn họ từ bên ngoài, đây là những mô mả tô vôi trắng xóa, trang trí đẹp đẽ và trông khá bắt mắt, nhưng bên trong, thì đầy xương người chết và đủ mọi thứ ô uế*” (Mt 23,27); người ta cũng có thể nói y như vậy về những tu sĩ, nếu những hành động của họ không được tiến hành dưới sự soi dẫn của đức vâng phục; các hành động này sẽ có vẻ đạo đức đấy; nhưng kỳ thực, chúng dựa trên một nền tảng không vững, và hoàn toàn không đẹp lòng Thiên Chúa, vì chúng không được linh hoạt bởi nhân đức duy nhất phải nâng đỡ chúng, đó là nhân đức vâng phục; không có nhân đức vâng phục, các hành động này, dù rất tốt trước mắt người đời, cũng chỉ là những xác không hồn và không thể được xem như những hành động của một nhà tu.

Thông điệp cốt lõi của bài Tin Mừng hôm nay thật tuyệt vời, khi khích lệ người đọc chọn lựa những lối sống đẹp lòng Thiên Chúa. Lời giải thích của Chúa Giêsu về dụ ngôn đã giúp các môn đệ hiểu rõ hơn những điều họ chưa tường tận, và điều này mang lại lợi ích cho tất cả chúng ta. Câu châm ngôn “gieo gù gặt nẩy” như một lời nhắc nhở kịp thời rằng: mọi biểu hiện từ thái độ bên trong của chúng ta đều phải phản ánh “Tiếng Gọi” sâu thẳm nhất của cuộc đời mình. Quan điểm mang tính biểu tượng của Thánh Gioan La San – coi lớp học là nơi thánh thiêng, bàn học là bàn thờ thánh, học sinh là lễ vật và giáo viên là người dâng lễ – cũng hòa hợp với cốt lõi của dụ ngôn trong Tin Mừng; điều này khích lệ mỗi Sư huynh luôn ý thức về sự thánh thiêng trong ơn gọi của mình: sứ mạng gìn giữ các em nhỏ luôn gần gũi với ơn cứu độ. Thông điệp cốt lõi của bài Kinh Thánh hôm nay cũng khẳng định rằng mọi việc lành làm vì nhân loại sẽ luôn nhận được phần thưởng xứng đáng từ Thiên Chúa.

Suy niệm: Br. BRICKSTON FERNANDO FSC, Ấn Độ.

Frère DANIEL-LAURENT
(21/09/1880 – 28/07/1962)

Anh **Georges-Adolphe Binet** sinh ngày 21/09/1880 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Nantes với tên Dòng là Frère **DANIEL-LAURENT**.

- Đến Việt Nam năm 1905. Rời Việt Nam năm 1954.

Frère **DANIEL-LAURENT** qua đời ngày 28/07/1962, hưởng thọ 82 tuổi. An táng tại Pháp.

Ngày 29 Tháng 7

Ngày 29/7/2026

Thánh Mácta, Maria và Lazarô

1Ga 4,7-16

Ga 11,19-27 Hoặc Lc 10,38-42

³⁸ Một hôm, Đức Giê-su vào một làng kia. Có một người phụ nữ tên là Mácta đón Người vào nhà. ³⁹ Cô có người em gái tên là Ma-ri-a. Cô này cứ ngồi bên chân Chúa mà nghe lời Người dạy. (Lc 10,38-39)

Bài Suy Gẫm số 147. Điểm 1: Chúa Giêsu Thương Mến Thánh Mácta.

Như sách Tin Mừng chứng nhận, cô Mácta được Chúa Giêsu chiếu cố mến thương nhiều; chính vì lẽ ấy Chúa Giêsu đã nhiều lần dành cho cô vinh dự đến ngụ và ăn uống tại nhà cô; và cũng vì thế mà dù đang ở thật xa, Người đã đến với cô, để làm cho em trai Lazarô của cô sống lại. Người ta không thể hình dung thánh nữ đã hưởng bao nhiêu lợi ích từ những cuộc thăm viếng thường xuyên ấy của Chúa Giêsu; đến nỗi chúng ta có thể nói rằng, sau Đức Trinh Nữ Maria, thì cô Mácta là một trong những nhân vật được vinh phúc nhất lúc Chúa Giêsu còn tại thế, bởi hai lý do: một, vì “*cô đón Người vào nhà*” (Lc 10,38), Người là Đấng mà Đức Maria đã cưu mang trong lòng dạ; hai, cô nuôi bằng phẩm vật của mình Đấng mà Đức Maria đã dưỡng nuôi bằng sữa mẹ.

Bằng cách đón nhận Chúa Giêsu Kitô vào lòng qua việc Rước Lễ, Anh [Chị] Em có thể được vinh dự hơn thánh

nữ gấp mấy lần tùy Anh [Chị] Em muốn. Vậy Anh [Chị] Em hãy thanh tẩy cõi lòng để có đủ điều kiện tiếp đón Người thường xuyên, và tận hưởng sự ưu đãi thật quý báu này.

Qua Tin Mừng, ta thấy rõ Martha là người rất thân thiết với Chúa Giêsu. Cô cùng em gái Maria và em trai Ladarô là những người bạn mà Người thường xuyên ghé thăm. Theo những gì chúng ta biết, Martha là người quán xuyến công việc trong gia đình, một người thực tế và luôn bận rộn với đủ thứ việc. Có lẽ bạn cũng quen biết những người như vậy, hoặc chính bạn cũng là một người như thế. Những cá nhân này rất được trân trọng bởi những ai hưởng lợi từ công sức của họ, nhưng đồng thời, những nỗ lực của họ cũng dễ bị coi là điều hiển nhiên. Mọi người thường kỳ vọng họ phải luôn làm việc hiệu quả, thực tế và kiên định. Dù điều này có thể tốt trong hầu hết các tình huống, nhưng nó lại chẳng chừa chỗ cho những khoảnh khắc thư thái như trò chuyện, đọc sách suy ngẫm, lặng lẽ ngắm nhìn ra sân sau qua khung cửa sổ, hay cầu nguyện và đọc Kinh Thánh Một vị hiệu trưởng trường Công giáo nọ thường để hé cửa văn phòng, nhưng nếu nghe thấy tiếng ai đó đi ngang hành lang trong lúc ông đang ngồi thanh thoi, nhìn lại một ngày đã qua và suy tính những việc cần làm, ông sẽ vội vàng cầm bút lên và nguệch ngoạc vài dòng vào sổ để tỏ ra mình đang bận rộn. Bài Tin Mừng hôm nay không chỉ tôn vinh Martha vì đức tin và những việc lành của cô, mà còn cho thấy rằng “phần tốt nhất” trong cuộc sống của chúng ta cũng xứng đáng được quan tâm đúng mức. Đó là phần sâu sắc nhất, bền vững nhất, dù có thể không mang lại hiệu quả tức thì hay năng suất cao theo kiểu thông thường.

Suy niệm: Br. GEORGE VAN GRIEKEN FSC, Hoa Kỳ.

Ngày 30 Tháng 7

Ngày 30/7/2026

Thứ Năm sau Chúa Nhật XVII Thường Niên

Gr 18,1-6

Mt 13,47-53

⁴⁹ “Đến ngày tận thế, cũng sẽ xảy ra như vậy. Các thiên sứ sẽ xuất hiện và tách biệt kẻ xấu ra khỏi hàng ngũ người công chính, ⁵⁰ rồi quăng chúng vào lò lửa; ở đó người ta sẽ phải khóc lóc nghiền răng.” (Mt 13,49-50)

Bài Suy Gẫm số 12. Điểm 3: Đức Vâng Phục Bảo Đảm Sự Trọn Lành Và Ôn Bền Đỡ.

Đối với một tu sĩ, sự vâng phục mang lại kết quả chính như sau: nó làm cho bậc sống tu nên trọn lành, nó củng cố và khiến người tu sĩ bền đỗ trong ơn gọi. Thực vậy, thánh Dorothee nói rằng không có gì giúp mọi người chu toàn bổn phận giữ đạo cho bằng việc triệt phá ý muốn riêng tư của họ; đó là phương tiện hữu hiệu nhất mà họ có thể sử dụng để đạt được tất cả mọi loại nhân đức; vì khi siêng năng triệt phá ý riêng, những người ấy sẽ dễ dàng chế ngự được mọi dục vọng, mọi khuynh hướng và trong mọi trường hợp, tâm hồn họ được thư thái, là yếu tố của sự trọn lành cao nhất. Điều này khiến thánh Cassien nói rằng trong đời tu, càng có lòng sốt mến và trong sạch, người ta càng tiến bộ nhiều trong sự vâng phục. Trong phần ba của Hiến pháp của Dòng Tên (Ch 1,21-23), thánh Inhaxiô nói: “Trong một cộng đoàn, mọi người phải thực hành trọn vẹn sự vâng phục để tiến tới trên đường nhân đức và trong bậc

sống trọn lành; đây không chỉ là điều thích hợp, mà thậm chí còn rất cần thiết’. Không gì làm cho người tu sĩ kiên vững cho bằng lòng tôn trọng và sự yêu mến mà đức vâng phục ban tặng để đền bù cho sự tuân giữ Luật Dòng; sự tuân giữ ấy là lối chắc chắn để có đầy đủ tinh thần của chức phận tu sĩ và để bền đỗ; bởi do đâu mà chúng ta không bền đỗ trong Dòng? Chẳng phải vì chúng ta hết yêu mến Luật Dòng và những điều lệ của cộng đoàn, rồi sau đó mới thấy chán ngấy, và cuối cùng lấy làm khổ sở khi tuân giữ chúng, đó ư?

Từ đó, Anh [Chị] Em hãy kết luận rằng, việc phải yêu mến trên hết sự vâng phục và chuyên chú đưa nó vào thực hành, là hệ trọng biết chừng nào; vì theo lời của Sulpice Sévère, vâng phục là nhân đức thứ nhất và chính yếu trong mọi nhân đức làm nên vẻ đẹp của một cộng đoàn. Hãy xác tín rằng Anh [Chị] Em yêu mến đời tu, và có được tinh thần của nó, chỉ trong mức độ mà Anh [Chị] Em trung thành với việc vâng phục.

Hôm nay, Chúa Giêsu ví “Nước Trời” với một hình ảnh khác. Người nói với các môn đệ rằng Nước Trời giống như một chiếc lưới được thả xuống biển. Tự nhiên, chiếc lưới sẽ thu được nhiều loại cá khác nhau. Khi lưới đầy, người ta kéo nó lên bờ. Hình ảnh ví von của Chúa Giêsu cho thấy rằng, mặc dù Thiên Chúa vô cùng nhân từ, Người vẫn sẽ phán xét con người khi cuộc đời họ kết thúc. Câu chuyện này minh họa cho chúng ta thấy, qua hình ảnh những con cá, điều Thiên Chúa đòi hỏi nơi những ai muốn gia nhập Nước Trời. Những “con cá tốt” tượng trưng cho linh hồn lý tưởng mà Thiên Chúa mong muốn có được trên thiên đàng. Tại đây, lời dạy của Thánh Gioan La San khuyên nhủ: “Hãy góp phần

xây dựng Nước Thiên Chúa trong tâm hồn các học sinh của Anh Em” (MD 67.1). Mỗi người thuộc gia đình Lasan được khuyến khích coi linh đạo của mình như một chiếc lưới đánh cá, trong đó các em nhỏ được chúng ta chăm sóc chính là những con cá. Chúng ta được kỳ vọng sẽ nhận biết các em và giúp các em trở thành những “con cá tốt” được đón nhận vào Nước Trời; điều này bao hàm việc biến đổi cuộc đời các em, chứ không chỉ đơn thuần là tách biệt trẻ ngoan khỏi trẻ hư.

Suy niệm: Br. BRICKSTON FERNANDO FSC, Ấn Độ.



Sư huynh AUGUSTE-LỘC Bùi Văn Tiền
(09/05/1891 – 30/07/1981)

Anh **Jean-Baptiste Bùi Văn Tiền** sinh ngày 09/05/1891 tại Vạn Thiên, Quảng Trị. Con ông Simon Vinh và bà Madeleine Quắc.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 29/08/1909. Vào Tập Viện Huế ngày 11/06/1913 và nhận Áo Dòng ngày 02/07/1913 (đoàn 21) với tên Dòng là Sư huynh **AUGUSTE-LỘC**. Khấn lần đầu ngày 03/07/1914 tại Huế và nhập Học Viện Huế cùng ngày. Khấn trọn đời năm 1922.

Sư huynh **AUGUSTE Bùi Văn Tiền** qua đời ngày 30/07/1981 tại Mai Thôn, hưởng thọ 88 tuổi với 68 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.

Giã biệt Sư huynh AUGUSTE

Tôi xin thay mặt cho các Anh Em LASAN cảm ơn quý cha, quý nam nữ tu sĩ, quý vị thân hữu đã tới cầu nguyện, phân ưu, dâng lễ và giờ đây lại tiễn đưa người anh em chúng tôi tới nơi an nghỉ chờ ngày Chúa trở lại.

Sư huynh AUGUSTE đã ra đi. Đây không phải là một cái chết đột ngột. Và chắc hẳn Sư huynh đã đón nhận nó cách hân hoan, không những chỉ vì nó chấm dứt những năm tháng đau khổ trên giường bệnh – mà nhất là vì nó hoàn tất một cuộc đời hiến dâng toàn vẹn cho Thiên Chúa.

Sư huynh AUGUSTE sinh tại Vạn Thiên, Quảng Trị, năm 1891. Năm 18 tuổi nhập Dòng các Sư huynh, 4 năm sau mặc áo dòng. Sau khi mãn nhà tập Sư huynh được cử đi phục vụ tại các trường ở Huế, Hà Nội, Hải Phòng, Nha Trang, Mỹ Tho, Sóc Trăng, Nam Vang, cuối cùng về Tân Định và sau hết là nhà hưu dưỡng Mai Thôn.

Như rất nhiều Sư huynh khác, cuộc đời của Sư huynh AUGUSTE là một cuộc đời rất đơn sơ, sống trong âm thầm phục vụ. Suốt 70 năm, Sư huynh đã đi ‘những nơi nào được sai tới và làm những gì các Bề Trên chỉ’ như đã ghi trong lời khấn.

Tôi muốn ghi lại đây hai nét của hình ảnh mà Sư huynh để lại cho tôi: Thứ nhất là lòng đạo đức của Sư huynh. Một con người ham cầu nguyện và không muốn bỏ một thánh lễ, một giờ cầu nguyện chung. Trong những năm tháng liệt giường, nỗi bức dọc của Sư huynh là không thể ra nhà nguyện để dự lễ, đọc kinh với cộng đoàn – Sư huynh cố lết với cặp nạng khi có thể được – và nhiều Anh Em đã nói với tôi: ‘Bề Trên Cả phải bảo Sư huynh AUGUSTE đừng ra nhà nguyện, kéo té lần nữa thì chết’.

Nét thứ hai là sự tha thiết với ơn kêu gọi, với sự bền đỗ. Cách đây 8 năm Sư huynh có biếu tôi một cuốn tập trong đó với chữ viết nắn nót, Sư huynh đã ghi lại tên các bề

trên nhà tập ở Thủ Đức, ở Huế và tên tất cả các đoàn làm nhà tập ở Nha Trang cho tới năm 1973. Mỗi khi tôi thăm viếng Sư huynh thì Sư huynh lại hỏi về dòng, về các Bề Trên, về Anh Em và cho thấy ơn bèn đỡ là một giá trị rất lớn đối với Sư huynh.

Trong Thánh Lễ lúc này, chúng ta hát kinh Hòa Bình, trong đó có câu ‘khi chết đi là lúc sống muôn đời’ – Chết đi là sống muôn đời. Phải, nhất là khi cái chết đó kết thúc một cuộc đời cho đi, khi cái chết đó thu tóm lại mọi cái chết lớn nhỏ trong 70 năm, qua: chết cho ý riêng, chết cho tính xấu, chết cho tội lỗi ... khi cái chết đó chấp nhận cách thanh thản, đóng ấn một cuộc đời tuân phục.

Thiên Chúa công minh vô cùng, nếu không chút bợn nhơ nào vào được nước Thiên Đàng thì cũng không một hy sinh nào không được tưởng thưởng.

Sư huynh AUGUSTE lúc sống đã tha thiết với ơn bèn đỡ. Sư huynh giờ đây đã toại nguyện, Sư huynh đã chết trong bộ áo dòng. Chúng ta cũng hy vọng Sư huynh sẽ cầu nguyện cho tất cả chúng ta được ơn bèn đỡ, bèn đỡ trong ơn nghĩa Chúa, bèn đỡ trong ơn kêu gọi, mỗi người bèn đỡ trong đáng bậc mình.

Một lần nữa xin cảm ơn quý Cha, quý tu sĩ và quý vị tất cả.

Sư huynh Lucien Hoàng Gia Quảng, Bề Trên Cả

[LIÊN LẠC SỐ 14, tr. 38]

Ngày 31 Tháng 7

Ngày 31/7/2026

Thánh Ignatiô Loyôla, Linh Mục

1Cr 10,31 – 11,1

Lc 14,25-33

³³ “*Cũng vậy, ai trong anh em không từ bỏ hết những gì mình có, thì không thể làm môn đệ tôi được.*” (Lc 14,33)

Bài Suy Gẫm số 148. Điểm 1: Cuộc Đời Ăn Năn Đền Tội Của Thánh Ignatiô Sau Khi Hoán Cải.

Sau khi trở lại với Thiên Chúa, vị thánh này thoát đầu đã sống ẩn dật; ngài ngụ tại Manrese trong một bệnh viện, và tập sống rất kham khổ; ngài lấy thói quen chỉ ăn một bữa mỗi ngày, gồm bánh mì do người ta bố thí, và chỉ uống nước lã thôi; ngài đánh tội mỗi ngày ba lần. Ngài thường xuyên than khóc tội mình đã phạm và quì gối suốt bảy giờ mỗi ngày. Ngài còn tuyệt thực liên tiếp bảy ngày và trong những ngày này, ngài không ngớt cầu nguyện để được giải thoát khỏi những đau khổ tinh thần. Đây là cách thánh nhân trải qua thời kỳ tập huấn để bước vào đời sống thiêng liêng.

Anh [Chị] Em có bắt đầu hiến thân cho Thiên Chúa bằng những nếp sống kham khổ không? Đó chính là lúc đặc biệt chúng ta phải đem chúng ra thực hành, mặc dù suốt đời, chúng ta vẫn cần chúng để duy trì lòng mộ đạo; để được vậy, ít ra Anh [Chị] Em hãy thật sốt sắng thực thi một phần nhỏ, điều mà thánh nhân đã thực hiện.

Thứ Sáu sau Chúa Nhật XVII Thường Niên
Gr 26,1-9 **Mt 13,54-58**

⁵⁷ *Và họ vấp ngã vì Người. Nhưng Đức Giê-su bảo họ: “Ngôn sứ có bị rẻ rúng, thì cũng chỉ là ở chính quê hương và trong gia đình mình mà thôi.”* ⁵⁸ *Người không làm nhiều phép lạ tại đó, vì họ không tin.* (Mt 13,57-58)

Bài Suy Gẫm số 5. Điểm 2: Nền Luân Lý Của Chúa
Giêsu Bị Phản Bác.

Chống đối tín lý của Chúa Giêsu thì đã nguy hiểm; nhưng chống lại luân lý của Người thì không kém nguy hiểm hơn; bởi điều thường hay làm mất đức tin chính là phong hóa suy đồi; bởi Chúa Giêsu đã đến loan báo chân lý thánh thiện của luân lý Kitô giáo, cũng như kêu mời chúng ta đem chúng ra thực thi. Tuy nhiên người ta thường thấy những Kitô hữu, ngay trong những cộng đoàn tu trì, ít ưa thích những chân lý thực tiễn, nhưng chống đối chúng trong thâm tâm, đôi khi để lộ ra ngay cả trong cách ăn nết ở, như khi người ta nhắc họ: *“Đến ngày phán xét người ta sẽ phải trả lời về mọi điều vô ích mình đã nói”* (Mt 12,36); *“Phải cầu nguyện luôn”* (Lc 18,1); *“Hãy qua cửa hẹp mà vào Nước Trời”* (Mt 7,13). Chúa Giêsu đã nói: *“Nếu các ông không chịu sám hối, thì các ông cũng sẽ chết hết y như vậy”* (Lc 13,5); chúng ta buộc phải thực hành những phương châm và điều răn là *“phải yêu kẻ thù, cầu nguyện cho kẻ ngược đãi anh em. Như vậy, anh em mới được trở nên con cái của Cha anh em, Đáng ngự trên trời, vì Người cho mặt trời của Người mọc lên soi sáng kẻ xấu cũng như người tốt”* (Mt 5,44-45). Mặc dù

Chúa Giêsu đã rao giảng những điều này, xem chúng là những điều răn tối cần, và là những phương tiện để được cứu rỗi, nhưng biết bao người vẫn tin chắc rằng chúng chẳng qua chỉ là lời khuyên trọn lành?

Anh [Chị] Em hãy dè chừng để không rơi vào sai lầm thô thiển này, khiến Anh [Chị] Em đi chệch hướng trên con đường dẫn tới quê trời.

Những sứ giả của Thiên Chúa không được tìm cách làm hài lòng người đời hay tìm cách bảo toàn bản thân khỏi hiểm nguy. Thiên Chúa luôn trung tín nâng đỡ những ai gìn giữ lời Người trong thời đại thiếu vắng đức tin. Một trong những xác tín cơ bản của người Kitô hữu là Thiên Chúa hằng sống và Người mong muốn thiết lập mối tương quan với chúng ta. Trong Tin Mừng, chính những người đồng hương lại không nhận ra Chúa Giêsu là Đấng Messiah hay một ngôn sứ. Họ coi Người là một người bình thường vì họ đã biết Người từ thuở lọt lòng. Con người thường có những định kiến và cái nhìn phiến diện. Họ có xu hướng coi thường những ai bị cho là kém cỏi hoặc tầm thường. Với họ, người bình thường thì không có những ân huệ đặc biệt hoặc sẽ mãi mãi tầm thường suốt cả cuộc đời. Họ không hề nghĩ rằng có những người vẫn lớn lên trong sự khôn ngoan và hiểu biết, và họ cũng có thể phát triển các kỹ năng để làm nên những điều vĩ đại trong cuộc sống. “Hãy tỏ ra thật nhân từ khi sửa dạy người khác; như vậy, dù có thể khiến họ đau lòng, họ sẽ không những không giận dữ mà còn biết ơn Anh Em vì những điều tốt đẹp Anh Em đã dành cho họ” (MR 204).

“Hãy dạy trẻ cách sống, và chúng sẽ ghi nhớ điều đó suốt cuộc đời” (Cn 22,6).

Suy niệm: Br. HELDON FERNANDO FSC, Ấn Độ.



Sư huynh AIMÉ-MINH Nguyễn Văn Đức
(12/06/1914 – 31/07/1991)

Anh **François-Xavier Nguyễn Văn Đức** sinh ngày 12/06/1914 tại Phước Quả, Huế. Con ông Matthieu Đàm và bà Marie Tập.

Vào Sơ Tập Viện Nha Trang ngày 30/06/1933. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 16/08/1934 và nhận Áo Dòng ngày 18/03/1935 (đoàn 47) với tên Dòng là Sư huynh **AIMÉ-MINH**. Số Danh bộ là J14166. Khấn lần đầu ngày 19/03/1936 tại Nha Trang và nhập Học Viện Huế ngày 23/03/1936. Khấn trọn đời ngày 10/08/1944.

- Dạy tại trường La San Đức Minh.

Sư huynh **AIMÉ Nguyễn Văn Đức** qua đời ngày 31/07/1991 tại La San Đức Minh, hưởng thọ 77 tuổi với 56 năm trong Dòng. Hỏa táng.



Sh. AIMÉ trong dịp mừng Thượng Thọ, 1989

Thánh GANDHI của Trường Đức Minh TÂN- ĐỊNH: FRÈRE AIMÉ

Nói đến trường Đức Minh - Tân Định, chắc hẳn nhiều Anh Chị Em cựu học sinh nhớ đến người Anh khả kính: Sư huynh AIMÉ.

Theo truyền thống dân tộc Việt Nam, chúng ta quan niệm có bốn bậc thể nhân:

- * Bậc thứ nhất là **thánh nhân**.
- * Bậc thứ hai là **hiền nhân**.
- * Bậc thứ ba là **trí nhân**.
- * Bậc thứ tư là **mỗ**.

Tại trường Đức Minh - Tân Định, có một vị anh hùng chúng tôi quen gọi cho vui là Thánh AIMÉ hoặc là Thánh Gandhi Tân Định. Vị AIMÉ này sống rất nhân đức: khiêm nhượng, nghèo khó, khổ hạnh, tụng kinh liên miên, hết lòng yêu học trò nghèo và hằng say mê người đi tu La-San.

Con người mảnh khảnh, trán rộng, có nụ cười tự nhiên, tướng người ung dung thành thật, rất là khổ hạnh, thâm lặng, đã chinh phục được bao nhiêu “tình nhân” – tôi không nói đến cô thím chi đâu! – chớ nghĩ bậy! “Tình nhân” của Sư huynh AIMÉ là chính bọn học trò của ngài và những phụ huynh của đám học sinh trường Đức Minh. Đó là những người quý trọng mến thương Sư huynh AIMÉ hiền lành, nhân đức, cầu nguyện như một thiên thần. Tay liên miên cầm chuỗi Mân Côi. Ít ăn ít nói: Đối với Anh Em trong cộng đoàn thì ngài rất khiêm tốn, chẳng bao giờ tôi thấy ngài to tiếng cãi cọ tranh luận với ai cả.

Sư huynh AIMÉ trẻ hơn tôi mấy tuổi, thế mà đã là thầy của Théophane Kế đó. Sự việc như sau: Hồi đó vào năm

1945, thế chiến thứ hai kết thúc. Việt Minh làm rùm beng: cách mạng, độc lập... Đứa nào cũng vỗ ngực: ta là người Việt. Bọn chúng tôi ở trường Taberd nghĩ đến chuyện đọc kinh bằng tiếng Việt. Tôi đồng ý như vậy. Nhưng phải dịch những kinh từ tiếng Pháp ra tiếng Việt. Tôi lặng lẽ học Việt Ngữ. Lúc ấy tôi đã 33 tuổi đầu. Tiếng Việt tôi nói không ra: cái lưỡi quen uốn với giọng Tây! Thật vậy, tôi chuyên lo dạy văn chương Pháp, khảo cứu, học hỏi Latinh-Hylạp dọn học sinh thi tú tài Cổ Điển Pháp. Thế mà tôi phải nghĩ đến chuyện học Việt-Ngữ. Những thầy của tôi là **Sư huynh Liguori**, sâu sắc về Hán Học. Người thầy thứ hai là **Sư huynh Valentin**, một vị thâm Nho người Quảng Nam, thầy dạy Việt-Văn ở trường Taberd, gặt gao cặn kẽ và cũng là thầy thuốc đã chữa tôi bao nhiêu lần đau ốm! Ngài đã qua đời ở Bệnh viện Grall vào năm 1948 vì bệnh sung màng phổi. Người thầy thứ ba là **Sư huynh AIMÉ**. Tôi viết bài nào bằng việt-ngữ tôi đệ lên Thánh Nhân AIMÉ đọc và bình phẩm, thì Sư huynh AIMÉ đều vui lòng làm việc ấy giúp tôi một cách đích xác, chú ý, ít lời nhiều nghĩa. Người anh em ấy đã khuyến khích tôi viết văn và bây giờ đến tuổi già tôi viết văn cho vui cuộc đời.

Bây giờ tôi vẫn còn nhớ hình ảnh Ngài cư xử với tôi và các Anh Em khác, luôn luôn lễ độ, thành tâm. Hành vi của Ngài như vậy chẳng phải một mình tôi nhận xét mà phần đông các Anh Em sống với Ngài cũng nhận xét như vậy. Ngài sống nghèo khó thật tình. Ngài gắn thân vào mái trường Đức Minh Tân Định, từ thuở trường các Sư huynh ở Tân Định còn là một trường bé nhỏ chuyên dạy trẻ con của họ Tân Định, “Ecole de Quartier” (Trường chi nhánh). Thế đó, Sư huynh AIMÉ sống ở đây, dạy học ở Tân Định gần như suốt cuộc đời tu trì của Ngài. Một cuộc

đời phẳng lặng trung thành làm tôi Thiên Chúa Ba Ngôi và Thánh Mẫu Maria mà Ngài tôn kính hết lòng.

Sau biến cố Mùa Xuân 1975, Sư huynh AIMÉ ở lại Tân Định. Một hồi các Sư huynh chẳng có của cải chi, chẳng có cơm ăn, Sư huynh AIMÉ đã phải tự đi “mua” thức ăn mỗi sáng: Ngài đến các quán ăn, khi thì mua phở, lúc thì mua xôi... nhưng nào có ai lấy tiền của Ngài!!! – mà dầu có người lấy tiền thì cũng “thối lại” còn nhiều hơn trị giá của món hàng...

Sư huynh AIMÉ đã qua đời tại Tân Định năm 1991.

Sư huynh Théophane Ké (1998)

*[KỶ YẾU LASAN ĐỨC MINH - KỶ NIỆM 75 NĂM THÀNH LẬP, tr.
15-16]*

Kỷ niệm về Trường ĐỨC MINH

Nhưng cũng như bao thế hệ khác, người tôi thương nhất có lẽ là Sư huynh AIMÉ. Mỗi ngày, Ngài phụ trách dạy chúng tôi khoảng 15 phút về giáo lý, về đạo hạnh và cách làm người. Ngài dịu dàng, ăn nói chậm rãi, đối với ai cũng thương yêu trìu mến. Chỉ mười lăm phút mỗi ngày thôi, mà Ngài đã gieo vào lòng chúng tôi bao nhiêu là cảm động qua những câu chuyện con con, ngắn gọn mà thâm sâu. Ngài là người đầu tiên dạy tôi hiểu thế nào là cầu nguyện, thế nào là thật lòng thương yêu và tha thứ. Cho mãi về sau lớn lên, bơ vơ trong nội trú ở Thủ Đức, Nha Trang, Đà Lạt, Cần Thơ, Taberd... đêm đêm nhớ Mẹ ngủ không được, hay sau này trên đường đời nhiều cam go khổ lụy, tôi vẫn nhớ theo lời Ngài dạy dỗ mà cầu nguyện, nên được an ủi can đảm rất nhiều...

Vũ Ngọc Linh, cựu học sinh La San Đức Minh

Sư huynh AIMÉ Đức Minh

Có phải nếu mình ở một nơi nào trong một số năm đáng kể, thì mình là người thuộc địa phương đó, đúng không? Nếu mình theo học một trường nào đó trong nhiều năm, có nhiều kỷ niệm về nó, mình luôn giữ lại những kỷ niệm đó phải không? Nơi đó có những khung cảnh khó quên, có nhân vật không có thể nào quên được. Riêng tôi, tôi có hai người thầy thân thương nhất, một người đã về với Chúa là Sư huynh AIMÉ Đức-Minh và một Dì Phước dòng Mến Thánh Giá Chợ Quán. Hai người này là hai người thầy đã dạy tôi trở thành một người tốt khi tôi còn trẻ dại. Dì Thérèse Sinh, năm nay rất lớn tuổi và hiện nằm liệt trong suốt hơn 15 năm vừa qua. Mỗi lần đến thăm, Dì vẫn thân thương nhìn tôi và mỉm cười. Dì là người đã dạy tôi biết đọc biết viết – dạy tôi giáo lý để được Rước lễ lần Đầu – trước khi tôi bước vào trường “Taberd Nhỏ”, một cái tên nghe như là trường nhánh của trường Taberd “Lớn” khoảng 1956-1960. Thuở đó ai hỏi, tôi học trường nào thì ba tôi thường trả lời:

– Nó học trường Taberd Nhỏ!

Tôi được nhận vào học lớp Onzième (lớp Tư – tương đương với lớp 2 ngày nay) với thầy Miên rồi tôi lên lớp Dixième (Lớp Ba) học với thầy Dương, rồi lớp Nhì với thầy Mai và lớp Nhất với thầy Thái “áp-run”. Trong thời gian này tôi là học sinh bán trú của trường Đức Minh. Vào những năm này, La San Đức Minh dạy một ngày hai buổi và ngày thứ năm trường đóng cửa. Các Sư huynh dùng ngày này để tổ chức sinh hoạt học đường hay sinh

hoạt Hùng Tâm (Coeur Vaillant) hoặc Nghĩa Sĩ (tương tự như Thiếu Nhi Thánh Thể). Gia đình tôi sống gần nhà thờ Bà Chiểu, nên ba má tôi gởi tôi vào bán trú, tức là được ăn trưa và ngủ trưa tại trường để chiều học tiếp.

Từ ngày đầu nhập trường Đức Minh, tôi được may mắn rơi vào mắt xanh của Sư huynh AIMÉ vì tánh hay phá phách của tôi. Lúc ấy, tôi mới có 7 tuổi, thích lén trốn ngủ trưa và đi chơi quanh trường bằng cách xin phép Sư huynh Joachim Hộ (*một vị thánh của Dòng La San VN khi có dịp tôi sẽ viết thêm về Sư huynh*) để đi vệ sinh và rồi chuồn đi chơi.

Hôm đó tôi đi loanh quanh ra phía sau của trường, nơi để các xe đạp của học sinh và nơi đây cũng có một nhà vệ sinh nằm cao trên mặt đất, với năm sáu bậc cấp là ít. Tôi xin gọi nhớ các bạn là sân sau của trường thuở đó chưa tráng xi-măng mà là sân đất có đa xanh lờm chờm. Nơi đây rợp bóng mát của những tàn cây điệp, nên học sinh tiểu học thường tụ về khu này để chơi đánh đáo, bắn bi, tạt hình, tạt program cinê... Cũng tại đây tôi bị chặn lại bởi một chú chó Danois đốm trắng đốm đen, to lớn, hung dữ. Thoạt đầu chú chó nhe răng, tui liền cúi xuống tìm gạch hay đá xanh để tự vệ, nhưng không có, nên tôi đành chơi bài tầu. Kết quả là tôi bị “chú cẩu” một phát trúng vạt áo chemise khiến nó rách toạc. Tôi tiếp tục chạy, và cuối cùng bị tấp trúng một phát nơi bắp đùi. Tôi ngã quỵ xuống và may thay, ngay lúc đó, Sư huynh AIMÉ đã xuất hiện. Ngài đá một phát khá mạnh, nên “chú cẩu” quay lưng chuồn mất. Sư huynh đến bên cạnh, nâng tôi dậy hỏi thăm và đưa tôi đi xức thuốc, băng bó. Liền sau đó Sư huynh bảo tôi cởi áo chemise đang mặc, rồi Sư huynh tắt tả đi đâu đó. Tôi trở lại ghé bó và ngủ trưa. Khi chuông đánh thức hết giờ ngủ trưa, choàng tỉnh dậy, một cái áo chemise mới với màu tương tự cái cũ nằm ngang bụng

của tôi. Tôi ngỡ ngác như trong một giấc mơ thì Sư huynh Joachim đến bên tôi vuốt đầu và bảo:

– Áo của con đó, Sư huynh AIMÉ mới mua cho con, hãy mặc vào và đi học đi.

Sự việc xảy ra rất nhanh và Sư huynh đã giải quyết mau lẹ – Vậy là tôi không phải mắc cỡ với bạn bè trong lớp học buổi chiều với áo bị rách vì bị chó cắn!

Vào giờ ra chơi kể đó, Sư huynh AIMÉ đã tìm tôi và dẫn tôi đến gặp thầy Miên, xin phép cho tôi cùng đi với Sư huynh đến viện Pasteur. Và từ đó trở đi, mỗi ngày Sư huynh đến dẫn tôi đi chích ngừa chó dại. Tổng cộng 21 mũi, không thiếu một phát nào!

Có gần Sư huynh mới “nêm” được tình thương của Sư huynh. Vào tuổi đó, tôi rất ham chơi, không thích đọc kinh nhiều nên tôi đã gia nhập Đoàn Hùng Tâm (Coeur Vaillant) do Sư huynh Théophile đảm trách. Với Hùng Tâm tôi được đi cắm trại và chơi đánh giắc thường xuyên hay nhiều trò chơi khác. Phong trào Hùng Tâm huấn luyện thanh thiếu niên tương tự như Hướng Đạo. Đồng phục của Hùng Tâm là quần nâu, áo chemise trắng, bérét nâu với khăn hoàng màu tùy theo cấp tuổi. Anh Phạm Công Nga vừa nhắc tôi một kỷ niệm của Đoàn Hùng Tâm Đức Minh”

“ Để gây quỹ Đoàn, Hùng Tâm bán báo Tre Xanh xuất bản bởi Cha Nho ở nhà thờ Ngã Sáu. Theo tôi báo này rất hay có nhiều truyện bằng tranh và nhiều truyện ngắn hay và hữu ích. Hình như tài liệu của Báo Tre Xanh được lấy từ ấn phẩm của Coeur Vaillant ở Pháp. Và nhiều anh Nghĩa Sĩ, lại thích đón mua và đọc báo Tre Xanh”

Đoàn Nghĩa Sĩ La San Đức Minh được hướng dẫn bởi Sư huynh AIMÉ. Đoàn sinh là những con cá được Sư huynh chọn lọc nuôi dưỡng chờ ngày đưa vào Đệ Tử Viện Thủ Đức. Trong những ngày đi chích thuốc, Sư huynh

AIMÉ dụ tôi vào Nghĩa sĩ, tôi từ chối vì lý do đã ở trong Hùng Tâm rồi. Sư huynh nói không sao, rằng tôi có thể chơi với Hùng Tâm và cả Nghĩa Sĩ nữa. Tôi thật lòng không thích Nghĩa sĩ vì Nghĩa sĩ đọc kinh, lần hạt và ít đi du ngoạn hơn Hùng Tâm. Sư huynh AIMÉ vẫn kiên trì theo tôi và rủ rê tôi vào Nghĩa Sĩ. Tôi làm eo với Sư huynh rằng tôi không có đồng phục. Sư huynh không nói gì hết, một buổi sáng thứ năm khi tôi đến trường trong bộ đồng phục Hùng Tâm thì Sư huynh đưa tôi một gói giấy trong đó có bộ đồng phục Nghĩa sĩ: một quần short trắng, một áo ngắn tay trắng, một béret xanh lá cây. Thế là không trốn được Sư huynh và từ đó, tôi là một Nghĩa Sĩ - Hùng Tâm. Nơi nào có đi du ngoạn hay cắm trại là có tôi trong bộ đồng phục của hội đoàn đó.

Sư huynh AIMÉ đã câu được tôi vì Sư huynh đã chọn tôi. Tôi không có gì xuất sắc chỉ có cái ham vui, sống hồn nhiên của tuổi trẻ. Có lẽ vì tánh thật thà, vui vẻ của tôi mà Sư huynh AIMÉ chọn tôi chẳng? Đây cũng vẫn còn là một bí mật vì Sư huynh không còn nữa để mà hỏi. Mà nếu có hỏi chắc Sư huynh chỉ mỉm cười và không nói gì.

Ngày tháng trôi, tôi vẫn được Sư huynh đưa lên Thủ Đức nhiều lần – đá banh, tắm piscine và làm quen với Đệ Tử Viện và rồi tôi thích được chơi đá banh da, thay vì đá banh tennis dọc theo các hành lang của trường La San Đức Minh

Trường Đức Minh hai bên lớp học đều có hành lang dài (véranda). Nơi đây vào giờ chơi chúng tôi phân từng đoạn để đá banh. Quả túc cầu của sân cỏ này là một trái banh tennis sơn lông nhưng được chúng tôi dùng để ngã bàn đèn hay làm bàn trong mỗi giờ ra chơi. Sản đây tôi nhắc đến một kỷ niệm thuở niên thiếu: Anh Phạm Công Nga, cùng lớp với chúng tôi nhà ở Xóm Cây Me (Lý Trần Quán – Tân Định) anh có một trái banh da nên chiều

chiều sau giờ học chúng tôi thường tụ về đây đá banh cho tới khi nào đèn đường tắt lên chúng tôi mới lo mà chạy về nhà. Cái thú đá bóng tròn này đã từng làm cho ba má lo lắng vì chúng tôi luôn về nhà trễ hơn giờ ba má mong muốn.

Trường Đức Minh thuở ấy có một chiếc xe Renault đưa rước học sinh và cũng dùng để đi chợ. Cũng chiếc xe này Sư huynh AIMÉ hay Sư huynh Théophile thường đưa Nghĩa Sĩ hay Hùng Tâm đi cắm trại hay đi du ngoạn. Nghĩa sĩ được Sư huynh AIMÉ đưa đi Đệ Tử Viện nhiều lần trong một năm. Chúng tôi được đưa lên đây chơi đánh giắc nơi sân cây dầu, đá banh nơi sân cỏ của trường Mossard và kết thúc bằng một buổi tắm piscine vui nhộn. Chúng tôi thích nhất là tắm hồ (tắm piscine). Sư huynh nhủ mỗi chúng tôi một cách đơn sơ và từ từ. Rồi một ngày nọ, khi Sư huynh hỏi đưa nào muốn vào Đệ Tử Viện ai cũng đều hăng hái dơ tay. Thế là các bạn của tôi như Nguyễn Đức Việt, Lê Văn Hùng, Phạm Công Việt, Phan Quang Hiển, Nguyễn Thế Tài, Nguyễn Kim Hải, Nguyễn Tấn Hiền, Nguyễn Tấn Đức, Vũ Đình Nhã, Lại Anh Việt, Nguyễn Quốc Tuệ, Trần Văn Hòa, Trương văn Minh, ... cùng ghi danh làm thủ tục gia nhập vào Đệ Tử Viện Thủ Đức. Đó là ngày 18 tháng 6 năm 1960 - không lâu sau ngày chúng tôi thi đậu bằng Tiểu Học.

Sư huynh AIMÉ Đức Minh – tên thật là hay và cũng là một trùng hợp với cuộc đời của Sư huynh. Tên đời của Sư huynh là François-Xavier Nguyễn Văn Đức. Ngay sau khi xong chương trình huấn luyện ở Kinh Viện, Sư huynh được đến phục vụ một năm tại La San Mỹ Tho vào sau đó Sư huynh được chuyển về La San Đức Minh và sống tại đây cho tới ngày về với Chúa. Nếu một ai tự xưng là cựu học sinh Đức Minh mà không biết Sư huynh AIMÉ, người đó không phải học sinh trường này.

Theo tôi biết tên dòng của Sư huynh là AIMÉ Minh mà lúc trẻ chúng tôi không bao giờ được biết đến cũng như chưa bao giờ nghe nói đến người có tên François-Xavier Nguyễn Văn Đức. Nếu bây giờ chúng ta ghép tên Đức với tên Minh thì chúng ta thấy Chúa Quan Phòng đã chọn Sư huynh phục vụ suốt đời cho trường này cũng là một việc lạ thường. Khi tôi còn ở ĐTV, Sơ Tập Viện (Chuẩn Viện), Tập Viện, Kinh Viện, số các Sư huynh trẻ được Sư huynh AIMÉ đưa vào các nhà huấn luyện rất là đông. Hầu hết những Sư huynh xuất thân từ La San Đức Minh là con của Sư huynh. Sư huynh như người cha luôn thăm viếng và dạy dỗ chúng tôi khi nào Sư huynh có cơ hội. Những năm đầu khi còn ở Đệ Tử Viện Thủ Đức, vào các tháng hè, Sư huynh thường mở lớp kèm thêm Pháp văn cho anh em chúng tôi, vì khi vào ĐTV, anh em xuất thân từ Taberd Lớn giỏi Pháp văn hơn anh em học Taberd Nhỏ. Một kỷ niệm khác khó quên cho tôi là được Sư huynh ra Nha Trang tham dự lễ mặc áo dòng của chúng tôi vào ngày 31-10-1968. Trong 17 anh em mặc áo dòng của Khóa 87 - François Việt, François-Xavier Hiên, Vincent Tùng, Pierre Thắng, Charles Đức và Martin Phước xuất thân từ Lasan Đức Minh do Sư huynh AIMÉ đưa vào nhà huấn luyện.

Sư huynh AIMÉ là một người thánh thiện – Khi cầu nguyện Sư huynh luôn chấp tay và nhắm mắt tạo cho chúng tôi một sự nghiêm trang, cất lòng lên cùng Chúa. Lúc tôi còn nhỏ ở Đức Minh tôi luôn nhìn thấy Sư huynh trong sân trường vừa lần hạt vừa đi lại chăm sóc chúng tôi. Tôi được học giáo lý cùng Sư huynh để nhận lãnh Bí Tích Thêm Sức. Sư huynh chăm sóc chúng tôi hơn cha mẹ. Vì sự thương yêu, sự thánh thiện thoát ra từ Sư huynh mà chúng tôi thay đổi tâm tánh và ngày nay được nên người tốt hữu dụng cho Giáo Hội và cho xã hội. Ôn của

Sư huynh AIMÉ rất nhiều trong việc giáo dục đầu đời của tôi. Con xin cảm ơn Sư huynh. Tôi còn nhớ vào ngày 31 tháng 7 năm 2004, tôi về lại Sài Gòn lần đầu sau nhiều năm lưu lạc nơi xứ người. Nơi tôi đến thăm viếng đầu tiên là trường La San Đức Minh và tôi đã gặp Sư huynh JEAN Ba, bạn cùng lớp ở Đệ Tử Viện Thủ Đức, và xin được viếng cốt Sư huynh AIMÉ. Sư huynh Ba liền nói:

– Bộ Phước Martin nhớ là ngày hôm nay là ngày giỗ của Sư huynh AIMÉ hả?

Thật là bất ngờ và một sự trùng hợp li kì, con về thăm Sư huynh trùng vào ngày giỗ của Sư huynh. Thế là tôi được đưa vào Nhà Nguyễn Cộng Đoàn thấp nhàn, lạy Sư huynh ba lạy để ghi nhớ công ơn dạy dỗ của Sư huynh và của Dòng La San.

Từ ngày vật đổi sao dời, dòng La San gặp nhiều khó khăn trong cũng như ngoài nước. Ôn gọi La San ngày càng khan hiếm. Không biết ngày nay, ở Việt Nam hay ở Hải Ngoại có còn được những Sư huynh nào giống như Sư huynh AIMÉ không? Một con người khiêm tốn, âm thầm, sốt sắng sống đời tận hiến và hết mình lo cho mầm non La San. Sư huynh AIMÉ đã làm đúng như Lời Chúa đã dạy: *“Lúa chín đầy đồng mà thiếu thợ gặt!”* Sư huynh đã chiêu mộ rất nhiều thợ gặt, Sư huynh đã vun trồng ơn kêu gọi La San. Con số bền đỗ cũng nhiều và con số gãy gánh nửa chừng cũng không ít. Nhưng thành phần mang ơn Sư huynh AIMÉ như tôi chắc rất đông. Ước gì Sư huynh đang hưởng phúc cùng Chúa và Mẹ Maria Rất Thánh hãy phù hộ dòng La San. Xin giúp thanh thiếu niên biết noi gương các Sư huynh tận hiến cuộc sống cho giáo dục người nghèo theo tinh thần thánh Tổ Phụ La San. Và xin Sư huynh cầu bầu cùng Chúa để dòng La San có nhiều Sư huynh có tâm huyết như Sư huynh.

Phước Martin - Viết vào đầu năm 2009



Sư huynh SALVATOR-THỊNH Nguyễn Văn Ngợi
(12/12/1912 – 31/07/2010)

Anh **Jean-Baptiste Nguyễn Văn Ngợi** sinh ngày 12/12/1912 tại Vạn Xuân, Huế. Con ông Joachim Nguyễn Văn Xuyên và bà Marthe Trần Thị Tấn.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 12/08/1926. Vào Tập Viện Huế ngày 22/08/1929 và nhận Áo Dòng ngày 18/03/1930 (đoàn 42) với tên Dòng là Sư huynh **SALVATOR-THỊNH**. Số danh bộ là J12144. Khấn lần đầu ngày 19/03/1931 tại Huế và nhập Học Viện Nam Định ngày 22/03/1931. Khấn trọn đời ngày 05/09/1937 tại Hà Nội.

Sư huynh **SALVATOR Nguyễn Văn Ngợi** qua đời ngày 31/07/2010 tại Mai Thôn, hưởng thọ 98 tuổi với 80 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.



Sư huynh SALVATOR Ngợi (thứ 2 từ trái sang)

Sư huynh **SALVATOR Nguyễn Văn Ngợi** qua đời ngày 31/07/2010 tại Mai Thôn, hưởng thọ 98 tuổi với 80 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.

